TỦ SÁCH THĂNG TIẾN GIÁO DÂN

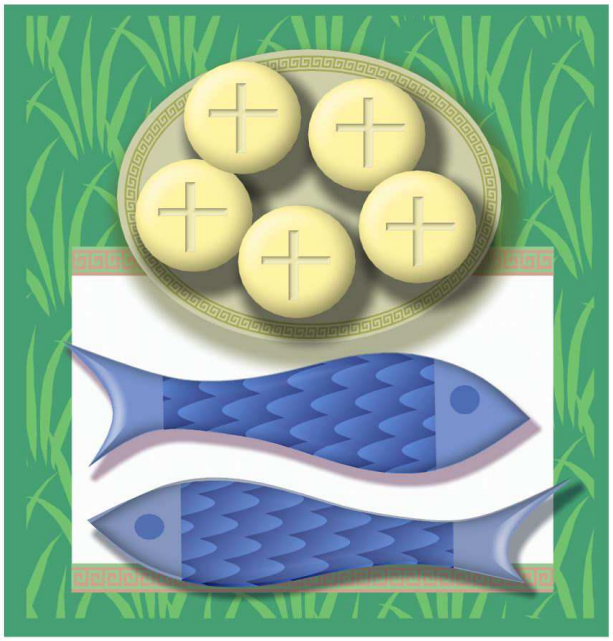

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN

SỐ 15 THÁNG 5/2015

GIÀO XỨ SỐNG HIỆP THÔNG BÀC ÀI

VÀ LÀM CHỨNG CHO TÌNH YÊU KITÔ GIÀO

GIÊRÔNIMÔ NGUYỄN VĂN NỘI

VÀ NHÀ M BẠN THỰC HIỆN

CÁC SỐ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HÀNH

GDHT 1 (1/2012): GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI

GDHT 2 (4/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM VỚI CÔNG ĐỒNG VATICAN II

GDHT 3 (7/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM SỐNG ĐẠO XƯA VÀ NAY

GDHT 4 (10/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM LOAN BÁO TIN MỪNG

GDHT 5 (12/2012): GIÁO DÂN SỐNG ĐỨC TIN

GDHT 6 (3/2013): GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN

GDHT 7 (6/2013): GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẠC KHẢI

GDHT 8 (9/2013): GIÁO DÂN VỚI GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

GDHT 9 (12/2013): GIÁO DÂN VỚI VIỆC CANH TÂN ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

GDHT 10 (03/2014): GIÁO DÂN VỚI VIỆC TÂN PHÚC HÓA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

GDHT 11 (05/2014): GIÁO DÂN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC VÀ HỮU ÍCH

GDHT 12 (08/2014): GIÁO DỤC GIA ĐÌNH ĐỂ CON CÁI NÊN NGƯỜI VÀ NÊN NGƯỜI KI-TÔ HỮU

GDHT 13 (11/2014): TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG CÁC GIÁO XỨ

GDHT 14 (02/2015): KỶ NIỆM 50 NĂM CÔNG ĐỒNG VATICAN II

GDHT 15 (5/2015): GIÁO XỨ SỐNG HIỆP THÔNG BÁC ÁI VÀ LÀM CHỨNG CHO TÌNH YÊU KI-TÔ GIÁO

Ghi chú: Bạn nào muốn có các số GDHT trên, có thể hỏi nơi Thư Quán thuộc Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn.

Lời ngỏ……

Năm 2015 là năm "TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG CÁC GIÁO XỨ VÀ CÁC CỘNG ĐOÀN THÁNH HIẾN" của Giáo hội Công giáo Việt Nam, nên thật là hợp tình hợp lý nếu các giáo xứ và các cộng đoàn dòng tu tập trung vào việc làm sống lại nếp sống của cộng đoàn các tín hữu đầu tiên trong Sách Công vụ Tông đồ.

Chính vì thế mà GDHT số 15 chọn chủ đề **"GIÁO XỨ SỐNG HIỆP THÔNG BÁC ÁI VÀ LÀM CHỨNG CHO TÌNH YÊU KI-TÔ GIÁO"**. Sống hiệp thông bác ái và làm chứng cho tình yêu Ki-tô giáo là sống hai mối tương quan chiều dọc và chiều ngang.

Nhưng mỗi cộng đoàn giáo xứ chỉ có thể sống hiệp thông bác ái và làm chứng cho tình yêu Ki-tô giáo khi mỗi giáo dân của giáo xứ sống hiệp thông bác ái và làm chứng cho tình yêu Ki-tô giáo. Nói cách khác đời sống đức tin-cậy-mến của một cộng đoàn bắt đầu bằng đời sống đức tin của mỗi thành viên của cộng đoàn ấy.

Các bài được chọn cho GDHT số 15 này nằm trong lô-gích ấy.

Đầu tiên là bài trình bày chủ đề TÂN PHÚC HÓA ĐỜI SỐNG GIÁO XỨ BẰNG CÁCH XÂY DỰNG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỚI để mở đầu cho mọi nỗ lực canh tân của giáo xứ.

Kế đến là 3 bài: ĐỔI MỚI BẢN THÂN, BẠN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO LOẠI NÀO và BIỂU ĐỒ ĐỨC TIN KI-TÔ GIÁO giúp giáo dân và cộng đoàn giáo xứ xét xem mình đang ở đâu?

Tiếp theo là 6 bài BẰNG CHỨNG LỚN LAO NHẤT, CÁI CHẠM CỦA TÌNH YÊU, BIẾN ĐỔI ĐỜI CON CHÚA ƠI, ÔI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO THẬT

TUYỆT ĐẸP, YÊU LÀ CHO ĐI, BÁC ÁI CHUYÊN CHẾ HAY TỰ DO giúp giáo dân và cộng đoàn giáo xứ thấm nhuần Tình Yêu của Thiên Chúa.

Rồi đến 2 bài CÁI TÔI và GANH TỴ là những thói xấu thường hiện hữu trong giáo dân và cộng đoàn giáo xứ. Chúng cản trở sự phát triển đời sống tâm linh cá nhân và cộng đoàn nên cần được dẹp trừ.

Và sau cùng là 2 tài liệu có tính thông tin và tham khảo. Tài liệu thứ nhất là **HUẤN THỊ VỀ CÁC PHONG TRÀO TRONG GIÁO HỘI VÀ CÁC CỘNG ĐOÀN MỚI** giúp giáo dân và cộng đoàn giáo xứ mở rộng tầm nhìn khám phá ra những hoạt động kỳ diệu của Chúa Thánh Thần trong lòng Giáo hội ngày nay. Tài liệu thứ hai là **THÔNG CÁO và NHẬN ĐỊNH VỀ "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI"** giúp giáo dân và cộng đoàn giáo xứ cảnh giác với những giáo lý sai lạc đang được tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Nguyện xin Chúa Ki-tô Phục Sinh và Thánh Thần của Thiên Chúa chúc lành cho tất cả các bạn đọc tập tài liệu nhỏ bé này.

Sài Gòn, ngày 1 thÀng 5 năm 2015

Lễ ThÀnh Giu-se Thợ

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội và Nhóm Bạn

NỘI DUNG GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 15

LỜI NGỎ 04
NỘI DUNG GIÁO DÂN HỢP TUYỂN SỐ 15 06
TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIÁO XỨ BẰNG CÁCH XÂY DỰNG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỚI 07
ĐỔI MỚI BẢN THÂN 16
BẠN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO LOẠI NÀO? 21
BIỂU ĐỒ ĐỨC TIN CÔNG GIÁO 26
BẰNG CHỨNG LỚN LAO NHẤT 33
CÁI CHẠM CỦA TÌNH YÊU 38
BIẾN ĐỔI ĐỜI CON CHÚA ƠI 42
ÔI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO THẬT TUYỆT ĐẸP 45
YÊU LÀ CHO ĐI 49
BÁC ÁI CHUYÊN CHẾ HAY TỰ DO 51
CÁI TÔI 55
GANH TỴ 59
HUẤN THỊ VỀ CÁC PHONG TRÀO TRONG GIÁO HỘI VÀ CÁC CỘNG ĐOÀN MỚI 63
THÔNG CÁO VỀ "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI" 78
NHẬN ĐỊNH VỀ "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI" 81
"SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI" QUA LĂNG KINH THẦN HỌC TÍN LÝ 98
THƯ NGỎ: XÂY DỰNG THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ CGVN 105
THÔNG BÁO CHỦ ĐỀ GDHT SỐ 16 THÁNG 08/2015 107

TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIÁO XỨ BẰNG CÁCH XÂY DỰNG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN MỚI

I. VÀO ĐỀ

Trong kỳ họp thường niên cuối năm 2014 tại giáo phận Nha Trang, Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) đã chọn việc "tân phúc âm hóa đời sống các giáo xứ và các cộng đoàn thánh hiến" làm đường hướng mục vụ cho toàn Giáo hội Công giáo Việt Nam trong năm 2015.

Và HĐGMVN đã mời gọi các linh mục, tu sĩ và giáo dân chiêm ngắm cộng đoàn tín hữu đầu tiên trong Sách Công vụ Tông đồ (x. Cv 2,42-47; 4,32-35) để rút ra những bài học cho việc canh tân đổi mới (tức tân phúc âm hóa) đời sống cộng đoàn giáo xứ và cộng đoàn thánh hiến của mình.

Các nhà nghiên cứu cho rằng cộng đoàn tín hữu đầu tiên là cộng đoàn hiệp thông sâu sắc, phong phú và hiệu quả. Nói thế, tuy rất đúng, nhưng quá cao siêu, trừu tượng và khó hiểu. Chúng ta có thể nói một cách đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành hơn là: cộng đoàn tín hữu đầu tiên là cộng đoàn có các mối tương quan chiều dọc và chiều ngang rất tốt đẹp.

Tương quan chiều đọc là tương quan của cộng đoàn với Thiên Chúa. Tương quan chiều ngang là tương quan của cộng đoàn với nhau và với người xung quanh.

Từ các mối tương quan tốt đẹp ấy của cộng đoàn tín hữu đầu tiên, chúng ta rút ra được những gợi ý cho việc xây dựng các mối tương quan trong giáo xứ của chúng ta ngày nay, để tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ theo định hướng mục vụ của HĐGHVN.

II. TRÌNH BÀY

2.1 HAI TƯỜNG THUẬT CỦA SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ VỀ ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN

2.1.1 Tường thuật 1 (Cv 2.42.47):

"Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ.

Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người

tuỳ theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ."

2.1.2 Tường thuật 2 (Cv 4,32-35):

"Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung. Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông đồ làm chứng Chúa Giê-su đã sống lại.

Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng. Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tuỳ theo nhu cầu."

2.2 NĂM ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN TRONG TƯỜNG THUẬT CỦA SÁCH CÔNG VỤ TÔNG ĐỒ.

Cộng đoàn tìn hữu đầu tiên có 5 đặc điểm sau đây:

- Một là lắng nghe Lời Chúa qua lời giảng dậy của các Tông đồ [ĐỜI SỐNG LỜI CHÚA].
- Hai là không ngừng cầu nguyện, chúc tụng, ngợi khen Thiên Chúa [ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN].
- Ba là siêng năng tham dự Lễ Bẻ Bánh tức Thánh Lễ Mi-sa [ĐỜI SỐNG BÍ TÍCH PHỤNG VỤ].
- Bốn là đồng tâm nhất trí, yêu thương, san sẻ [ĐỜI SỐNG HIỆP NHẤT YÊU THƯƠNG BÁC ÁI].
- Năm là làm chứng cho Tin Mừng và lôi cuốn người khác vào đạo [ĐỜI SỐNG LÀM CHỨNG/ TRUYỀN GIÁO].

2.3 NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM LÀM CHO CÁC GIÁO XỨ NGÀY NAY NÊN GIỐNG CỘNG ĐOÀN TÍN HỮU ĐẦU TIÊN.

Nói cách khác: Ai là người có trách nhiệm tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ? Nói một cách khác nữa: Ai là người có trách nhiệm tạo cho giáo xứ các mối tương quan tốt?

Có hai cách trả lời tùy theo thời điểm trước hoặc sau Công đồng Vatican II (1962-1965):

- Trước Công đồng Vatican II người ta sẽ trả lời là: Đức giám mục giáo phận và các linh mục chính/phó xứ là người có trách nhiệm làm cho giáo xứ chúng ta nên giống cộng đoàn tín hữu đầu tiên.
- Sau Công đồng Vatican II chúng ta phải trả lời là: sau [hay cùng với] Đức Tổng giám mục giáo phận và các linh mục chính/phó xứ, tất cả mọi Ki-tô hữu giáo dân, đứng đầu là quý chức, là những người có trách nhiệm làm cho các giáo xứ ngày nay nên giống cộng đoàn tín hữu đầu tiên tức xây dựng các mối tương quan tốt cho/trong giáo xứ.

2.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC CÁC MỐI TƯƠNG QUAN (CHIỀU DỌC + CHIỀU NGANG) TỐT?

- Trước hết và trên hết là mối tương quan của mỗi cá nhân và của cộng đoàn giáo xứ với Thiên Chúa. Đây là **tương quan chiều dọc**. Câu hỏi được đặt ra là:

2.4.1 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN SÂU SẮC, MẬT THIẾT VỚI THIÊN CHÚA?

- Phương châm: “Vô tri bất mộ” - “Không biết thì phải học, phải tìm hiểu để biết.”
- Một số việc cụ thể:

(1o) Học Giáo lý, Thần học, Cộng đồng Vatican II, Giáo huấn xã

hội của Giáo hội..

(2o) Đọc/Học Thánh Kinh, Nghe giảng, Đọc bài giảng.

(3o) Chia sẻ Lời Chúa trong nhóm nhỏ.

(4o) Cầu nguyện chung và riêng.

(5o) Tham dự và lãnh nhận các Bí tích.

(6o) Thực thi Ý Chúa (Lời Chúa), nhất là giới răn yêu thương.

- Kế đến là các mối **tương quan chiều ngang**. Vì có nhiều đối tượng khác nhau (với giám mục và linh mục, với người đồng đạo và với đồng bào) nên chúng ta phải đặt nhiều câu hỏi khác nhau:

2.4.2 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN TƯƠNG KÍNH, HỢP TÁC VỚI ĐỨC GIÁM MỤC VÀ CÁC LINH MỤC XỨ?

Từ nền giáo dục đức tin công giáo và văn hóa dân tộc người giáo dân Việt Nam nào cũng hết lòng kính trọng, vâng lời các vị có quyền chức trong Giáo hội. Nhưng có một điều mà rất nhiều giáo dân chưa biết (vì chưa nghe nói đến bao giờ) là tài liệu của Công đồng Vatican II nói nhiều đến trách nhiệm của hàng giáo phẩm và giáo sĩ đối với giáo dân hơn là của hàng giáo dân đối với hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Chúng ta hãy đọc số 37 của Hiến Chế Giáo Hội và số 9 của Sắc lệnh Đời sống và Chức vụ linh mục.

a) Với hàng giáo phẩm, giáo dân có *[Tham khảo HC Lumen Gentium, số 37] :*

(1o) QUYỀN được các chủ chăn ban phát dồi dào ơn trợ lực từ Bí tích và Lời Chúa.

(2o) QUYỀN được bày tỏ khát vọng và nhu cầu chính đáng.

(3o) KHẢ NĂNG và NGHĨA VỤ nói lên suy nghĩ của mình về những gì liên quan tới Giáo hội.

(4o) BỔN PHẬN tuân theo những chỉ thị của hàng giáo phẩm.

b) Với giáo dân, hàng giáo phẩm *[Tham khảo HC Lumen Gentium, số 37] :*

(1o) Phải NHÌN NHẬN và NÂNG CAO phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân.

(2o) Nên CHẤP NHẬN những ý kiến khôn ngoan của giáo dân.

(3o) Nên KHUYẾN KHÍCH giáo dân lãnh lấy trách nhiệm.

(c) Với giáo dân, các linh mục phải *[Tham khảo SL/Presbyterorum Ordinis, số 9] :*

(1o) Chân thành NHÌN NHẬN và THĂNG TIẾN phẩm giá giáo dân.

(2o) Chân thành KÍNH TRỌNG sự tự do chính đáng trong lãnh vực trần thế của giáo dân.

(3o) Phải sẵn lòng LẮNG NGHE giáo dân.

(4o) Phải lấy TINH THẦN ĐỨC TIN khám phá các đoàn sủng nơi giáo dân.

(5o) Đặc biệt LƯU TÂM đến những ơn lôi kéo người khác sống thánh thiện.

(6o) Phải biết TIN TƯỞNG và GIAO PHÓ cho giáo dân trách nhiệm phục vụ Hội thánh để cho họ được tự do và có điều kiện hoạt động và KHUYẾN KHÍCH họ có sáng kiến mà hành động.

(d) Với các linh mục, giáo dân phải *[Tham khảo ý kiến một nhà thần học Mỹ, linh mục tiến sĩ Herchel H. Sheets]*

Linh mục tiến sĩ Herchel H. Sheets trong bài viết “If I were a local Church Lay Leader” (Nếu tôi là một giáo dân lãnh đạo tại Giáo hội địa phương) đã nêu lên 6 điều giáo dân lãnh đạo nên làm đối với

các linh mục. Tôi xin mượn gợi ý của ngài và mở rộng cho mọi giáo dân. 6 điều đó là :

(1o) Cố gắng ủng hộ cha xứ/phó hết mình và nếu có thể sẽ trở nên bạn thân của cha xứ/phó.

(2o) Tìm cách thể hiện sự thông cảm và lòng chân thành trong tương quan với cha xứ/phó.

(3o) Cầu nguyện và dấn thân xây dựng sự trưởng thành tình cảm và tâm linh của bản thân, giúp mình thoát khỏi những điều nhỏ nhen ti tiện.

(4o) Cẩn trọng trong lời nói của mình. [Wiesel nói rằng: "những vị hiền triết xưa kia tuyên bố rằng người ta mất ba năm để học nói và mất bảy mươi năm để học im lặng."]

(5o) Xa lánh thái độ bi quan như xa lánh dịch hạch.

(6o) Tìm cách có được và gìn giữ một cái nhìn bao quát trên đời sống giáo xứ mình.

2.4.3 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN THÂN ÁI, ĐOÀN KẾT VỚI NHAU GIỮA GIÁO DÂN TRONG GIÁO XỨ?

*** Phương châm: "Không ai cho cái mình không có"**

"Đức tin không việc làm là đức tin chết"

* Một số việc cụ thể:

(1o) Tránh NÓI HÀNH NÓI XẤU nhau/ Tập NGHĨ/ NÓI TỐT về nhau.

(2o) TÔN TRỌNG ý kiến, quan điểm của nhau.

(3o) THĂM HỎI - GIÚP ĐỠ - KHÍCH LỆ lẫn nhau.

(4o) CÙNG NHAU lo cho người khác, lo cho cộng đồng (vd xóa đói giảm nghèo, vệ sinh môi trường, chăm sóc người cô đơn, tật nguyền, trẻ mồ côi v.v…).

2.4.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÁO DÂN CHÚNG TA CÓ ĐƯỢC MỐI TƯƠNG QUAN THÂN THIỆN, GẦN GŨI VỚI LƯƠNG DÂN XUNG QUANH?

* Một số việc cụ thể:

(1o) Cầu nguyện và hỗ trợ công cuộc Truyền Giáo.

(2o) Sống Lời Chúa trong đời sống cá nhân và cộng đoàn.

(3o) Đào tạo nhân sự Truyền giáo (Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ - Giáo Lý Viên – Hội viên các Hội đòan).

(4o) Có những dự án Truyền Giáo cụ thể cho từng nhóm người, cho từng năm..

(5o) Tận dụng mọi cơ hội để làm chứng cho Tin Mừng và lôi cuốn người khác vào đạo (lễ đạo, lễ đời, đám cưới, đám ma v.v…).

III. TRAO ĐỔI/CHIA SẺ

3.1 Ông/Bà Anh/Chị có cảm nghiệm, suy nghĩ, ý kiến, đề xuất gì khi nghe thuyết trình viên trình bày đề tài và các phát biểu của những người tham dự?

3.2 Ông/Bà Anh/Chị thấy mình và các thành phần khác của giáo xứ phải thay đổi những gì và thay đổi như thế nào trong suy nghĩ cũng như hành động để tạo nên các mối tương quan mới trong giáo xứ ?

IV. KẾT LUẬN

Muốn tân phúc âm hóa đời sống giáo xứ, mỗi giáo xứ phải xem giáo xứ mình cần làm những việc gì cơ bản nhất. Nhưng chắc chắn việc quan trọng nhất phải là việc nâng cao vai trò, địa vị và trách nhiệm của giáo dân. Nâng cao vai trò, địa vị và trách nhiệm giáo dân bằng các khóa học, các cuộc hội thảo và các buổi họp hành thảo luận bàn bạc.

Cũng có thể bằng cách canh tân việc tổ chức phân công trong điều hành những công việc chung của giáo xứ. Tất cả những việc ấy, các linh mục xứ và giáo dân trong xứ đều phải chung tay mới thành.

Trong chiều hướng ấy phong cách lãnh đạo được nhấn mạnh và nêu cao trong Giáo hội ngày nay là **lãnh đạo hợp tác** (colloborative leadership), **lãnh đạo tôi tớ** (servant leadership), là **cùng lãnh đạo** hay **đồng trách nhiệm** (co-responsible leadership) ❑

Sài Gòn ngày 13/3/2015

[Kỷ niệm ngày Đức hồng y Jorge Mario Bergoglio được bầu làm Giáo hoàng với tước hiệu Phanxicô được 2 năm]

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

[Bài thuyết trình của Ông Giêrônimô Nguyễn Văn Nội tại Nhà thờ Giáo xứ Nhân Hòa, giáo hạt Tân Sơn Nhì, Tổng Giáo phận Sài-gòn, sau thánh lễ chiều ngày 3/3/2015].

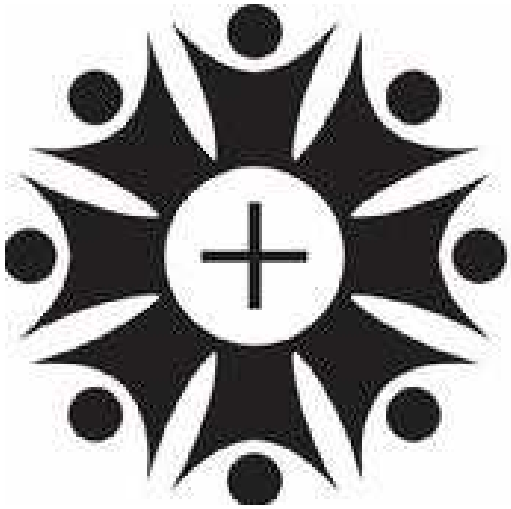

ĐỔI MỚI BẢN THÂN

Đổi mới Hội Thánh là chuyện lớn. Đổi mới xã hội cũng là chuyện lớn. Chuyện lớn nên bắt đầu từ chuyện nhỏ. Chuyện nhỏ ở đây là việc đổi mới bản thân ta.

1.

Tôi tin việc đổi mới bản thân là điều Chúa muốn. Tôi cũng tin việc đổi mới ấy chỉ có thể thực hiện được nhờ Chúa Thánh Thần.

Nói thế không có nghĩa là bản thân tôi sẽ giữ thái độ thụ động. Trái lại, Chúa đòi tôi phải cộng tác tích cực vào hoạt động của Chúa Thánh Thần.

2.

Việc cộng tác đầu tiên cần có là tôi phải thực sự muốn đổi mới. Lòng ta phải thực sự khao khát ơn đổi mới. Đó là điều kiện căn bản. Nếu chúng ta không thực sự muốn đổi mới, thì Chúa sẽ không một mình đổi mới chúng ta, công việc đổi mới sẽ không thành.

3.

Điều kiện tiếp theo là chúng ta cần nhận ra những gì cản ngăn ơn đổi mới.

Nếu chúng ta khiêm tốn cầu xin, Chúa sẽ cho chúng ta thấy dần dần những cản ngăn hoạt động của Chúa Thánh Thần. Đó là những tính mê nết xấu kéo chúng ta nghiêng về đàng xấu, và những hậu quả xấu do tội lỗi đã phạm gây nên.

Cản ngăn của những thứ đó được chúng ta cảm nghiệm rất rõ ở điểm này: chúng ta dễ nếm thấy sự ngọt ngào của những giá trị phù du. Nếm một cách trực tiếp và cảm thấy hấp dẫn.

Bám vào những thứ đó rồi, chúng ta hầu như không nếm được gì, không cảm thấy gì, khi tiếp xúc với Chúa.

Vì thế, sự đổi mới của Chúa Thánh Thần đòi việc thanh luyện. Việc thanh luyện này gọi là cuộc đấu tranh với xác thịt. Bởi vì xác thịt mang nhiều khuynh hướng xấu.

Trong thư gửi giáo đoàn Rôma, thánh Phaolô viết: *"Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt, còn những ai sống theo Thánh Thần thì hướng về những gì thuộc về Thánh Thần. Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thánh Thần là sự sống và bình an"* (Rm 8,5-6).

Những gì đưa tới sự chết do tính xác thịt, cũng đã được Thánh Phaolô gọi tên. Trong thư gửi giáo đoàn Galata, Thánh Tông đồ viết: *"Những việc do tính xác thịt gây ra, thì ai cũng rõ: đó là dâm bôn, ô uế, phóng đãng, thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hoà, ghen tương, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, ganh tỵ, say sưa, chè chén và những điều khác như vậy"* (Gl 5,19-20).

4.

Đổi mới không chỉ là đẩy lùi những cái xấu, mà còn phải đón nhận những cái tốt. Những cái tốt là hoa trái của Chúa Thánh Thần. Cũng trong thư gửi giáo đoàn Galata, thánh Phaolô

viết: *"Hoa quả của Thánh Thần là bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ"* (Gl 5,22-23).

Trong số những hoa quả kể trên, hoa quả nào phải được coi là căn bản? Chính thánh Phaolô đã xác định, đó là tình yêu Chúa: *"Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta"* (Rm 5,5).

Trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Côrintô, thánh Phaolô gọi tình yêu Chúa là con đường trỗi vượt hơn cả. *"Giả như tôi có nói được các thứ tiếng..., có được ơn tiên tri, có biết được mọi lẽ cao siêu..., có đức tin mạnh mẽ..., có bán hết gia tài để bố thí..., có nộp mình bị thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi... Hiện nay, đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại. Nhưng cao trọng hơn cả là đức mến"* (1 Cr 13,1-13).

5.

Tới đây, chúng ta có thể thấy việc đổi mới bản thân gồm hai việc chính. Một là đẩy ra khỏi bản thân ta những gì là xấu xa đưa tới sự chết. Hai là đón nhận vào bản thân ta những gì là tốt đưa tới sự sống, trong đó tình mến Chúa là căn bản, cao trọng hơn hết và quan trọng hơn hết.

Hai việc đó đều do Chúa Thánh Thần thực hiện. Nhưng Người đòi ta phải cộng tác vào.

Khi được đổi mới như thế, chúng ta sẽ cảm thấy mình được tự do trong tâm hồn. *"Đâu có Thánh Thần Chúa, ở đó có tự do"* (2 Cr 3,17). Lúc đó, chúng ta thấy trong ta có một động lực thiêng liêng thúc đẩy ta làm bất cứ sự gì Chúa muốn.

6.

Tiến trình đổi mới trên đây sẽ không được thực hiện một cách máy móc. Bất cứ chi tiết đổi mới nào đều tuỳ thuộc vào việc chúng ta đón nhận hoạt động của Chúa Thánh Thần và sự cộng tác của ta. Trong tiến trình đổi mới thường cũng có những thử thách.

Những thử thách này nhắm mục đích tôi luyện chúng ta. Vì thế, tiến trình được cảm nghiệm như nhiều bước đi qua nhiều hoàn cảnh khác nhau. Nhiều bước đi của chúng ta có thể sẽ vấp ngã. Chúng ta sẽ có kinh nghiệm về thất bại và tội lỗi. Chính lúc đó, Chúa Thánh Thần sẽ giúp ta trỗi dậy, gục đầu sám hối và khiêm tốn hơn trong mọi cái nhìn về những người khác.

Trên con đường đổi mới, Chúa luôn luôn huấn luyện ta về trách nhiệm yêu thương kẻ khác. *"Các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con"* (Ga 13,34).

Suốt dọc đường đổi mới, Chúa không ngừng nhắc bảo ta về Mầu nhiệm Thánh giá. Thánh giá là nguồn ơn cứu độ. Thánh giá là nơi vinh quang của Thiên Chúa giàu lòng thương xót được sáng tỏ. Thánh giá cũng là những gì quý giá chúng ta có thể tìm được để phục vụ Hội Thánh và nhân loại.

Đổi mới là một hành trình. Dần dần Chúa đưa ta tới mức độ trưởng thành thiêng liêng. Thái độ trưởng thành ấy được nhận ra ở những nét đạo đức, mà thánh Phaolô kể ra sau đây: *"Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả"* (1 Cr 13,4-7).

Những nét đạo đức trên đây làm chứng về một chân lý cội nguồn, đó là Chúa Giêsu ở trong ta. "Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi" (Gl 2,20).

7.

Với những nhận thức trên đây, chúng ta giờ đây nhìn vào bản thân chúng ta và Hội Thánh Công giáo Việt Nam chúng ta. Chúng ta có thấy việc đổi mới nơi chúng ta được thực hiện đúng hướng hay không? Chúng ta hy vọng là có. Nhưng cũng có bằng chứng để phải lo ngại. Bởi vì tình hình nhiều nơi xem ra đang xấu đi. Có

hăng say đổi mới về nhiều mặt, nhưng lại ơ hờ về đổi mới bản thân. Tinh thần thế tục thì được đón nhận nhiệt tình, đang khi tinh thần Phúc âm thì bị bỏ qua. Đáng lẽ phải đẩy ra khỏi mình những tính mê nết xấu, thì lại nhập thêm vào nhiều thói xấu mới. Trong những liên đới với tha nhân, đáng lẽ phải có chiều kích siêu nhiên của tình yêu Chúa, thì xem ra chỉ còn chiều kích tự nhiên. Trong những hoạt động tôn giáo, đáng lẽ phải tỏ hiện tính cách linh thiêng, thì như chỉ còn phô trương những giá trị phàm tục. Đạo đức siêu nhiên xuống, đạo đức nhân bản cũng xuống.

Không phải mọi người mọi nơi đều là thế. Nhưng số người số nơi như thế không phải là ít.

Hôm nay hơn bao giờ hết, chúng ta hãy nhớ lại những cảnh báo của Đức Mẹ Fatima. Xin Mẹ thương đến chúng ta. Xin Mẹ giúp chúng ta biết lắng nghe tiếng Chúa mà sớm đổi mới bản thân, kẻo sẽ quá muộn ❑

+ ĐGM. Gioan Bt. Bùi Tuần

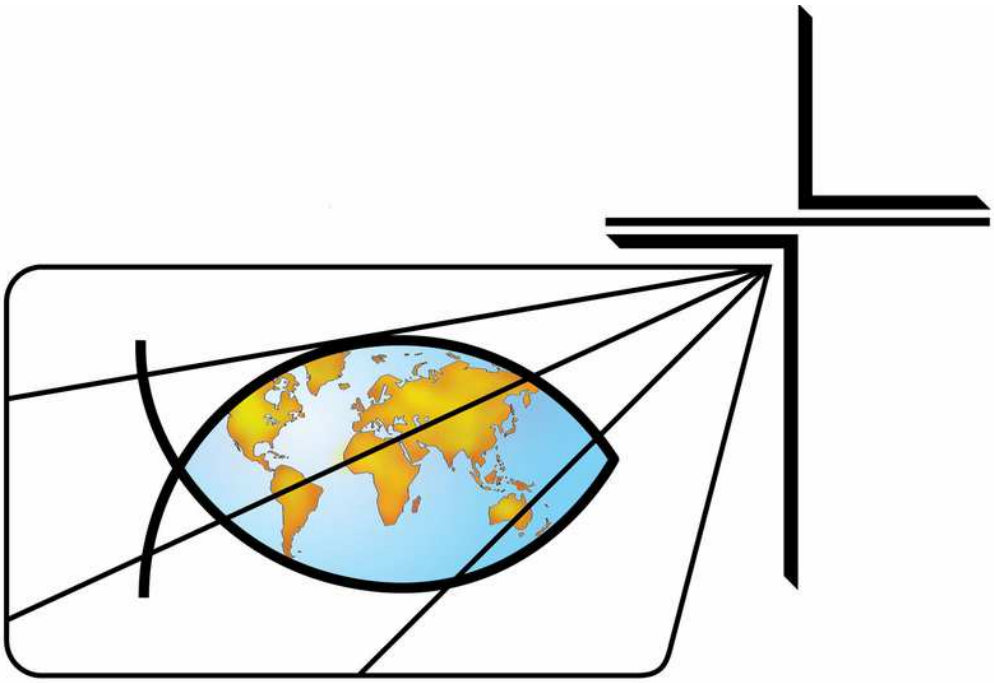

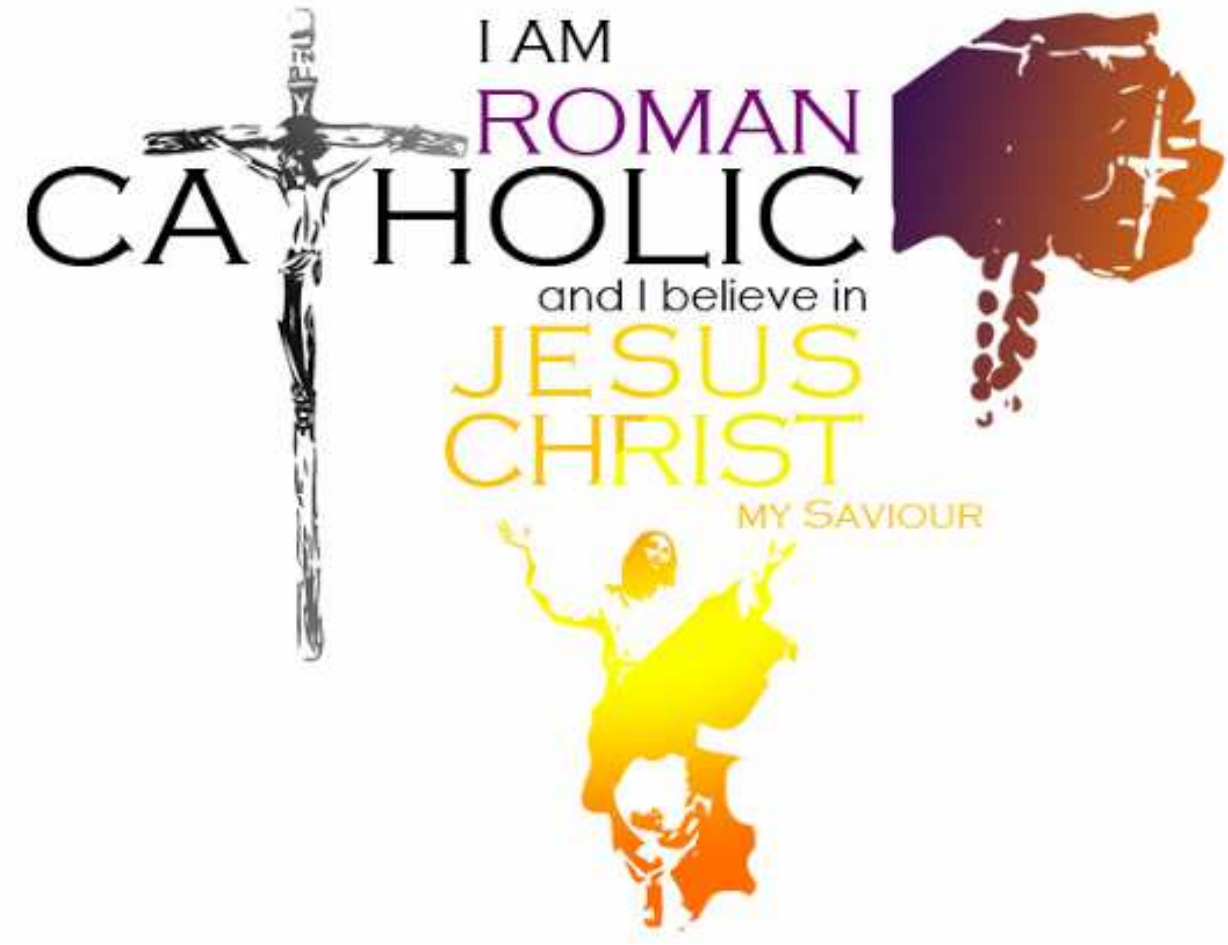

BẠN LÀ NGÀỜI CÔNG GIÁO LOẠI NÀO?

I. Các cách sống đạo

1. Biểu dương đức tin (Demonstration of faith)

2. Tìm hiểu đức tin (Understanding of faith)

II. Về Biểu dương Đức Tin

A. Một số dấu hiệu của biểu dương đức tin

- Đi nhà thờ thường xuyên, hàng tuần, hằng ngày
- Đi chầu thánh thể
- Rước kiệu
- Ăn chay hãm mình đền tội

- Hành hương

B. Các việc bác ái thường làm của biểu dương đức tin *(Đa số liên quan đến nhà thờ)*

- Thăm viếng người bệnh trong nhà thương, tư gia
- Làm thừa tác viên thánh thể, đọc sách trong nhà thờ.
- Đọc kinh liên gia trong giáo xứ
- Thăm viếng và an ủi người cô nhi, quả phụ
- Mời người khác vào trong đoàn thể Công giáo của mình
- Mời người xa nhà thờ trở lại cùng giáo hội
- Chú tâm đến ơn đặc sủng của đoàn thể mình đang sinh hoạt

III. Về Tìm hiểu đức tin

A. Một số dấu hiệu của Tìm hiểu đức tin

- Học Thánh Kinh,
- Học thần học tại giáo xứ, các trường đại học (Bible class).
- Đi dự các buổi thuyết trình, hội thảo tại các hội nghị.

B. Các việc thường làm của tìm hiểu đức tin

- Dậy giáo lý tại giáo xứ
- Tranh đấu cho công bằng, bác ái xã hội
- Tranh đấu cho quyền lợi con người (nhân quyền)
- Giúp đỡ người cô thân, cô thế, tỵ nạn
- Giúp đỡ các quốc gia nghèo

C. Nhận xét về nhóm tìm hiểu đức tin

- Nghĩ rằng ơn cứu rỗi không bắt buộc là chỉ làm việc trong nhà thờ.
- Có khuynh hướng thiên về các việc xã hội, thay thế cho nhà thờ.
- Có khuynh hướng lưu tâm đến các việc chính trị xã hội

(socio-political issues) hơn là nhà thờ.

IV. Một số văn kiện liên quan đến công bằng bác ái trong xã hội

- Evangelium vitae: tôn trọng sinh mạng con người, vai trò gia đình (Gioan Phaolô II).
- Rerum novarum: quyền lợi mỗi gia đình (Lêô XIII).
- Quadragesimo anno: nâng đỡ gia đình và công nhân, tương quan chủ và thợ (Piô XI) 1931.
- Mater et Magistra: quan tâm đến công nhân nghèo; thiết lập tương quan xã hội trong chân lý, công bằng và bác ái (Gioan XXIII) 1961
- Populorum progressio: phát triển của con người. Tương quan giữa người với ngườI (Phaolô VI).
- Laborem Exercens: quyền công nhân, quyền lập hội đoàn, nhân sinh giá trị hơn của cải; quyền làm việc và tư hữu (Gioan Phaolô II) 1981.
- Centesimus Annus: sai lầm của chủ nghĩa xã hội; nguy hiểm của chế độ tư bản và tiêu thụ; tương quan giữa các dân tộc giầu nghèo (Gioan Phaolô II) 1991.
- Pacem in terris: tương quan giữa cá nhân và công quyền, giữa các nước (Gioan XXIII) 1963.
- Brothers and Sisters to Us: chống lại chủ trương kỳ thị chủng tộc (Hội Đồng Gíam Mục Hoa Kỳ) 1979.
- Economic Justice for all: Công bằng về kinh tế và xã hội cho mọi người (HĐGMHK) 1986.

VI. Các lời kinh căn bản của công bằng xã hội: Thương người 14 mối:

A. Thương linh hồn 7 mối

- Thứ nhất: Lấy lời lành mà khuyên người.

- Thứ hai: Mở dạy kẻ mê muội.
- Thứ ba: Yên ủi kẻ âu lo.
- Thứ bốn: Răn bảo kẻ có tội.
- Thứ năm: Tha kẻ dể ta.
- Thứ sáu: Nhịn kẻ mất lòng ta.
- Thứ bảy: Cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

B. Thương xác 7 mối

- Thứ nhất: Cho kẻ đói ăn.
- Thứ hai: Cho kẻ khát uống.
- Thứ ba: Cho kẻ rách rưới ăn mặc.
- Thứ bốn: Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc.
- Thứ năm: Cho khách đỗ nhà.
- Thứ sáu: Chuộc kẻ làm tôi.
- Thứ bảy: Chôn xác kẻ chết.

VII. Các tiêu chuẩn phân loại người Công giáo *[từ thấp lên cao]*

1. Đi nhà thờ thường xuyên (tiêu chuẩn 1)
2. Làm việc cho/liên quan đến nhà thờ, đến các việc đạo đức (tiêu chuẩn 2)
3. Chú tâm đến việc học hỏi thánh kinh, thần học (tiêu chuẩn 3)
4. Chú tâm đến các sinh hoạt liên quan đến công lý và bác ái, chính trị-xã hội trần thế (tiêu chuẩn 4)

VIII. Các nhóm người Công giáo/Kitô hữu *[từ cao xuống thấp]*

- **Nhóm 1:** Đi nhà thờ thường xuyên (tc 1), làm các viêc đạo đức bác ái thường xuyên (tc 2), chú tâm nhiều đến việc học hỏi thần học, thánh kinh (tc 3), làm việc bác ái, công bằng xã hội thường xuyên (tc 4).

- **Nhóm 2:** Đi nhà thờ thường xuyên (tc 1), làm các viêc đạo đức bác ái vừa vừa (tc 2), chú tâm nhiều đến việc học hỏi thần học, thánh kinh (tc 3), làm việc bác ái, công bằng xã hội thường xuyên (tc 4).
- **Nhóm 3:** Đi nhà thờ thường xuyên (tc 1), làm các viêc đạo đức bác ái thường xuyên (tc 2), chú tâm nhiều đến việc học hỏi thần học, thánh kinh (tc 3), làm việc bác ái, công bằng xã hội vừa vừa (tc 4).
- **Nhóm 4:** Đi nhà thờ vừa vừa (tc 1), làm các viêc đạo đức bác ái vừa vừa (tc 2), chú tâm vừa vừa đến việc học thần học, thánh kinh (tc 3), làm việc bác ái, công bằng xã hội thường xuyên (tc 4).
- **Nhóm 5:** Đi nhà thờ vừa vừa (tc 1), làm các viêc đạo đức bác ái vừa vừa (tc 2), chú tâm vừa vừa đến việc học hỏi thần học, thánh kinh (tc 3), làm việc bác ái, công bằng xã hội vừa vừa (tc 4).
- **Nhóm 6:** Ít đi nhà thờ (tc 1), ít làm việc đạo đức bác ái (tc 2), ít học hỏi thánh kinh (tc 3), ít làm việc công bằng xã hội (tc 4).

Câu hỏi:

- Bạn có khuynh hướng Biểu dương hay Tìm hiểu Đức Tin?
- Bạn thuộc loại Kitô hữu nào?
- Bạn thấy mình con thiếu xót điểm nào?

Bạn cần phải làm gì cho mình để sống đúng theo phúc âm?

Lm. Antôn Đào Quang Chính O.P.

[Sưu tầm của GDHT]

BIỂU ĐỒ ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

Thế nào là Đức Tin Ki-tô Giáo Trưởng Thành? Đức Tin ấy gồm những yếu tố gì? Dưới đây là những ghi chép và một vài suy nghĩ về một số điểm chính trong bài thuyết trình về đề tài Đức Tin Kitô Giáo Trưởng Thành do Nữ tu Ann Phượng, dòng SPC, trình bày ngày 24/5/2003 tại Tu viện Mai Khôi Sài Gòn trước một nhóm giáo dân và một số học viên Lớp Giáo Lý cho Người Trưởng Thành.

Để bắt đầu, ta hãy "về nguồn" bằng cách lần giở Sách Công Vụ Tông Đồ xem anh chị em tín hữu tiên khởi sống niềm tin của mình như thế nào.

Đời Sống của Cộng Đoàn Tín Hữu Đầu Tiên

Sách Công Vụ Tông Đồ có ba đoạn ghi lại cuộc sống của cộng đoàn tín hữu tiên khởi.

Ta hãy đọc đoạn thứ nhất như sau:

"Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Mọi người đều kinh sợ, vì các Tông Đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ. Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tuỳ theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa, và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ" (Cv 2, 42-47).

Qua đoạn trên, ta có thể rút ra ba yếu tố cấu thành đời sống Đức Tin của Hội Thánh tiên khởi:

- Hội Thánh là cộng đoàn "các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy". Các Tông Đồ giảng dạy, loan báo Tin Mừng còn các tín hữu thì chuyên cần lắng nghe. Đây là đời sống *Tín Lý* của các tín hữu.

- Hội Thánh là cộng đoàn phụng vụ và cầu nguyện: Các tín hữu "luôn luôn hiệp thong với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng", "ca tụng Thiên Chúa". Đây là đời sống *Phụng Tự* của các tín hữu.

- Hội Thánh là cộng đoàn "hiệp thông, hợp nhất với nhau", và "để mọi sự làm của chung". Đây là đời sống *Luân Lý hoặc Hoạt Động* của các tín hữu. Họ phục vụ anh em, họ làm chứng nhân và họ thực hiện những việc ấy một cách rất có hiệu quả, rất nhiệt tình, bằng chứng là họ "được toàn dân thương mến".

Chúng ta vẫn tự hào Đức Tin Công Giáo của chúng ta là Đức Tin tông truyền, nghĩa là chỉ có một Đức Tin Công Giáo. Như vậy, Đức Tin của chúng ta cũng là Đức Tin của các Tông Đồ thời Hội Thánh sơ khai, nghĩa là Đức Tin của chúng ta cũng có-và phải có đủ-các chiều kích nói trên.

Ba Chiều Kích của Đức Tin

Dựa vào Sách Giáo Lý Công Giáo, nhất là bố cục của sách, ta có thể rút ra những nhận định sau đây:

Nếu "Đức Tin là lời con người đáp trả lại Thiên Chúa, Đấng tự mặc khải và hiến mình cho con người, khi ban ánh sáng chứa chan cho con người đang đi tìm ý nghĩa tối hậu của đời mình" (SGLCG, 26), thì Đức Tin

toàn vẹn phải thể hiện sự đáp trả toàn diện của con người toàn diện trước lời mời gọi của Thiên Chúa.

1. Tin là một hành vi của Lý Trí, một sự hiểu biết trong tình yêu, xác tín vào điều Thiên Chúa mặc khải, được diễn đạt qua Kinh Tin Kính (chiều kích Tín Lý);
2. Tin là hành vi thờ phượng, sống tương quan thân tình, thể hiện Tình Cảm đối với Thiên Chúa là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần qua đời sống cầu nguyện và bí tích (chiều kích Phụng Tự);
3. Tin còn là hành động, là dấn thân phục vụ, yêu thương anh chị em đồng loại, một hành vi của Ý Chí trong tự do, được thể hiện bằng cách sống tinh thần Bát Phúc và tuân giữ Mười Điều Răn (chiều kích Luân Lý).

Một Đức Tin Ki-tô giáo vẹn toàn, trưởng thành, do đó, nhất thiết phải hội đủ cả ba chiều kích Tín Lý, Phụng Tự và Luân Lý. Thiếu chiều kích nào, Đức Tin kể như vẫn còn khiếm khuyết. Có thể ví các chiều kích ấy như ba cạnh của một tam giác. Phải có đủ cả ba cạnh thì mới làm nên một tam giác.

Đức Tin đó cũng phải bao gồm cả ba phương diện Lý Trí, Tình Cảm và Ý Chí. Lý Trí để hiểu, học hỏi và đào sâu Tín Lý. Tình Cảm để mến yêu trong Cầu Nguyện, Phụng Tự. Còn Ý Chí để sống cuộc sống Luân Lý, vốn đòi buộc nhiều hy sinh từ bỏ.

Sống Đức Tin toàn diện cả về ba mặt Lý Trí, Tình Cảm và Ý Chí cũng là điều Chúa chúng ta đòi hỏi khi Người tuyên bố:

"Điều răn đứng đầu là: Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi. Điều răn thứ hai là: Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình. Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó" (Mc 12, 29-31).

Biểu Đồ Đức Tin Công Giáo

Để minh hoạ cho những điều vừa nói, ta có thể sử dụng biểu đồ dưới đây để diễn tả Đức Tin của Công Giáo của chúng ta:

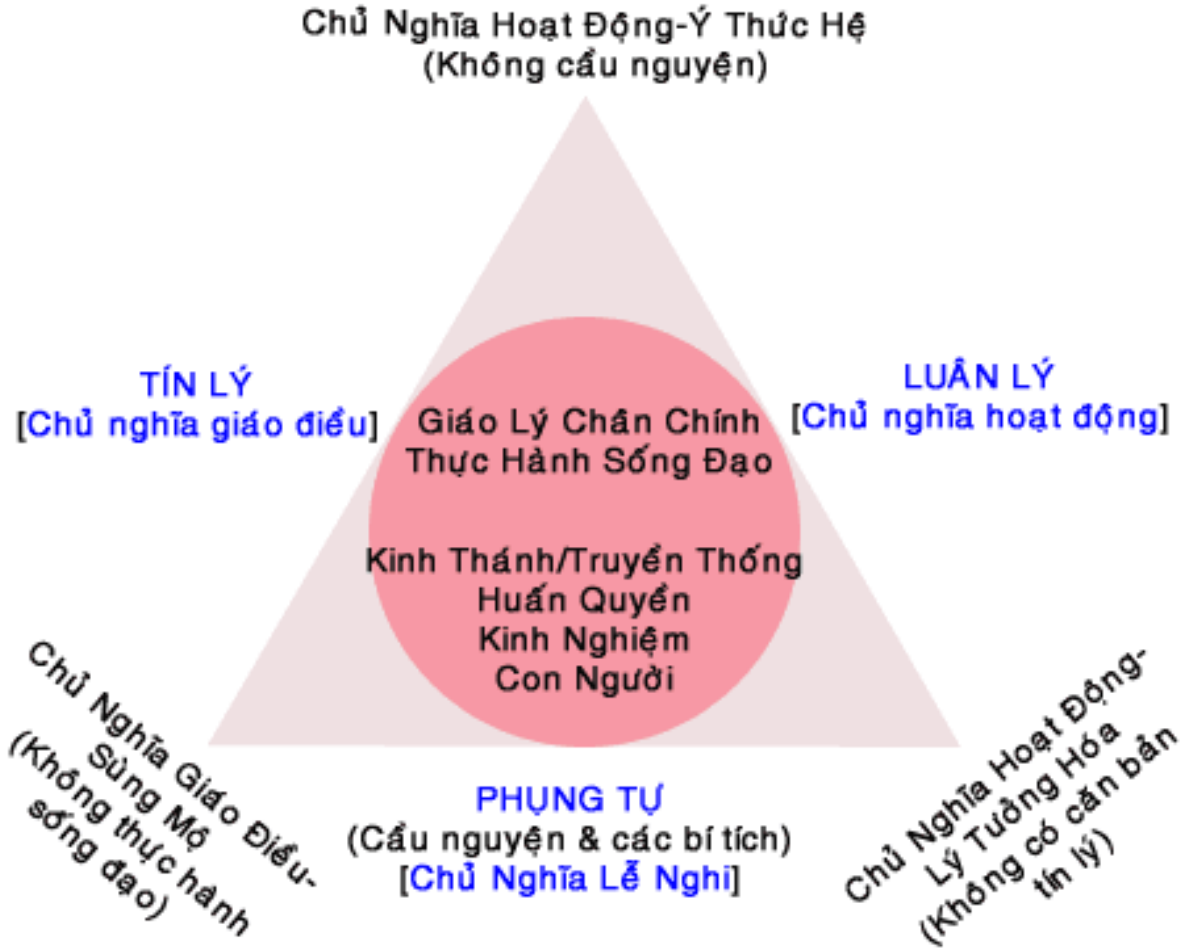

BIỂU ĐỒ ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

Tam giác tượng trưng cho toàn bộ Đức Tin Công Giáo gồm ba thành phần là Tín Lý (các chân lý Đức Tin/tín điều), Luân Lý (Mười Điều Răn, Bát Phúc...) và Phụng Tự (việc cầu nguyện và các bí tích).

Bên trong tam giác, ta có **một vòng tròn,** nối kết cả ba cạnh của tam giác, tức ba chiều kích của Đức Tin, trên nền tảng chính thống,

chân truyền (hiểu đúng về Đức Tin) và việc thực hành đời sống đạo (thực hành Đức Tin, sống Đức Tin). Ba nguồn chính nuôi dưỡng việc hiểu đạo và sống đạo là Kinh Thánh và Truyền Thống, Huấn Quyền của Hội Thánh và Kinh Nghiệm Sống.

Vòng tròn nội tiếp với tam giác muốn nói Đức Tin chân chính phải đi đôi với việc thực hành sống đạo; cả hai phải bao gồm, gắn kết, chi phối cả ba cạnh tam giác, nghĩa là Đức Tin phải có đủ cả ba chiều kích: Tín Lý, Luân Lý và Phụng Tự.

Thuật ngữ trong ngoặc vuông ở gần ba cạnh tam giác ***[chủ nghĩa giáo điều], [chủ nghĩa hoạt động] và [chủ nghĩa nghi lễ]*** biểu thị một Đức Tin khiếm khuyết, chỉ thực hành có một khía cạnh mà thôi. Nếu Đức Tin giảm sút chỉ có mỗi một khía cạnh là Giáo Lý thôi thì nguy cơ là chủ nghĩa giáo điều sẽ phát sinh; còn nếu chỉ có mỗi khía cạnh Luân Lý thôi thì hậu quả của sự khiếm khuyết ấy sẽ là một thứ chủ nghĩa hoạt động duy luân lý.

Còn chỉ có đời sống Cầu Nguyện, Phụng Tự thôi thì đó chẳng qua chỉ là một thứ chủ nghĩa nghi lễ. Cả ba thứ "chủ nghĩa" này đều không chuyển tải được toàn bộ "Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô", đều không biểu đạt, thể hiện được toàn bộ Đức Tin Công Giáo.

Trong thực tế, một số người, do không được học hỏi nhiều và đào sâu về Tín Lý, nghĩa là họ thiếu nền tảng vững chắc là chân lý của Đức Ki-tô, nên việc Cầu Nguyện và Thờ Phụïng của họ chỉ là một thứ đạo đức tình cảm, thậm chí chỉ là sự tôn thờ ngẫu tượng nhuốm màu sắc mê tín. Trái lại, thiếu đời sống Cầu Nguyện và việc Thờ Phụïng chân thực, nhiều người bị dẫn dắt "tin theo sự dối trá, vì đã không đón nhận lòng yêu mếnchân lý để được cứu độ" (2 Th 2, 11. 10).

Mỗi đỉnh của tam giác diễn tả trường hợp hai cạnh gặp nhau nhưng thiếu cạnh thứ ba là cạnh đối diện với đỉnh:

Đỉnh bên trái của tam giác biểu thị những người chấp nhận Tín

Lý Công Giáo và đời sống Phụng Tự trong đạo nhưng lại bỏ qua cạnh đối diện, tức đời sống Luân Lý Công Giáo. Họ có xu hướng mộ đạo, mê tín điều nhưng lại hạ thấp hoặc bỏ qua vai trò quan trọng của Luân Lý - tức là việc đi theo Đức Kitô bằng cách làm chứng cho Đức Tin, "làm", "thực hành" Tín Lý trong sự phục vụ tha nhân tận tình với lòng mến yêu tha thiết.

Thánh Gia-cô-bê quả quyết: *"Đức Tin không có Hành Động thì quả là Đức Tin chết"* (Gc 2, 17).

Đỉnh trên cùng của tam giác, ngược lại, biểu thị những ai chấp nhận Tín Lý Công Giáo và hành động, sống đời sống Luân Lý nhưng lại bỏ qua vai trò không kém phần quan trọng của đời sống Cầu Nguyện, Phụng Tự gắn liền với các bí tích. Những người này thường rơi vào một thứ "chủ nghĩa hoạt động-ý thức hệ". Khẩu hiệu họ nêu ra là "đòi hỏi sự công bằng", "ưu tiên cho những người nghèo", thoạt nghe có vẻ rất chính đáng, xem chừng lại là việc rất cấp bách, đã có thời từng ngự trị, đè bẹp mất bản chất "Ki-tô hữu" của họ. Vì không được nuôi dưỡng bằng lời Cầu Nguyện và đời sống Phụng Vụ với các bí tích, nên theo thời gian, động cơ cho các hoạt động của họ đâm ra lụi tàn hoặc thậm chí biến mất. Có lẽ họ thiếu thái độ mà Đức Giê-su gọi *là "hãy canh thức và cầu nguyện để khỏi lâm vào cơn cám dỗ"* (Mt 26, 41).

Sau cùng, **Đỉnh bên phải** biểu thị những ai có đời sống Luân Lý và Phụng Tự nhưng lại bỏ qua nền tảng Tín Lý (họ thuộc loại người hoạt động-lý tưởng hóa). Phải nhận rằng họ rất nhiệt tình và có thiện chí, có phần rất nôn nóng muốn ra tay ngay để giúp đỡ người nghèo và những người bị áp bức. Nhưng họ thiếu nền tảng Tín Lý, tức là các chân lý làm nền tảng cho những hoạt động xã hội Ki-tô giáo chân chính (như niềm xác tín rằng để sinh nhiều hoa trái, mình phải là cành nho gắn kết vào cây nho thật là Đức Giê-su, Thầy Chí Thánh).

Kết Luận

Có thể nói một cách hình tượng, đời sống Đức Tin trưởng thành, vững chắc, giống như một chiếc kiềng ba chân, phải hội đủ cả ba chiều kích Tín Lý, Luân Lý và Phụng Tự.

Còn dựa vào Kinh Thánh và Phụng Tự của Hội Thánh, ta có thể nói như thế này về Đức Tin Ki-tô giáo Trưởng Thành: **"Tin vào Chúa Giêsu"** (x. Cv 16,31) có nghĩa là **"giữ các giới răn của Người"** (x. 1 Ga 2, 3), và cầu nguyện **"nhờ Người, cùng với Người và trong Người"** (Kinh Nguyện Thánh Thể), miệng lập lời khẩn nguyện của những Ki-tô hữu tiên khởi: **"Lạy Chúa Giê-su, xin ngự đến"** (x. Kh 22, 20).

Suy cho cùng, Biểu Đồ Đức Tin Công Giáo chỉ là một mô hình sống Đức Tin mà ta nhắm tới, nhìn vào để xét mình, sửa mình, điều chỉnh lối sống sao cho ta càng ngày càng trưởng thành trong Đức Tin, hơn là một mục tiêu ta đã đạt để mà hãnh diện đem khoe ❑

Đan Quang Tâm

[Sưu tầm của GDHT]

BẰNG CHỨNG LỚN LAO NHẤT

Trong thư thứ nhất gởi cho môn đệ Timôthê, thánh Phaolô nhắc lại rằng Chúa Giêsu Kitô, trong cuộc thương khó, đã làm chứng trước mặt tổng trấn Philatô "bằng một lời tuyên xưng cao đẹp" (1 Tm 6,13).

Làm chứng về điều gì? Khi nghe Người khẳng định Người có một vương quốc, ông tổng trấn rất đỗi ngạc nhiên, đã hỏi lại ngay*: "Vậy ông là vua sao?" Người đáp" "Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích làm chứng cho sự thật"* (Ga 18, 36-37). Sự thật nào? Không phải là sự thật về cuộc sống và về sự nghiệp của mình. Nhiều người đã chết và vẫn còn chết hiện nay cho một sự nghiệp bất chính mà vẫn nghĩ rằng nó là chính đáng. Nhưng sự phục sinh, -vâng, chính sự phục sinh làm chứng cho sự thật về Chúa Kitô, như sau này thánh Phaolô sẽ nói trước Hội đồng Arêopagô ở thành phố Athen: *"Thiên Chúa đã*

cho mọi người một bảo đảm về Đức Giêsu khi cho Người sống lại từ cõi chết" (Cv 17,31).

Cái chết: bằng chứng tối cao cho tình yêu

Cái chết không làm chứng cho chân lý, nhưng cho tình yêu của Chúa Kitô. Hay nói đúng hơn, cái chết làm nên chứng cớ tối cao về tình yêu này như chính Chúa Kitô đã nói*: "Không tình yêu nào lớn hơn tình yêu của kẻ hy sinh mạng sống vì bạn hữu mình"* (Ga 15,13). Có người sẽ phản bác: "Còn có một tình yêu lớn hơn nữa, đó là tình yêu của kẻ chết vì thù địch của mình". Thì Chúa Giêsu cũng chính là một con người như thế, và hơn bất cứ ai. Thư gởi giáo đoàn Rôma viết: *"Khi chúng ta không có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo đúng kỳ hạn, Đức Kitô đã chết vì chúng ta. Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì những người lương thiện. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5,6-8). Và trên thập giá, Chúa đã cầu nguyện cho chính những kẻ đóng đinh mình: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm"* (Lc 23,34).

Có một thứ tu đức phiến diện ca ngợi đau khổ và thập giá như thể tự mình chúng là có giá trị. Chúa Giêsu dạy cho biết chỉ có tình yêu mới đáng cho ta hy sinh tất cả vì nó. Đau khổ, thập giá mà thiếu vắng tình yêu thì chỉ còn là tai họa đè bẹp con người mà thôi. Nhưng với tình yêu, tất cả sẽ có một ý nghĩa và gánh nặng sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn. Thánh Âu-tinh nói: "Khi yêu thì không đau khổ, mà nếu có đau khổ thì người ta sẽ thích cả nỗi khổ ấy". Có tình yêu, nghĩa là biết mình đang yêu hoặc đang được yêu. Thánh Phaolô, hơn ai hết, đã trải nghiệm mãnh liệt "chân lý" này. Ngài chia sẻ kinh nghiệm ấy trong thư Rôma*: "Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm đao? Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta…"* (Rm 8,35-37).

Sự phục sinh: câu trả lời cuối cùng cho mầu nhiệm sự chết.

Cuộc đời không bao giờ hết đau khổ và nước mắt. Nhưng người môn đệ Chúa Kitô không chỉ bằng lòng với việc ghi nhận đau khổ như một sự kiện khách quan, rồi để mặc nó. Đau khổ phải bị loại bỏ, phải được vượt qua. Mọi người phải góp phần chống lại nó dù biết rằng nó mãi mãi là một phần của cuộc đời trần gian. Ít nhất là tránh đừng gây ra đau khổ cho mình hay cho kẻ khác.

Người Kitô hữu không thể nói đức tin không mang lại câu trả lời cho huyền nhiệm đau khổ và sự chết. Làm thế nào để bảo đảm với ai đó là trong chiếc ly nước không có thuốc độc? Có một cách: mình uống chén nước trước họ! Đó là điều Thiên Chúa đã làm với con người. Người đã uống chén đắng của cuộc khổ nạn. *"Vì bản thân Người đã trải qua thử thách và đau khổ, nên Người có thể cứu giúp những ai bị thử thách"* (Dt 2,18). Nỗi khổ của con người không thể bị đầu độc, không chỉ chứa toàn là tiêu cực, mất mát, phi lý nếu chính Thiên Chúa đã chọn uống cạn chén. Dưới đáy cái chén phải có một viên ngọc.

Viên ngọc ấy có tên là ơn phục sinh. *"Tôi nghĩ rằng, những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mạc khải nơi chúng ta"* (Rm 8,18). Và sách Khải huyền: *"Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau đớn nữa, vì những điều cũ đã biến mất"* (Kh 21,4).

Chứng từ của các vị tử đạo.

Sau Chúa Giêsu, những kẻ đã làm chứng "bằng một lời tuyên xưng cao đẹp", đó là các vị tử đạo. Thời đầu Giáo Hội, các truyện kể về các ngài được gọi là "bài thương khó" (Passio) giống như bài thương khó của Chúa Giêsu Kitô, mà chúng ta nghe nhiều lần trong Tuần Thánh. Người ta đọc truyện tử đạo và phổ biến rộng khắp trong Giáo Hội với một lòng tôn kính bao la. Ngày nay tại

nhiều nơi trên thế giới, người Kitô hữu lại phải trải qua cuộc thử thách rất nặng nề của bắt bớ và tử đạo.

Có một đặc điểm phân biệt những truyện tử đạo chân chính với những truyện mang tính "truyền thuyết" người ta tưởng tượng ra sau những cuộc bách hại với những mục đích khác nhau: trong những truyện chân chính, không thấy dấu vết "bút chiến" nào chống lại những kẻ bách hại; tác giả chỉ chú tâm vào hành động anh dũng của các vị tử đạo, chứ không để ý tới sự tàn bạo của các quan tòa và bọn lý hình mà lên án. Thánh Cyprianô tử đạo đã đi tới chỗ truyền cho người nhà biếu tên đao phủ sắp chém đầu ngài hai mươi lăm đồng tiền vàng. Các thánh tử đạo quả xứng là môn đệ của Đấng đã cầu nguyện trước khi chết: "Lạy Cha, xin tha cho họ…"

Tôi nhớ đã đọc một lời tâm sự của Đức cố hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận nói rằng ngài rất ái ngại mỗi khi có nhà báo đến phỏng vấn, vì họ tìm mọi cách để ngài "nói xấu" về những kẻ bắt bớ giam cầm ngài. Một bằng chứng về sự thánh thiện chân thật của Đức hồng y chính là ở chỗ ngài luôn luôn giữ một tâm trạng bình an, hiền hòa và quảng đại với hết mọi người kể cả những kẻ thù nghịch với ngài.

Và làm sao chúng ta không khâm phục một "chứng từ cao đẹp" khác của một vị tử đạo nổi tiếng ngày nay, ông Pakistan Shahbaz Bhatti, người Pakistan? Ông là người Công giáo duy nhất trong chính phủ Hồi giáo Pakistan, với chức vụ bộ trưởng phụ trách những cộng đồng người thiểu số. Ông đề nghị bãi bỏ những đạo luật chống báng bổ (anti-blasphemy laws) và công khai bênh vực Asia Bibi, một người Kitô hữu mẹ gia đình bị kết án tử hình theo chính đạo luật bất công này. Trong bản Di chúc của mình, ông viết những lời khẳng khái sau đây:

"Những nhân vật cao cấp trong chính quyền đã đề nghị với tôi và họ yêu cầu tôi từ bỏ cuộc chiến đấu, nhưng tôi đã luôn luôn từ chối, ngay cả khi biết rằng tôi đang liều mất mạng. Tôi không tìm

kiếm sự nổi danh, tôi không muốn những vị trí quyền lực. Tôi chỉ muốn một chỗ dưới chân Chúa Giêsu. Tôi muốn rằng đời sống tôi, tính tình tôi, các hành động của tôi lên tiếng thay cho tôi và nói rằng tôi đang đi theo Chúa Giêsu Kitô. Ước muốn này thật mạnh mẽ trong tôi đến nỗi tôi coi mình là rất may mắn nếu – trong nỗ lực của tôi và trong cuộc chiến đấu của tôi nhằm giúp người thiếu thốn, kẻ khó nghèo, người Kitô hữu bị bắt bớ của Pakistan – tôi được Chúa Giêsu Kitô vui lòng chấp nhận hiến lễ đời tôi. Tôi muốn sống cho Chúa Kitô và tôi muốn chết vì Người".

Ngày 2 tháng 3 năm 2011, ông đã bị một nhóm khủng bố thuộc tổ chức Al-Quêđa ám sát. Một năm sau Giáo hội Công giáo Pakistan đã nhất trí xin Hội Thánh tuyên thánh cho vị tử đạo của mình.

***

Có một trận động đất xảy ra khi Chúa Giêsu từ trần trên thập giá. "*Thấy động đất và các sự việc xảy ra, viên đại đội trưởng và những người canh giữ Đức Giêsu đều rất đỗi sợ hãi và nói: 'Quả thật ông này là Con Thiên Chúa*" (Mt 27,54). Nhưng một trận địa chấn còn dữ dội hơn xảy đến khi Người phục sinh. *"Thiên thần Chúa từ trời xuống, lăn tảng đá ra rồi ngồi lên trên"* (Mt 28,2). Và sẽ luôn luôn xảy ra như thế. Cứ sau mỗi trận động đất gây chết chóc sẽ lại có một trận động đất mang lại sự sống. Ai đó đã nói: "Từ nay chỉ một vị thần mới cứu nổi chúng ta". Chúng ta xác tín rằng vị ấy sẽ ra tay cứu vớt chúng ta ***"bởi vì Thiên Chúa đã yêu mến thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người cho thế gian"*** (Ga 3,16) ❑

Lm. Guy Marie Nguyễn Hồng GiÀo, OFM (+)

(Viết theo cha Ranieri Cantalamessa, OFMCap)

[Sưu tầm của GDHT]

CÁI CHẠM CỦA TÌNH YÊU

"Nếu chúng ta cầu nguyện, chúng ta sẽ tin, nếu chúng ta tin, chúng ta sẽ yêu thương, nếu chúng ta yêu thương, chúng ta sẽ phục vụ" (Mẹ Têrêsa Calcuta).

Tôi đã từng làm một cuộc nghiên cứu tự nguyện ở Ấn Độ suốt một năm khi tôi quyết định đi làm tình nguyện tại "Ngôi nhà của Mẹ Teresa cho những người bệnh tật, nghèo khó và sắp chết" ở Calcutta. Tôi biết cuộc nghiên cứu đã rất có ích, nhưng tôi không thể cưỡng lại được cảm giác đất nước Ấn Độ đang gọi tôi để làm một việc gì khác nữa. Tôi cảm thấy chỗ của tôi là ở Calcutta, giữa những người "nghèo nhất của những người nghèo". Và cuối cùng vào một ngày nọ, tôi đã đủ dũng cảm để nghe theo trái tim mình và đáp chuyến tàu đi Calcutta.

Có những điều về Calcutta mà tôi sẽ mãi yêu thương. Tuy còn những lề đường rạn nứt, dơ bẩn, những hàng cây đầy bụi và khói bụi của xe cộ, nhưng có một sự tràn ngập tình cảm con người nới đây khiến tôi vẫn đi dạo trên đường với niềm vui. Thế nhưng, ngày

mà tôi đến trên con đường bụi bặm này bên ngoài ngôi nhà, tôi đã bị sốc.

Tôi đã sốc khi đối diện với nơi mà trái tim minh đã dẫn đến, tôi đã không thể đi theo vào cùng những tình nguyện viên đang tiến vào trong. Tôi thấy sợ hãi với những gì xảy ra ở trong kia mà mình không thể giúp gì được. Tôi đứng ở bên ngoài một mình cho đến khi không thể trì hoãn lâu hơn nữa. Tôi đi đến cánh cửa hẹp bằng gỗ và bước vào trong.

Điều đầu tiên tôi thấy là một người chết, được bọc trong một tấm chăn để chờ được mang đi. Tôi chưa từng bao giờ thấy cảnh tượng như vậy; mà chỉ chứng kiến người thân mình qua đời trong quan tài. Tôi dừng lại trước cơ thể gầy còm, quặt quẹo của ông ta. Một bà Sơ tiến lại và hỏi tôi cần gì. Khi nhìn chiếc áo khoác đơn giản và đôi bàn tay chai sần của bà, tôi nhận ra bà đã tiếp xúc với người chết mỗi ngày. Chắc bà ta không muốn tôi làm mất thời gian của bà, nên tôi tự hứa rằng mình sẽ mạnh mẽ và không làm bà thất vọng. "Tôi đến đây để phụ giúp", tôi nói. "Tôi có thể làm được gì?"

Ngay lập tức bà Sơ kéo tôi vào một căn phòng với cái tủ thuốc gần như rỗng và mở tung một cái tủ lớn hơn chứa chăn và tã lót. Không một lời chỉ dẫn, bà chỉ tôi tới cánh tay bị thương của một người phụ nữ và giục tôi làm. Ngay khi tôi đang tìm cái tạp dề, một đứa bé chừng hai tuổi thét lên sau lưng khi một người tình nguyện lau rửa những vết bỏng trên gần nửa cơ thể của em. Hai người khác thì đang lau rửa một cái lỗ ở chân một người phụ nữ. Tôi có thể thấy xương nhô lên từ miếng thịt đầy máu. Không thể tin được sự dũng cảm và sự khéo léo của những người tình nguyện ở đây! Một người chết, một đứa trẻ bị bỏng, một vết cắt thấy tận xương - tôi có thể giúp được gì đây? Tôi không phải là bác sĩ, mà chỉ là một nhà nghiên cứu.

Một tình nguyện viên người Mỹ gọi tôi: "Bạn lại đây và giúp tôi chứ?" Cô ta đang cố làm vệ sinh cho một bà cụ đang quằn quại trong đau đớn. Tôi giúp nâng bà ta lên và lau khô người bà.

Nhưng ngay khi bà ta ra, một người khác lại được mang vào. Và tôi nhận ra công việc cứ như vậy trong những phút tiếp theo.

Trước tôi là hai hàng võng với những phụ nữ đang nằm trên đó. Những tình nguyện viên hối hả chạy tới lui, tắm rửa, lau chùi, cho ăn và thay tã. Họ dường như là làm việc theo cặp. Mỗi người đều đặn tới và đi. Tôi cảm thấy lạc lõng. Người Mỹ kia không còn cần tôi nữa, và tôi chẳng còn biết chỗ nào để bắt đầu. Mọi người đều thân thiện nhưng họ lại quá bận để có thể giải thích nhiều cho một người mới đến trễ như tôi. Và khi tôi tự nhủ mình có nên đi ra hay không thì một cô người Đức ném cho tôi một bộ đồ.

Trong hai giờ tiếp theo, tôi giặt, phơi và cố gắng nhẹ nhàng thay tã cho bệnh nhân, hết người này đến người khác. Một vài người khóc lên đau đớn bằng tiếng Hindi; những người khác nhìn trừng trừng nhưng im lặng. Rõ ràng là họ đang bực tức với cô gái phương Tây trẻ đang đụng vào họ một cách vụng về, và tôi không hề trách họ.

Vào giữa trưa, những người tình nguyện ăn bánh và uống trà trên nóc nhà. Thật là tuyệt với khi được gặp những người đã làm việc với tốc độ gấp ba lần mà tôi có thể xoay sở được. Thế nhưng, tôi cảm thấy xấu hổ và thất vọng bởi tôi đã không thể làm gì để trông khác với những người phụ nữ dưới kia. Một lần nữa, lý trí nói rằng tôi đã làm được việc có ích, nhưng trái tim và tinh thần tôi lại thấy trống rỗng. Khi nhìn xuống những người bán hoa và trái cây ngồi cả ngày bên đường, tôi quyết định rằng mình phải tìm ý nghĩa của những việc mình làm ngày hôm đó.

Tôi chạy xuống lầu dưới, cảm thấy đầy đủ năng lượng cho việc cọ rửa tiếp tục. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, một tình nguyện viên bảo rằng bây giờ không phải là lúc cọ rửa mà là thời gian yên tĩnh, khi tôi có thể bỏ hàng giờ với một người phụ nữ. Tôi có thể chải tóc cho bà ta, nói chuyện với bà ta, hoặc nắm tay bà ta. Tôi bắt đầu đi dọc những chiếc giường và nhờ Thượng Đế hãy chỉ tôi đến với một ai đó. Một vài người đang ngủ, và hầu hết những

người còn thức thì quay lưng lại với tôi. Nhưng có một người nhìn thẳng vào tôi và gọi tôi bằng tiếng của bà ấy.

Ngồi trên giường, tôi tìm tay người phụ nữ, nhưng bà đã nắm thật chặt lấy cổ tay tôi trước. Mái tóc rối và xơ xác của bà được bôi bóng bởi thuốc mỡ, và làn da nhăn nheo thì xệ xuống tới cằm. Bà nhìn vào mắt tôi một cách dữ tợn trong một phút, hai phút - có lẽ là lâu hơn nữa. Tôi cảm thấy bối rối và định quay lại tìm hỏi một tình nguyện viên nào đó. Đột nhiên bà nắm lấy cổ tay tôi chặt hơn nữa, như muốn nói: không, cô không thể đi. Thời gian của cô vẫn chưa hết ở đây.

Tôi hít một hơi sâu, nhìn vào mắt bà và chợt nhận ra rằng thử thách của tôi là yêu thương mà không được sợ hãi. Tôi bắt đầu làm cái việc duy nhất mà tôi có thể nghĩ tới - xoa bóp cánh tay của bà. Tôi lại tiếp tục xoa bóp cánh tay kia khi đặt bà ta nằm lên gối. Bà nhắm mắt lại. Tôi tìm một ít nước và bóp vai cho bà. Đột nhiên bà kéo áo lên và chỉ vào cái bụng nhăn nheo như gương mặt của bà ít phút trước; tôi cũng mát xa chỗ đó cho bà. Cơ thể bà thả lỏng ra theo đôi tay tôi chạm vào người bà, và gương mặt bà cũng bắt đầu giãn ra. Trong vòng hơn một giờ, tôi đã xoa bóp hai chân, lưng, đầu và cuối cùng là mặt bà.

Trong khoảng thời gian ấy, dấu vết của năm tháng như tan chảy trên khuôn mặt bà. Cuối cùng, khi bà mở mắt ra, đôi mắt ấy tràn ngập sự thanh bình đến nỗi tôi bật khóc. Thật kỳ diệu khi chỉ vài giờ trước đây tôi còn cảm thấy mình vô dụng. Tôi đã quên mất tôi muốn chia sẻ sức mạnh hàn gắn của sự tiếp xúc như thế nào. Nhưng bà đã nhìn thấu qua nỗi sợ hãi của tôi và cho tôi món quà tuyệt vời nhất - cơ hội để yêu một người khác trọn vẹn đến nỗi có thể biến đổi cả hai người. Tôi sẽ luôn nhớ cái thời điểm ấy như những giây phút đẹp và quý nhất trong đời, và sẽ kính trọng bà như một trong những người thầy tuyệt vời nhất của tôi ❑

Kayte Fairfax

[Sưu tầm của GDHT]

BIẾN ĐỔI ĐỜI CON, CHÚA ƠI !

Truyền thống, luật lệ và nghi thức là điều cần thiết, nhưng không được quên điều cốt lõi của luật Chúa truyền dạy: "Hãy yêu thương nhau". Điều quan trọng không phải là việc chúng ta làm mà chính là tình yêu trong trái tim thúc đẩy chúng ta làm. Hành động của chúng ta phải được xuất phát từ con tim, từ tình yêu.

Nhà Thần học William Barclay kể lại câu chuyện: Một kinh sư Do-thái (Rabbi) bị cầm tù ở Rôma. Trong tù, ông chỉ được ăn uống tối thiểu nhằm mục đích kéo dài cuộc sống. Thời gian trôi qua, vị kinh sư ấy ngày càng yếu dần. Cuối cùng người ta buộc phải mời bác sĩ đến khám bệnh cho ông. Bác sĩ bảo rằng cơ thể của ông bị thiếu nước. Họ không hiểu nổi tại sao vị Kinh sư ấy lại có thể thiếu nước, bởi vì khẩu phần nước mỗi ngày tuy ít nhưng vẫn đủ cho ông xử dụng. Thế là đám lính gác liền chú ý quan sát

người tù này một cách kỹ lưỡng hơn để thử xem ông ta làm gì với số lượng nước ấy. Cuối cùng người ta đã khám phá ra bí mật: Vị kinh sư Do-thái này đã sử dụng phần lớn số lượng nước để rửa tay theo nghi thức Do-thái giáo trước khi ăn và cầu nguyện. Như thế đương nhiên ông ta không còn đủ nước để uống.

Bạn thân mến, Tin mừng theo thánh Máccô (x. Mc 7,1-13) tường thuật thái độ bực bội của những người Pharisêu và kinh sư Do-thái đối với Chúa Giêsu khi họ nhìn thấy các môn đệ của Ngài ăn uống mà không chịu rửa tay theo đúng nghi thức. Đối với người Pharisêu, sau khi ra nơi phố chợ, người ta thường trở nên ô uế do đụng chạm. Phải rửa tay, vì tay ô uế làm đồ ăn ô uế, và đồ ăn ô uế sẽ khiến cả con người ra ô uế.

Đức Giêsu đã long trọng khẳng định: "*Không có gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người ra ô uế*" (Mc 7,15). Khẳng định này là một cuộc cách mạng trong Do Thái giáo, bởi lẽ đời sống người Do Thái bị bao vây bởi nhiều luật lệ và cấm kỵ: không được ăn thịt heo, hay thịt thú chết ngạt; không được đụng vào xác chết, đụng vào người phong cùi; không được ăn chung với dân ngoại hay vào nhà người tội lỗi... Đụng vào hay ăn vào là trở nên ô uế ngay. Đức Giêsu đã phạm nhiều điều cấm kỵ, đã phá đổ nhiều bức tường ngăn cách kẻ xấu và người tốt, dân Do Thái và dân ngoại, nam và nữ, nô lệ và tự do... Ngài đến với những người bị coi là ô uế để làm cho họ trở nên trong sạch.

Thật ra Đức Giêsu chẳng phản đối gì chuyện rửa tay, nhưng Ngài thấy nó quá giả hình vì người Do Thái chẳng để ý đến chuyện tẩy rửa trái tim. Rửa tay để được yên tâm, mãn nguyện, tránh khỏi phải tẩy rửa tâm hồn là điều quan trọng hơn, khó thực hiện hơn.

Đức Giêsu cho ta thấy cái ô uế thực sự lại không đến từ đụng chạm hay ăn uống. Cái ô uế đáng sợ nhất nằm ngay trong trái tim của ta. Nó không từ ngoài vào, nhưng từ trong mà đi ra. "*Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu: tà dâm, trộm*

cắp, giết người, ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo trá, trác táng, ganh tỵ, phỉ báng, kiêu ngạo, ngông cuồng… Tất cả những điều xấu xa đó, đều từ bên trong xuất ra, và làm cho con người ra ô uế" (Mc 7,21-23).

Cần trở về với trái tim của mình. Đó không phải là một cuộc dạo chơi, nhưng là một thách đố dám nhìn vào cái tôi sâu thẳm của long mình. "*Hãy tạo cho mình một trái tim mới*" (Ed 18,31). Đó là lệnh truyền của Đức Chúa, nhưng con người chẳng thể tự mình thay tim đổi thịt được. "*Ta sẽ thanh tẩy các ngươi. Ta sẽ ban cho các ngươi một trái tim mới*" (Ed 36,25tt). Đổi được trái tim là đổi được tất cả.

Lời Chúa là một lời nhắc nhở cho ta: Truyền thống, luật lệ và nghi thức là điều cần thiết, nhưng không được quên điều cốt lõi của luật Chúa truyền dạy: "*Hãy yêu thương nhau*". Điều quan trọng không phải là việc chúng ta làm mà chính là tình yêu trong trái tim thúc đẩy chúng ta làm. Hành động của chúng ta phải được xuất phát từ con tim, từ tình yêu. Nếu trái tim chất đầy kiêu căng thì mọi nghi thức bên ngoài trước mặt thế gian cũng sẽ chẳng làm cho chúng ta trở nên thánh thiện trước mặt Chúa. Bởi chính Đức Giêsu đã trách mắng người Do Thái: "*Dân này thờ kính Ta ngoài môi ngoài miệng, còn lòng họ thì lại xa Ta"* (Mc 7,6).

❀❀❀

Lạy Chúa Giêsu! Xin giúp con dọn dẹp những bề bộn nơi trái tim con. Xin biến đổi tim con nên đơn sơ hơn, hồn nhiên hơn và tươi thắm hơn.

Ước gì con nhìn mọi sự, mọi người, bằng trái tim bao dung của Chúa. Và ước gì khi đã ra khỏi nỗi bận tâm về mình, trái tim con được nhẹ nhàng hơn và tự do hơn để yêu mến mọi người nhiều hơn. Amen ❑

[Sưu tập của GDHT]

ÔI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO THẬT TUYỆT ĐẸP!

Nhân loại đã bước vào thế kỷ XXI, một thế kỷ được xem là sự mở đầu kỷ nguyên của thời đại văn minh trí tuệ, hay còn gọi là thời đại của những phát minh khoa học và kỹ thuật đã làm cho cuộc sống con người ngày được nâng cao. Đây là cơ hội cho mọi người, đặc biệt là giới trẻ - không chỉ tự khẳng định mình, mà còn biểu lộ mạnh mẽ khát vọng tiến xa hơn nữa!

Bà Gaelle là tín hữu Công giáo Pháp được rửa tội và theo học giáo lý trong thời niên thiếu. Bà từng đi nhà thờ tham dự Thánh Lễ cho đến khi xưng tội và rước lễ lần đầu. Sau đó thì xa lìa Giáo hội, tuy vẫn thỉnh thoảng đến nhà thờ vào những dịp lễ lớn cùng với gia đình. Nhưng đó chỉ là hành động tôn giáo hoàn toàn vì "thói quen". Không hơn không kém.

Lớn lên đi vào cuộc sống bà thi hành một nghề nghiệp đôi khi nặng chĩu âu lo và đầy xúc động. Cứ mỗi lần như thế bà cảm thấy

nhu cầu đẩy cửa bước vào một thánh đường để kín múc nhiên liệu thiêng liêng.

Rồi bà gặp đức lang quân, xuất thân từ một gia đình Công giáo sống đạo chân thành. Hai vợ chồng có ba con và đều xin rửa tội cho cả ba đứa.

Dòng đời lặng lẽ trôi qua cho đến khi một biến cố đau thương xuất hiện trong đại gia đình. Người anh họ của bà Gaelle đột ngột từ trần sau một tai nạn thảm thương. Mặc dầu đau đớn vô cùng, nhưng Thánh Lễ an táng - do các thân nhân trong gia đình chuẩn bị chu đáo - diễn ra thật đẹp và thật trang trọng. Đặc biệt, chính Đức Tin kiên cường của hiền thê người quá cố là động lực khiến bà Gaelle đặt lại vấn đề tôn giáo của mình. Bà như được mời gọi phải canh tân cuộc sống nội tâm. Bà ngỡ ngàng kêu lên: *"Ôi Đức tin Công giáo tuyệt đẹp! Ôi sức mạnh thiêng liêng kỳ diệu đáng quý biết bao! Tôi thật sự cảm nhận sự hiện diện của THIÊN CHÚA là CHA khoan nhân, là Đấng từ ái vô biên! "*

Biến cố thứ hai góp phần vào việc đưa bà Gaelle trở lại với Giáo hội Công giáo là khi gia đình bà dọn về sống nơi thành phố Orléans cách thủ đô Paris 120 cây số. Thái độ đón tiếp niềm nở của giáo xứ mới như gieo vào lòng bà ước muốn phải đi xa hơn trên con đường thiêng liêng. Bà liên lạc với một nhóm gồm những người "tái khởi hành" ở cùng trường hợp như bà để chuẩn bị lãnh bí tích Thêm sức. Bà Gaelle kể lại lộ trình thiêng liêng trải qua như sau.

Trong nhóm, mỗi người đều hoàn toàn tự do đặt các câu hỏi. Không ai có mặc cảm bị xét đoán. Nhóm không đông người lắm khiến cho việc trao đổi dễ dàng. Câu hỏi của người này cũng giúp ích cho người kia và chúng tôi cùng tiến bước trong thanh thản an bình. Chúng tôi cũng được nghe giải thích về một số việc thực hành đạo hoặc được làm sáng tỏ về một số kinh đã dọn sẵn. Chẳng hạn đối với tôi, trước đây tôi rất khó đọc Kinh Tin Kính. Giờ đây tôi cảm thấy dễ dàng hơn khi đọc Kinh này. Rồi chúng tôi đọc

Kinh Thánh. Nhờ một số văn bản Kinh Thánh, chúng tôi đào sâu ý nghĩa Lời của Đức Chúa GIÊSU KITÔ và tìm cách ứng dụng vào đời sống thường nhật.

Tôi không hối tiếc gì về hành trình trở về với Đức tin Công giáo. Hay nói theo ngôn ngữ ngày nay là "tái khởi hành!" Trái lại tôi cảm thấy thật hài lòng. Bởi vì, khi đi vào hành trình thiêng liêng lúc đã trưởng thành giúp tôi ý thức rõ ràng hơn về Đức Tin của tôi. Chính tôi chọn lựa con đường trở về với Giáo Hội Công Giáo. Nếu tôi làm cuộc hành trình này lúc còn nhỏ tuổi, hẳn sẽ có một hiệu quả khác. Phần tôi năm nay đã 40 tuổi rồi. Tôi ước ao tiếp tục học hỏi và đào sâu về Lời Chúa. Tôi cũng ghi tên tham dự một khóa huấn luyện trong giáo phận.

... Đó là một trường hợp tín hữu Công giáo Pháp trở về với Đức tin và việc sống đạo. Thời gian gần đây, Giáo hội Công giáo Pháp hân hoan đón rước con số đông đảo các người trưởng thành xin học đạo, lãnh phép rửa tội và gia nhập Giáo hội Công giáo. Lý do nào thúc đẩy họ đi đến quyết định chọn Kitô giáo? Thưa là vì hầu hết họ cùng có ước nguyện chung về sự sống, về tình yêu và muốn tìm kiếm một ý nghĩa cho cuộc đời.

Người tân tòng không bao giờ nói suông trên lý thuyết. Trái lại, họ đi vào thực tế. Họ kể lại cuộc đời họ. Nếu họ kể lại cuộc đời mình chính vì họ linh cảm rằng, những gì không có lợi lộc vật chất lại ẩn chứa một giá trị khác. Nhưng họ không biết diễn tả ra sao. Họ chưa có thể nói về THIÊN CHÚA và tác động của Ngài trong đời sống của họ. Đây là điều khó khăn vì họ đang ở trong giai đoạn đầu. Họ chờ đợi THIÊN CHÚA tỏ lộ cho họ. Và THIÊN CHÚA dần dần tỏ lộ trong thời gian họ học giáo lý. Có các Linh mục hướng dẫn và có các người đồng hành với các tân tòng để giúp họ tiến đến cuộc gặp gỡ thân tình với Đức Chúa GIÊSU KITÔ.

Một người tháp tùng các tín hữu tân tòng kể lại kinh nghiệm như sau.

Niềm hạnh phúc lớn lao nhất của chúng tôi là tham dự vào tiến trình biến đổi mà Đức Chúa GIÊSU KITÔ tác động nơi mỗi tân tòng. Các khuôn mặt khép kín ban đầu dần dần tiếp nhận ánh sáng cho đến lúc hoàn toàn mở rộng cho tha nhân và cho cuộc sống! Rõ ràng là có một ”cái trước” và một "cái sau" của tín hữu tân tòng. Hiệu quả của ơn thánh Chúa thật tuyệt vời!

... Ông Phaolô nói với các kỳ mục trong Hội Thánh Êphêsô rằng: *"Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người coi sóc. Hãy chăn dắt Hội Thánh của THIÊN CHÚA, Hội Thánh Người đã mua bằng Máu của chính mình .. Giờ đây, tôi xin phó thác anh em cho THIÊN CHÚA và cho lời ân sủng của Người, là lời có sức xây dựng và ban cho anh em được hưởng phần gia tài cùng với tất cả những người đã được thánh hiến .. Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như thế, và phải nhớ lại lời Đức Chúa GIÊSU đã dạy: "Cho thì có phúc hơn là nhận"* (Cv 20,28+32+35 - "Catholiques dans le Loiret", La vie du diocèse d'Orléans, No 5, Mai 2012, trang 14-15) ❑

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

[Sưu tập của GDHT]

YÊU LÀ CHO ÀI

Yêu thương không phải là cho đi một cái gì. Nhưng là cho đi chính mình. Yêu thương là tận hiến, là quên mình để phục vụ người khác. Nhưng làm sao chúng ta có thể cho đi chính mình hay hiến thân phục vụ, nếu chúng ta vẫn còn nô lệ chính bản thân và lòng ích kỷ.

Một vị ẩn sĩ kia đã từ lâu sống kham khổ trong sa mạc. Ông vốn là người có nhân đức, hiền lành, nhưng có chứng bịnh hay quên. Người ẩn sĩ tìm đến một nhà đạo sĩ khôn ngoan hơn để bàn hỏi về chứng bệnh hay quên của mình.

Sau khi nghe lời khuyên bảo khôn ngoan, người ẩn sĩ sung sướng ra về. Nhưng khi về đến nhà thì đã quên hết tất cả những lời khôn ngoan ấy. Hôm sau, người ẩn sĩ lại tìm đến nhà đạo sĩ để nghe lại những lời khôn ngoan ấy. Dọc đường, người ẩn sĩ lại quên hết mọi sư. Cứ như thế, ngày này qua ngày khác, ông ta nghe rồi lại quên. Nản lòng thất vọng, ông quyết định không đến tìm gặp nhà đạo sĩ nữa.

Một thời gian sau, tình cờ, người ẩn sĩ gặp nhà đạo sĩ. Nhà đạo sĩ ân cần hỏi thăm cho biết ông đã tiến đến đâu rồi. Người ẩn sĩ khiêm tốn thú nhận: *Thưa thầy, con lại quên tất cả những lời thầy khuyên. Con biết đã quấy rầy thầy quá nhiều rồi, nên con không dám làm phiền thầy nữa.*

Nhà đạo sĩ bảo: *Con hãy đi thắp đèn.*

Người ẩn sĩ đi thắp đèn rồi nhà đạo sĩ lại nói: *Con hãy đem những đèn khác đến đây, rồi thắp sáng lên từ ngọn thứ nhất kia.*

Người ẩn sĩ làm như lời nhà đạo sĩ khôn ngoan dạy. Nhà đạo sĩ hỏi ông: *Theo thiển nghĩ của con, ngọn đèn đầu tiên kia có bị mất hụt ánh sáng của nó chỉ vì đã thắp sáng những cái đèn khác không?*

- Thưa thầy không.

Rồi nhà đạo sĩ hiền lành kết luận: *Cũng vậy, đối với thầy, không những chỉ mình con mà thôi, nhưng nếu tất cả dân làng này đến với thầy xin điều gì, thầy không phải mất mát thiệt thòi chi cả Vậy bất cứ khi nào con cần gì con hãy đến với thầy, đừng ái ngại chi hết.*

❀❀❀

Yêu thương không phải là cho đi một cái gì. Nhưng là cho đi chính mình. Yêu thương là tận hiến, là quên mình để phục vụ người khác. Nhưng làm sao chúng ta có thể cho đi chính mình hay hiến thân phục vụ, nếu chúng ta vẫn còn nô lệ chính bản thân và lòng ích kỷ.

Nếu chúng ta chỉ tìm kiếm những gì đem lại tiện nghi, dễ dãi cho bản thân, nếu chúng ta chỉ bận tâm tránh né những gì gây phiền toái cho ta, làm sao có thể nói được là chúng ta biết cho đi, biết hiến thân một cách chân thành.

Tình thương đích thực không làm cho chúng ta trở nên nghèo nàn, hoặc bị thiếu hụt mất mát. Trái lại, nó càng làm cho chúng ta thêm phong phú và được tự do thật sự. Nếu chúng ta cho đi và mong nhận lại, chúng ta sẽ chẳng nhận được gì hết, và sẽ cảm thấy cay đắng, bất mãn trước những vô ơn bạc bẽo. Nhưng nếu chúng ta thành thực cho đi mà không mong được đền đáp, chúng ta sẽ nhận được tất cả, và càng cảm thấy bình an vui sướng khi không nhận được gì hết.

❀❀❀

Lạy Chúa, Chúa không bao giờ chịu thua những người có lòng quảng đại, biết cho đi cách vô vị lợi. Tuy con chỉ biết hiến dâng cho Chúa tất cả sự bé nhỏ, nghèo hèn của con, nhưng Chúa sẽ trao trả lại cho con tất cả sự vô tận của Chúa. Xin cho con được nhận chìm và tan biến trong đại dương tình yêu bao la của Chúa. Amen! ❑

Thiên Phúc

[Sưu tầm của GDHT]

BÁC ÁI CHUYÊN CHẾ HAY TỰ DO?

Bác ái là yêu thương mọi người, không trừ ai. Chuyên chế là độc đoán, áp đặt, như người ta thường nói "quân chủ chuyên chế". Bác ái mà sao lại chuyên chế? Đó mới là vấn đề!

Trong nhiều điều mà Đức Kitô đã dạy các môn đệ, bác ái là một trong các quy luật có "giá trị cốt lõi". Ngài dạy chúng ta yêu thương tha nhân như chính mình, cho người cởi trần có áo mặc và cho người đói khát có cái ăn, cái uống. Ngài quở trách những kẻ khoe khoang giàu có qua việc bỏ tiền ra làm từ thiện, xây nhà thờ, xây bệnh viện, mở trường học,… nhưng chỉ là "phần thừa" và muốn làm vinh danh chính mình chứ chưa hẳn vì yêu thương, còn bà góa nghèo khổ chỉ bỏ ít tiền, nhưng đó là cả tấm lòng hy sinh của bà, muốn cứu giúp tha thân thật lòng.

Hãy nhớ thật kỹ: Yêu thương vì muốn tốt cho người khác mới là bác ái đích thực, cho người khác những thứ mà đối với mình vẫn cần thiết chứ không dư thừa, nghĩa là có phần "sự sống" của mình trong phần chia sẻ đó. Nếu không thì chỉ là "bác ái chuyên chế" – tức là hình thức có dạng như việc bác ái nhưng thực tâm người làm bác ái chưa thực sự tốt.

Đức Kitô đặt "gánh bác ái" lên đôi vai chúng ta vì Ngài muốn chúng ta sống trách nhiệm và liên đới với nhau, nhất là đối với những người nghèo khổ – cả về vật chất lẫn tinh thần. Tất nhiên "gánh" thì luôn "nặng", với một mức độ nào đó. Gánh nặng thì khó di chuyển, nhưng có khó thì mới "bõ công". Sự thiếu thốn có thể là thiếu thốn về tinh thần hoặc vật chất, nhưng khi nói tới sự thiếu thốn, người ta thường nghĩ ngay tới những người tiếu thốn vật chất, họ sống khổ ở khắp nơi: *"Người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có"* (Ga 12:8).

Thật vậy, khắp trên thế giới, và ngay bên cạnh chúng ta chứ chẳng đâu xa, vẫn luôn có những người nghèo dưới mức trung bình, thiếu thốn ngay cả những thứ cơ bản nhất: thực phẩm, quần áo, và chỗ trú ngụ. Còn mọi thứ khác đều là những thứ không thực sự cần thiết: Điện thoại, xe cộ, máy vi tính, hàng hiệu, cao lương mỹ vị, đồ trang sức,… Thiếu ăn, thiếu mặc và thiếu chỗ ở thì người ta chết chắc, nhưng thiếu điện thoại hoặc xe cộ thì người ta vẫn sống phây phây!

Nói vậy chắc hẳn có người sẽ dè bỉu và liếc mắt như tia điện xẹt. Nhưng yêu thương là trách nhiệm của chúng ta đối với tha nhân, và đó là lệnh truyền của Chúa Giêsu. Mệnh lệnh thì không thể không thực hiện!

Mới đây, Đức giáo hoàng Phanxicô nói: “Giáo hội như Đức Mẹ. Giáo hội không là một cửa hàng, một cơ quan từ thiện, hoặc một tổ chức phi chính phủ. Giáo hội đến để trao Đức Kitô và Tin mừng cho mọi người. Giáo hội mang Đức Kitô và phải giống như Đức Mẹ Maria vội vã lên đường đi thăm Chị Ê-li-sa-bét”.

Tóm lại, chúng ta khả dĩ nhận biết rằng Đức Kitô là Hoàng tử Bình an, đồng thời Ngài cũng là Nguồn Tự Do. Một hành động bác ái nên bắt nguồn từ sự hòa bình của Đức Kitô và sự tự do mà chính Ngài đem lại. Đó là tự do đối với tội lỗi – tức là không phạm tội, khô thói hư, không tật xấu, đồng thời tự do yêu mến và phụng sự Thiên Chúa trung thành hơn. Hành động bác ái biến mọi người tự nguyện trở thành nô lệ của Thiên Chúa và tha nhân, giúp người khác trút bỏ những gánh nặng của cuộc sống, nhất là không trở thành gánh nặng của nhau.

Bác ái là điều khó nhưng lại rất kỳ diệu! Vì đức mến (bác ái) rất

quan trọng: *"Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến"* (1 Cr 13:13). Bác ái cũng đa dạng, có thể thực hiện bằng nhiều cách.

Một hôm, có một người nghèo hỏi Đức Phật: "Tại sao con nghèo như thế, thưa ngài?". Phật ôn tồn: "Vì con chưa học được cách bố thí cho người khác". Người ấy ngạc nhiên nói: "Con không có thứ gì cả, lấy gì con bố thí?".

Đức Phật dạy: Cho dù con hoàn toàn không có cái gì, con vẫn có thể thực hiện bố thí 7 điều này:

1. Bố thí nụ cười.
2. Bố thí ái ngữ, nói lời tốt.
3. Bố thí tâm hòa ái, lòng biết ơn.
4. Bố thí ánh mắt nhìn thẳng, hiền từ.
5. Bố thí hành động nhân ái.
6. Bố thí nhường chỗ cho người cần.
7. Bố thí lòng bao dung.

Chúng ta sẽ "nghèo" suốt đời nếu chưa thực sự yêu thương tha nhân đúng tinh thần bác ái. Công giáo có kinh "Thương Người Có Mười Bốn Mối", được chia làm hai phần: Thương xác và thương hồn.

Thương xác gồm bảy mối:

1. Cho kẻ đói ăn.
2. Cho kẻ khát uống.
3. Cho kẻ rách rưới ăn mặc.
4. Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc.
5. Cho khách đỗ nhà.
6. Chuộc kẻ làm tôi.
7. Chôn xác kẻ chết.

Thương linh hồn gồm bảy mối:

1. Lấy lời lành mà khuyên người.
2. Mở dậy kẻ mê muội.
3. Yên ủi kẻ âu lo.
4. Răn bảo kẻ có tội.
5. Tha kẻ dể ta.
6. Nhịn kẻ mất lòng ta.
7. Cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Cả 14 mối đều rất thực tế và cần thiết, nhưng cả 14 mối đó cũng chỉ là những điều đơn giản chứ không cao xa chi cả. Thương người là bác ái, bác ái là đức ái hoặc đức mến. Thánh Phaolô định nghĩa: *"Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được"* (1 Cr 13,4-8).

Lạy Chúa, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người (Thánh Phanxicô Assisi) ❑

Thomas Aq. Trần Thiên Thu

[Sưu tầm của GDHT]

Nguồn:http://www.daobinhducme.net/dbdm/home/view.aspx?idx=a1432a0d-7c6e-477b-9b1e-4bc231871b0a&ag=sdsd

CÁI TÔI

Con người từ khi ra đời đã tồn tại cái tôi. Tự điển Thesaurus định nghĩa về cái tôi (hay ngã kiến - egoismism/the selfness) là sự tự nhận thức của một người về tư cách, nhân phẩm hoặc giá trị của chính mình, đặc biệt là để phân biệt mình với thế giới bên ngoài và các cá nhân khác.

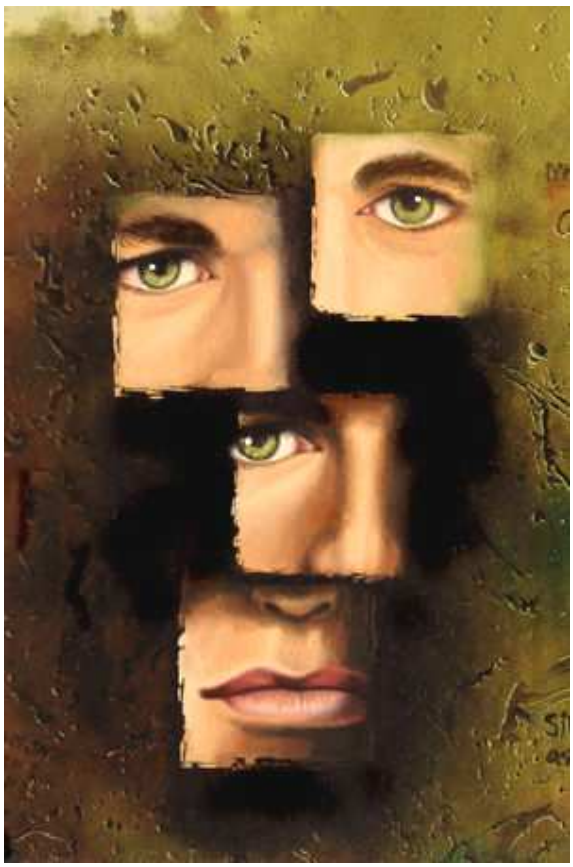

Đã gọi là cái tôi tuyệt vời sao nó lại gây tai họa? Tuyệt vời vì nó thoả mãn con người ta, nhưng nó lại gây tai họa cho chính ta và đôi khi cho cả cộng đoàn.

Chúng ta có thể gọi đó là những cái nhãn hiệu bên ngoài. Nhãn hiệu này thường thường do người khác gán cho ta, nhưng cũng có trường hợp ta tự phong cho mình.

Nhãn hiệu tốt lành "Cái tôi tế nhị":

Ta rất tế nhị, không muốn làm phiền lòng ai. Ai nhờ điều gì, có khi ta biết chắc rằng mình không thể giúp được nhưng cũng hứa đại để làm vui lòng anh em. Nhưng chính điều đó lại khiến người ta khó chịu khi cuối cùng ta lại chẳng thực hiện lời hứa. Và chính điều đó cũng làm ta áy náy không yên. Khổ thật, ta không có can đảm từ chối lời mời gọi hay yêu cầu của người khác, bởi vì ta ngại mất nhãn hiệu tốt lành. Thành thử chính cái tôi tế nhị ấy đã gây tai hoạ cho ta và anh em của ta.

Nhãn hiệu đáng phục "Cái tôi trung tín":

Ta nổi tiếng là luôn giữ lời hứa một cách tuyệt vời. Bạn bè thán phục ta về chuyện đó, dù mưa hay nắng, dù khó khăn đến đâu, ta cũng khắc phục để thực hiện lời hứa tới nơi tới chốn. Nhưng cũng chính vì nhãn hiệu trung tín này đã gây cho ta bao bực dọc khó chịu. Bất ngờ, những chuyện không đâu, ở trên trời rơi xuống, khiến nhiều lần ta không thực hiện đúng lời hứa như đã dự định. *Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.*

Nhãn hiệu cừ khôi "Cái tôi tài năng":

Tôi còn nhớ mang máng một câu chuyện kể rằng. Có một số thầy dòng kia chăm chỉ, siêng năng soạn bài giảng với trọn cả tâm tình và mong ước rất đơn sơ: mình chỉ cố gắng làm tròn phận sự người gieo hạt giống Lời Chúa. Chỉ một thời gian sau, danh các thầy nổi lên như cồn. Ai cũng tấm tắc khen các thầy giảng hay. Thế là từ đó, các thầy dồn hết tâm trí của mình vào việc luyện văn sao cho trau chuốt hơn, tìm các câu chuyện minh họa dồi dào hơn, luyện giọng của mình ngọt ngào hơn, đi vào lòng người hơn các đồng môn khác. Một cuộc so tài ngấm ngầm nhưng cũng không kém phần quyết liệt. Vừa mong mình nổi tiếng hơn anh em khác vừa sợ mình thua kém anh em đồng môn. Cái tôi bắt đầu núp đàng sau thúc đẩy các thầy làm việc cật lực mong sao cho người nghe cảm phục tài năng ăn nói của mình. Điều quan trọng là chuyển tải sức sống Lời Chúa thì các thầy quên béng đi rồi. Cái tôi tài năng với nhãn hiệu kỳ khôi đang trên đài danh vọng, hân hoan trong hạnh phúc bừng bừng!!! *Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.*

Nhãn hiệu oai phong "Cái tôi cao quý":

Ngay cả trong lãnh vực tông đồ, ta cũng phải làm mọi cách để nhà thờ xứ mình cao hơn, to hơn các giáo xứ bên cạnh; nhóm mình ngon lành hơn nhóm khác; cộng đoàn mình nổi tiếng hơn cộng đoàn khác; ca đoàn mình hát hay hơn ca đoàn khác. Thiên

Chúa bị biến thành những sản phẩm kinh tế thị trường. Thiên Chúa của cộng đoàn mình phải huy hoàng hơn cộng đoàn kia. Cùng làm việc tông đồ, nhưng ta vẫn mong họ đừng thành công như mình. Ta chẳng dại gì giúp họ ngang bằng mình…

Người Công giáo chúng ta thường tự hào đạo mình là đạo thật do chính Chúa từ trời xuống lập nên. Bất cứ điều gì của Đạo mình thì luôn luôn tốt. Ngược lại, bất cứ cái gì của đạo khác thì đều sai, đều xấu với lời mỉa mai rất ấu trĩ: bọn thệ phản, bọn thờ bụt thần ma quỷ… Chúng ta quá tự hào, quá hợm mình với nhãn hiệu Công giáo. Tất cả chỉ vì ta đồng hoá mình với nhãn hiệu oai phong. *Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.*

Nhãn hiệu cao quý "Cái tôi đạo đức thánh thiện":

Một nhãn hiệu cao quý nhất, nhưng cũng làm ta đau khổ nhất. Không đau khổ sao được khi con gái của mình đã lỡ lầm trước khi kết hôn. Không hổ thẹn sao được khi mình đã có lúc yếu đuối sa ngã - chỉ một mình biết - mà đi đâu ai cũng tôn vinh mình là ông thánh sống!!! Không bực tức sao được khi lỡ mang nhãn hiệu thánh thiện nên đành phải "cắn răng chịu đựng" những điều tai quái mà kẻ tiểu nhân cố tình đàn áp mình, xài xể mình, bôi nhọ mình. *Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.*

Nhãn hiệu uy tín "Cái tôi giấu mặt tài tình nhất":

Đây là cái tôi mà có thể nói phần lớn các anh chị em "chóp bu" thích danh vọng dễ bị vướng phải. Vì ta làm người "chóp bu" nên tất cả những gì ta đưa ra đều đúng, đều hợp lý.

Có một tiếng nói thì thầm trong ta, ít khi tiếng nói ấy bị lộ bộ mặt thật của nó. Đó chính là cái tôi uy tín, cái tôi cao ngạo, cái tôi ganh tị ẩn sâu trong cõi vô thức: sợ bị lu mờ trước những người cộng tác hoặc người dưới quyền. *Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.*

Tóm lại, một khi đồng hoá với nhãn hiệu, ta thường cho rằng đó

là những nén vàng, nén bạc Chúa giao để ta phát triển nó lên. Đúng thôi, nhưng khi đi vào thực tế, chính những nhãn hiệu tuyệt vời đó đã âm thầm dẫn dắt chúng ta hướng theo một đường lối khác: đường lối oai phong, cừ khôi theo kiểu thế gian và ta từ từ rơi vào cái bẫy ngọt ngào do người khác hoặc chính mình tạo nên. Lý do rất đơn giản và mạnh mẽ là: Tất cả các nhãn hiệu đó đã khôn khéo khoác lên cái tôi của mình một áo choàng thánh thiện, gây cho chúng ta một ảo tưởng rằng: "ta đang nỗ lực làm việc cho Chúa, làm tròn bổn phận của mình cho công trình của Chúa!!!" Trong khi cái tôi giấu mặt âm thầm lớn lên chi phối mọi suy nghĩ và thọc gậy chỉ huy vào mọi hành động của ta - đặc biệt là trong phạm vi làm việc tông đồ với cương vị hướng dẫn các nhóm, các cộng đoàn. **Quả là một cái tôi tuyệt vời: gây tai họa.**

Khổng Nhuận

*Lạy Chúa! Xin cho con biết Chúa để con luôn biết trông mong vào ân sủng của Chúa, biết cậy nhờ vào sức mạnh Chúa ban hầu bước đi trên đường lữ hành trần gian về đến quê trời. Xin cho con biết con… biết nhìn ra những nhãn hiệu hấp dẫn của cuộc đời, và nhất là biết đề phòng ứng xử với **"Cái Tôi Tuyệt Vời"** của con, để nó đừng bao giờ sống dậy gây tai họa cho con và cho cả những người xung quanh con. Amen ❑*

[Sưu tầm của GDHT]

GANH TỴ

Con người ngay từ khi sinh ra đời, do những mối tương tác xã hội, sự giáo dục từ gia đình, nhà trường và cả tự nổi tại bản thân vốn có, chúng ta hay "chứa chấp" trong mình những tính cách tiêu cực như nóng giận, tham lam, si mê, bảo thủ... Một trong số đó là lòng ganh tỵ.

Cuộc sống luôn cần phải tự vươn lên để càng ngày càng khá hơn, dù đời thường hoặc đời sống tâm linh. Và dù mặc nhiên hoặc minh nhiên, cuộc đời vẫn luôn có những "cuộc thi", đa dạng và với nhiều mức độ khác nhau. Nhưng thi đua hoặc ganh đua thì tốt, nhưng nếu ganh tỵ, ghen tỵ hoặc đố kỵ thì thật nguy hiểm! Cổ nhân có câu: *"Tâm phẫn xí tắc bất đắc kỳ chính"*. Ngay cả cơn giận cũng có thể khiến người ta hành động bất chính!

Ghen thường đi liền với ghét. Vì "ghen" mà "tức", rồi "ghét" người khác. Đó là một trạng thái tâm lý của con người phản ánh những suy nghĩ tiêu cực được biểu hiện bằng cảm giác bất an, sợ hãi, lo lắng về một sự mất mát hoặc thua kém nào đó. Trong đó, cảm xúc chủ yếu là sự ganh tỵ (đố kỵ) vì cảm thấy thua kém người khác về kết quả, thành tích, hoạt động, hạnh phúc, thành công,… của mình so với người khác, do đó mà cảm thấy không vui, ấm ức, hậm hực, khó chịu, tức tối, bực bội, bất mãn,... Trong tình yêu, hôn nhân và gia đình thì trạng thái này gọi là ghen tuông (có người gọi là ghen tương).

Ghen tuông là một trạng thái tâm lý phổ quát trong mọi nền văn hóa biểu hiện qua những mối quan hệ xã hội, gia đình, tình yêu đôi lứa. Nguyên nhân chung vì thiếu tự tin nên có phản ứng phòng vệ, muốn chứng tỏ "đẳng cấp" của mình nhưng lại vẫn có cảm giác lo sợ, đầy ích kỷ và hóa mù quáng.

Ghen là do yêu chính bản thân mình chứ không yêu người khác. Ghen cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại thể bệnh như bệnh tim, tiểu đường, cao huyết áp, ung nhọt,… Thể bệnh và tâm bệnh đều có liên quan với nhau, bị cái này cũng kéo theo cái kia. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều nghịch cảnh, oái ăm, gây tan vỡ trong tình yêu, hôn nhân và gia đình, thậm chí còn dẫn đến những kết quả thảm khốc, sát nhân. Tội lại chồng lên tội!

Trong tiếng Việt, ghen còn có các thuật ngữ thông dụng tùy từng hoàn cảnh cụ thể mà có những từ ngữ khác nhau. Trong tình yêu, quan hệ vợ chồng thì có ghen tuông, nói văn vẻ là "nổi máu Hoạn Thư", nổi cơn ghen hoặc nổi máu ghen thì có thể dẫn tới đánh ghen. Đúng là "tâm phẫn xí tắc bất đắc kỳ chính"! Trong các mối quan hệ khác, người ta dùng các từ ngữ như ghen tỵ, ganh tỵ, ghen ghét, ghen tức, ghen ăn tức ở, so kè, đố kỵ, tỵ nạnh, hiềm tỵ,...

Nói chung, con người với nhau cũng có lòng ghen tỵ về một hoặc nhiều lĩnh vực nào đó. Khi đó, người ta sẽ tự hành hạ và tự làm khổ mình, giống như có con rắn độc trong lòng, nó không bao giờ chịu "nằm yên" để tận hưởng cuộc sống. Lòng ghen tỵ là một đức tính rất xấu, nó khiến người ta không thể tiến bộ, không thể thanh thản.

Lòng ganh tỵ có sức công phá cực mạnh, làm xói mòn mọi mối quan hệ. Người ganh tỵ luôn cảm thấy ghen ghét tất cả với những ai xinh đẹp hơn, giỏi giang hơn, tài ba hơn, giàu có hơn, được người khác quý mến hơn,… Vì thế họ luôn bất an, cảm thấy khổ sở vì xung quanh có những người hơn họ, về phương diện này hoặc phương diện nọ. Họ luôn muốn mình hơn người khác không bằng cách tự vươn lên mà chỉ tìm cách "đè bẹp" người khác, sẵn sàng dùng thủ đoạn để kéo người khác xuống, lòng họ chứa đầy những ý đồ đen tối, có dịp là họ buông lời gièm pha, không ngần ngại "ngậm máu phun người" – dù có thể họ vẫn biết rằng "hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu".

Làm quân tử hoặc sống cao thượng không dễ chút nào. Muốn làm quân tử phải biết Tu Thân (sửa mình), Tu Tánh (sửa tính nết), Tu Hạnh (sửa cho có nhân đức), Tu Ngôn (sửa lời nói). Quân tử phải cao thượng, vừa khiêm nhường vừa tha thứ. Quân tử trái ngược với tiểu nhân: QUÂN TỬ DỤ Ư NGHĨA, TIỂU NHÂN DỤ Ư LỢI – nghĩa là "quân tử hiểu rõ **cÀi nghĩa**, tiểu nhân hiểu rõ **cÀi lợi"**; QUÂN TỬ CẦU CHƯ KỶ, TIỂU NHÂN CẦU CHƯ NHÂN – nghĩa là "quân tử **cầu ở mình**, tiểu nhân **cầu ở người"**.

Tục ngữ Việt Nam cũng có câu: *"Đấng trượng phu **đừng thù** mới đáng, đấng anh hùng **đừng oán** mới hay"*. Danh nhân W. Goethe nghiêm túc nhận định: *"Ai **thẳng thắn** với bản thân và **thẳng thắn** với người khác thì bao giờ cũng có phẩm chất vô cùng quý báu của những tài năng vĩ đại"*.

"Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ, mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!" (Lc 10,40). Khi Đức Giêsu và các đệ tử vào một làng kia thì có một phụ nữ tên là Mác-ta đon đả đón chào và mời Thầy trò cùng ghé vào tệ xá của mình. Mác-ta có người em gái tên là Maria. Cô em điềm tĩnh và trầm lặng, chỉ thích ngồi nghe Chúa nói chuyện đời và những lời hay ý đẹp. Chắc hẳn Chúa Giêsu nói chuyện vừa hay vừa có duyên, chẳng thế mà cả chục ngàn người nghe Ngài giảng dạy đến quên cả đói bụng, quên cả trời tối (x. Mt 14,13-21; Mc 6,30-44; Lc 9,10-17; Ga 6,1-14). Còn Mácta thì lăng xăng và tất bật cơm bưng nước rót. Cô chị thấy em gái "vô tư" quá, mà cả Chúa Giêsu cũng "vô tâm" luôn, còn mình thì không ngơi tay, lặt rau chưa xong mà nước đã sôi, tối cả mặt mày, thế nên cô chị ấm ức nói với Chúa Giêsu: *"Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ, mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay!"* (Lc 10,40). Có thể giọng nói của Mácta lúc đó không "êm tai" lắm đâu. Đó chính là một dạng ganh tỵ!

Chúa Giêsu không quở trách Mácta mà Ngài chỉ ôn tồn: *"Mácta ơi! Chị băn khoăn lo lắng **nhiều chuyện** quá! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi"* (Lc 10,41-42). Lời Ngài nhẹ nhàng mà có thể gây đau điếng!

Cuộc đời cũng cần những người chu đáo và hoạt bát như Mácta. Nhưng vấn đề là "đừng nhiều chuyện", như Chúa Giêsu đã nhắc nhở Mácta. Nội tại luôn quan trọng hơn ngoại tại. Chú trọng bề ngoài là chứng tỏ nội tâm nông cạn. Chỉ vì cảm thấy nội tâm nông cạn mà người ta muốn dùng ngoại tại để khỏa lấp khoảng trống nội tại. Từ đó, lòng ghen tỵ có thể dễ dàng nổi lên!

Trong truyện "Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn", mụ phù thủy chỉ vì ghen tỵ về sắc đẹp mà mụ tìm cách hại nàng Bạch Tuyết. Trong truyện Tấm Cám, mẹ con Cám chỉ vì ghen tức mà hại nàng Tấm đủ cách. Tranh dân gian Đông Hồ cũng có tranh vẽ cảnh đánh ghen.

Vì ghen tỵ mà những người anh đã bán Giuse cho dân lái buôn Ma-đi-an (x. St 37,12-36), cũng vì ghen tỵ mà Cain giết em ruột Aben (x. St 4,8).

Quả thật, lòng ghen ghét vô cùng nguy hiểm!

Domine, noverim Te, noverim me – Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con, để con yêu mến Ngài, không đề cao mình, và không ganh tỵ với bất kỳ ai. Con cảm tạ Chúa đã thức tỉnh con qua động thái của thánh Mácta. Con chân thành xin lỗi Chúa. Amen ❑

TRẦM THIÊN THU

[Sưu tầm của GDHT]

Nguồn:http://daobinhducme.net/dbdm/home/view.aspx?idx=a6736118-8d59-4b22-8be7-17faeed2babf&ag=sncsloichua

HUẤN THỊ VỀ CÁC PHONG TRÀO TRONG GIÁO HỘI & CÁC CỘNG ĐOÀN MỚI

"Ngày nay thật là cần thiết biết bao những nhân cách Kitô hữu trưởng thành biết ý thức về căn tính mang dấu ấn bí tích thanh tẩy của mình, về ơn gọi và sứ mệnh của mình trong lòng Giáo hội và giữa trần thế! Thật là cần thiết biết bao những cộng đoàn Kitô hữu sống động! Đây chính là nơi những phong trào của Giáo hội và những cộng đoàn mới xuất hiện: những tổ chức này là lời đáp lại do Chúa Thánh Thần khơi dậy trước thách đố ghê gớm vào cuối thiên niên kỷ này. Các con chính là lời đáp lại trong kế hoạch quan phòng ấy!" (ĐTGM. Stanislaw Rylko)

Thách đố lớn nhất đối với Giáo Hội vào đầu thiên niên kỷ mới là trách vụ vốn luôn luôn được uỷ thác cho Giáo Hội: loan báo Tin Mừng. Giáo Hội vẫn được kêu gọi trong mỗi thời đại, và do đó trong chính thời đại chúng ta nữa, thi hành một lần nữa mệnh lệnh truyền giáo của Đức Kitô Phục Sinh: *'Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em'* (Mt 28, 19-20).

Đối với Mátthêu, làm trở thành 'môn đệ' và làm trở thành Kitô hữu cũng chỉ là một [1]. 'Làm trở thành môn đệ' chính là trọng tâm của sứ mệnh và ơn gọi liên tục của Giáo Hội. Được thiết lập bởi Đức Kitô, Giáo Hội được sai đi loan báo Tin Mừng cho thế giới; Giáo Hội cứ thường xuyên ở trong tình trạng truyền giáo và lấy việc truyền giáo là chính lý do tồn tại của mình.

Công cuộc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, việc tái loan báo Tin Mừng vẫn năng được Tôi Tớ Chúa là Đức Gioan Phaolô II nói đến với biết bao sự quan tâm, chính là trách vụ mà Giáo Hội đặt vào đó niềm hy vọng lớn lao; tuy nhiên Giáo Hội hoàn toàn ý thức về vô vàn trở ngại mình phải đương đầu trong công việc này do những đổi thay hết sức đặc biệt đang xảy ra ở bình diện cá nhân và xã hội và, trên tất cả, cho một nền văn hóa hậu-hiện-đại đang bị khủng hoảng nghiêm trọng. Tiến trình tục hóa đang lan rộng và một nền chuyên chính thực sự của chủ nghĩa tương đối (Bênêđíctô XVI) đã làm mất đi thang giá trị nơi rất nhiều người đương thời, thêm vào đó lại còn hư vô chủ nghĩa vui mừng dẫn đến sự xói mòn đáng lo ngại của đức tin, một kiểu 'bỏ đạo lặng lẽ' (Gioan Phaolô II) và một sự 'quên lãng Thiên Chúa đến kỳ lạ' (Bênêđíctô XVI).

Tình huống này, rất phổ biến một cách đáng buồn trong những nước có truyền thống Kitô giáo lâu đời, trái nghịch hẳn với một thứ 'bùng nổ giáo phái' với đặc điểm là mang tính hai mặt và

hỗn tạp. Đức Thánh Cha đã đề cập đến hiện tượng này tại Cologne tháng Tám vừa qua khi ngài nói: 'Tôi không muốn làm mất uy tín những gì phù hợp với việc mô tả này (...). Nhưng thường khi người ta làm cho tôn giáo trở nên một thứ sản phẩm cho người tiêu dùng. Người ta lấy và chọn những gì họ muốn, và có nhiều người thậm chí còn biết lợi dụng chuyện đó nữa' [2].

Hãy nhìn xem sự xâm lấn của các giáo phái, sự lan tràn của những thái độ và lối sống theo Thời Đại Mới, và hiện tượng nguỵ tôn giáo như ma thuật và phép huyền bí. Đúng là thế giới toàn cầu hoá đã trở nên miền truyền giáo bao la. Như Tác giả Thánh vịnh đã nói thảm thiết: Từ trời cao Chúa nhìn xuống loài người xem ai là kẻ có lương tri biết kiếm tìm Thiên Chúa (x. Tv 14, 2).

Ngày nay, việc rao giảng Đức Kitô trong thế giới không còn ngăn cách về văn hoá, khoa học, kinh tế, chính trị và thông tin đại chúng lại khẩn trương hơn bao giờ hết. Việc thu hoạch mùa màng của Tin Mừng thì mênh mông mà thợ gặt thì ít ỏi (x. Mt 9, 37). Hoạt trường quyết liệt của Giáo Hội đòi hỏi sự thay đổi tận căn não trạng, một sự thức tỉnh mới mẻ đích thực của lương tâm nơi mỗi người. Cần phải có những phương thức mới, cũng như cần phải có những cách diễn tả mới và lòng dũng cảm mới [3]. Như thánh Gioan Phaolô II đã thúc giục Giáo Hội vào đầu thiên niên kỷ thứ ba này: Tôi thường nhắc lại lời kêu gọi về việc tái loan báo Tin Mừng trong những năm này. Tôi nhắc lại lần nữa để nhấn mạnh rằng chúng ta cần phải tái hiện cái thôi thúc của thuở ban đầu ấy, và hãy để cho bản thân mình được tràn đầy nhiệt huyết muốn đi rao giảng như các Tông Đồ sau lễ Ngũ Tuần. Chúng ta phải làm bừng dậy nơi chính bản thân những tình cảm này của thánh Phaolô khi ông thốt lên: *'Khốn cho thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!'* (1 Cr, 9, 16) [4].

Và qua những lời Đức Thánh Cha Bênêđíctô XVI nói với các Giám mục Đức tại Cologne, ngài biểu lộ khát vọng tông đồ sâu sắc của ngài: 'Chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc xem chúng ta có thể

thực thi thế nào công cuộc loan báo Tin Mừng đích thực của ngày nay, không phải chỉ là một công việc tái loan báo Tin Mừng, nhưng thường lại là một công việc thực sự loan báo Tin Mừng lần đầu tiên. Người ta không biết tới Thiên Chúa, người ta cũng chẳng biết Đức Kitô. Một thứ lương dân mới đang hiện diện, và nếu chỉ duy trì cộng đoàn tín hữu thì không đủ, cho dù điều ấy là rất quan trọng' (...). Tôi tin rằng chúng ta phải cùng nhau tìm ra những cách thức mới mẻ để đem Tin Mừng đến cho thế giới ngày nay bằng cách rao giảng Đức Kitô lại một lần nữa và bằng cách xây dựng đức tin [5]. Lời chỉ dạy của hai vị Giáo Hoàng này sẽ là kim chỉ nam cho nỗ lực phản tỉnh của chúng ta về việc liên kết giữa công cuộc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay với các phong trào trong Giáo Hội và các cộng đoàn mới. Giữa nhiều thành quả mà Công đồng Vatican II đem lại cho đời sống Giáo Hội, cái 'thời buổi liên kết mới' của giáo dân chắc chắn chiếm một vị trí đặc biệt. Nhờ khoa Giáo Hội học và khoa thần học giáo dân được Công Đồng khai triển, nhiều hội đoàn, nếu đem tham chiếu với ngày nay ta thấy có tính cách của những 'phong trào thuộc Giáo Hội' hay những 'cộng đoàn mới', đã xuất hiện song hành với những hiệp hội truyền thống [6].

Một lần nữa, Chúa Thánh Thần lại can thiệp vào lịch sử Giáo Hội, cho xuất hiện những đoàn sủng mới chứa đựng một năng lực truyền giáo đặc biệt đáp ứng một cách thích hợp những thách đố hết sức lớn lao và gay go của thời đại chúng ta ngày nay. Vị Tôi Tớ Chúa Đức Gioan Phaolô II, Đấng đã từng theo dõi những thực tại mới mẻ này của Giáo Hội với sự chú ý đặc biệt và mối quan tâm mục vụ, đã khẳng định: 'Một trong những quà tặng của Thánh Thần cho thời đại chúng ta chính là sự phát triển mạnh mẽ những phong trào trong Giáo Hội mà, ngay từ khởi đầu triều đại của tôi, tôi đã trông thấy và còn tiếp tục trông thấy như một lý do cho niềm hy vọng cho Giáo Hội và cho xã hội [7]. Vị Giáo hoàng này có một xác tín sâu xa rằng những phong trào của Giáo Hội ấy là một báo hiệu về một 'cuộc tái lâm truyền giáo mới', về một 'mùa xuân Kitô giáo' vĩ đại được Thiên Chúa chuẩn bị trước thềm của thiên

niên kỷ thứ ba của mầu nhiệm Cứu Độ [8].

Quả thực đây là một trong những thời điểm mang tính cách ngôn sứ lớn lao của triều đại ngài. Các phong trào trong Giáo Hội và những cộng đoàn mới chứa đựng một tiềm năng quý giá loan báo Tin Mừng mang tính khẩn thiết đối với Giáo Hội hôm nay. Tuy nhiên, sự phong phú của các tổ chức này vẫn chưa được nhận biết và đánh giá đầy đủ. Đức Gioan Phaolô II nói: Thường khi trong thế giới ngày nay, vốn chịu sự thống trị của một nền văn hoá thế tục, cứ nêu ra những mẫu mực đời sống không có Thiên Chúa, đức tin của nhiều người phải chịu thử thách lớn lao và thường là bị chìm ngạt và lụi tàn. Cho nên có một nhu cầu khẩn thiết những chứng từ mạnh mẽ và sự huấn luyện kitô giáo vững chắc và sâu sắc. Ngày nay thật là cần thiết biết bao những nhân cách kitô hữu trưởng thành biết ý thức về căn tính mang dấu ấn bí tích thanh tẩy của mình, về ơn gọi và sứ mệnh của mình trong lòng Giáo Hội và giữa trần thế! Thật là cần thiết biết bao những cộng đoàn kitô hữu sống động! Đây chính là nơi những phong trào của Giáo Hội và những cộng đoàn mới xuất hiện: những tổ chức này là lời đáp lại do Chúa Thánh Linh khơi dậy trước thách đố ghê gớm vào cuối thiên niên kỷ này. Các con chính là lời đáp lại trong kế hoạch quan phòng ấy! [9].

Ở đây Đức Thánh Cha lưu ý hai điều ưu tiên căn bản của công cuộc loan báo Tin Mừng, việc làm trở thành môn đệ của Chúa Giêsu Kitô hôm nay: sự ‘huấn luyện vững chắc và sâu sắc’ và ‘chứng từ mạnh mẽ’. Đây chính là hai lãnh vực trong đó những phong trào mới của Giáo Hội và những cộng đoàn mới đang mang lại những hoa trái kỳ vĩ cho đời sống Giáo Hội. Những đoàn thể này đang trở nên những lò luyện đức tin. Thực sự và những trường học đích thực huấn luyện đời sống Kitô hữu, sự thánh thiện, và công cuộc truyền giáo cho hàng ngàn Kitô hữu ở mọi nơi trên thế giới.

Ưu tiên thứ nhất và lớn lao nhất, do đó, chính là việc huấn luyện Kitô giáo. Đến đây chúng ta đụng chạm đến điểm trung tâm, vì ngày nay, chính những nền tảng của quy trình giáo dục con người đang bị suy yếu. Như Đức hồng y Ratzinger đã chỉ rõ, ‘một nền chuyên chính

của chủ nghĩa tương đối đang được tạo lập' nó chẳng coi điều gì là dứt khoát cả, và giới hạn duy nhất của nó là nhân xưng 'tôi' cùng với những ý thích đột xuất của nó [10]. Nền văn hoá thống trị của thời đại chúng ta có khuynh hướng sản sinh ra những nhân cách rời rạc, yếu đuối và bất nhất.

Như một nhà bình luận từng cảnh báo: 'Chính khả năng giáo dục con cái nơi cả một thế hệ người trưởng thành hiện thời cũng đang hồi khủng khoảng. Trong nhiều năm nay rồi, trẻ đã được giảng dạy từ những 'bục giảng mới' - học đường, đại học, báo chí và truyền hình - rằng tự do là sự vắng mặt của lịch sử và nền tảng; rằng người ta có thể trở thành vĩ đại mà không cần thuộc về bất cứ cái gì hoặc bất cứ ai, nhưng giản dị chỉ cần theo sự chọn lựa hay ý thích đột xuất của cá nhân. Quy luật ngày nay là suy nghĩ rằng mọi sự cơ bản đều giống nhau, rằng trong phân tích chung cuộc, chẳng có gì có giá trị cả ngoại trừ tiền bạc, quyền thế và địa vị xã hội. Người ta sống như thể không có chân lý, như thể khát vọng hạnh phúc, vốn ở trung tâm kinh nghiệm con người, cứ mãi không được đáp lại [11]. Các Kitô hữu cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của nền văn hoá hôm nay. Nó sản sinh ra những cá thể mà căn tính Kitô hữu của mình thì yếu ớt và mơ hồ; đức tin thì có nhỉnh hơn một chút việc thực hành theo thói quen thường chịu ảnh hưởng bởi một thứ chủ nghĩa hoà đồng là một pha trộn giữa mê tín dị đoan, ma thuật và Thời Đại Mới. Tính cách làm thành viên trong Giáo Hội, thường hời hợt và xao lãng, không củng cố được những chọn lựa và tác phong của mình bằng một cung cách có ý nghĩa nào.

Ngày nay chúng ta chứng kiến sự thiếu xót đáng ngại những bối cảnh hay môi trường giáo dục, không phải chỉ ở bên ngoài Giáo Hội, nhưng thậm chí ngay cả ở trong lòng Giáo Hội. Gia đình Kitô hữu không còn có thể tự sức riêng mình chuyển giao đức tin cho thế hệ kế thừa nữa, và giáo xứ cũng vậy, cho dù giáo xứ cứ tiếp tục là cơ cấu thiết yếu cho sứ mệnh mục vụ của Giáo Hội tại bất cứ nơi nào theo quy định. Biên giới của giáo xứ, nhất là tại những trung tâm đô thị lớn, thường quá rộng; và ở đây giáo xứ còn lớn hơn khu vực chúng ta cư

trú ít nhiều; vì những mối liên hệ cá nhân có ý nghĩa có thể làm cơ sở cho tiến trình khai tâm kitô giáo. Chúng ta cần phải làm gì đây? Chính là trong những trường hợp này các phong trào của Giáo Hội xuất hiện như cơ sở cho việc huấn luyện Kitô giáo vừa vững chắc vừa sâu sắc. Các phong trào và những cộng đoàn mới mang đặc điểm là có những phương thức đa dạng và những giải pháp giáo dục có hiệu quả đặc biệt. Và đâu là nguyên động lực đàng sau sức mạnh sư phạm đó? Bí quyết, hãy cứ nói như thế, phát xuất từ nơi những đoàn sủng đã sản sinh ra những tổ chức ấy, và là chính linh hồn của các tổ chức ấy. Chính những đoàn sủng ấy đã sinh ra mối đồng cảm tâm linh giữa các cá nhân [12] kích hoạt cả một cộng đoàn, cả một phong trào. Và nhờ ở đoàn sủng này, kinh nghiệm độc đáo quyến rũ về thực tại Kitô giáo, mà mỗi sáng lập viên đều là một chứng nhân, có thể được hồi sinh và được tái diễn trong đời sống của nhiều người và của nhiều thế hệ mà vẫn không mất đi tính mới mẻ và tươi mát. Đoàn sủng cũng là nguồn mạch của sức mạnh giáo hoá rất đặc biệt của các phong trào và các cộng đoàn mới.

Đây tôi muốn nhắc đến một sự huấn luyện mà xuất phát điểm là một cuộc cải hoán tâm hồn sâu xa. Không phải là ngẫu nhiên mà những thực tại mới mẻ này của Giáo Hội đem về được nhiều người hoán cải, những người từ xa mà đến.. Vào điểm khởi đầu của quá trình hoán cải này, luôn luôn có một sự gặp gỡ được Chúa Kitô là Đấng biến đổi đời sống tận căn; một cuộc gặp gỡ thực hiện được nhờ những chứng nhân khả tín là những người làm sống lại trong phong trào kinh nghiệm độc nhất của những môn đệ đầu tiên: Hãy đến mà xem (x. Ga 1,46). Luôn luôn có một cái trước và sau trong đời sống của những ai thuộc về các phong trào và cộng đoàn của Giáo Hội. Đối với một số người, cuộc hoán cải tâm hồn thường là một quá trình từng bước đòi hỏi thời gian. Đối với một số khác, cuộc hoán cải lại là một kinh nghiệm chớp loà bao quát và đột xuất.

Nhưng trong cả hai trường hợp, sự hoán cải đều được sống như một quà tặng nhưng không của Thiên Chúa, một thứ quà tặng khiến

tâm hồn tràn trề niềm vui và trở nên lợi ích thiêng liêng cho toàn thể đời sống của đương sự. Biết bao thành viên của các phong trào và cộng đoàn mới đã có thể lặp lại lời nói của André Frossard, một nhân vật cải giáo: Thiên Chúa hiện hữu, tôi đã gặp Ngài. Huấn luyện là môi trường đặc ân trong đó những phong trào và cộng đoàn rất đa dạng diễn tả đoàn sủng của mình. Mỗi đoàn thể đặt cơ sở cho quy trình huấn luyện [con người] của mình trên một phương thức sư phạm đặc thù rõ ràng mà đặc điểm là quy về Chúa Kitô. Phương thức ấy bao giờ cũng tập trung vào những gì là thực sự thiết yếu, đánh thức dậy nơi con người ơn gọi hay căn tính do bí tích thanh tẩy mang lại và làm nên tính cách môn đệ đích thực của Kitô hữu. Điều này là hết sức căn bản theo ý nghĩa không chịu làm biến chất Tin Mừng theo cách nêu lên sự thánh thiện như một lý tưởng bõ công theo đuổi. Phương thức này được khai triển bên trong những cộng đoàn Kitô hữu nhỏ vốn dùng để làm điểm tham chiếu và nơi nâng đỡ thiết yếu, ngược lại cái xã hội bị phân hóa cực độ ngày nay, trong đó sự cô đơn và những tương quan phi nhân cách lại là quy luật; và phương thức này có tính cách toàn vẹn theo ý nghĩa tất cả mọi chiều kích của đời sống đều được trân trọng và đòi hỏi, tạo nên nơi thành viên một cảm thức thân thuộc trọn vẹn.

Tuy nhiên cảm thức ‘thân thuộc’ này khác với tính cách thành viên trong các đoàn thể hay hội nhóm tu trì khác. Thành viên của một phong trào hay cộng đoàn mới biểu lộ điển hình một cảm thức mạnh mẽ về sự thân thuộc đối với, và về tình yêu thương dành cho, Giáo Hội. Do đó, không có gì nguy hiểm khi khẳng định rằng những phong trào và cộng đoàn mới này là những trường học đích thực cho việc huấn luyện các kitô hữu ‘trưởng thành’. Như Đức hồng y Joseph Ratzinger đã viết cách đây ít năm, những tổ chức này là những phương thức mạnh mẽ sống đức tin có khả năng khuyến khích các cá nhân, bằng cách đem lại cho họ niềm vui và sức sống; đức tin của họ thực sự có ý nghĩa đáng kể đối với thế giới [13]. Hình ảnh của chúng ta sẽ còn chưa đầy đủ nếu chưa đề cập đến ít nhiều vai trò mà những tổ chức này có thể đóng trong bối cảnh của Châu Mỹ Latinh, nơi mà lòng đạo đức bình dân bắt rễ và

khuếch tán sâu xa. Những phong trào của Giáo Hội và những cộng đoàn mới cống hiến những khoa sư phạm về loan báo Tin Mừng có khả năng định hình cho lòng đạo đức này: Những khía cạnh quan trọng của lòng đạo đức bình dân có thể được tiếp thu và đào sâu, và giá trị của chúng trong đời sống dân chúng có thể được lưu tồn [14].

Những phong trào và những cộng đoàn mới đáp ứng lại một nhu cầu khẩn thiết thứ hai rất quan trọng, đó là nhu cầu .làm chứng tá mạnh mẽ.. Mọi công tác huấn luyện Kitô giáo đều phải có yếu tố truyền giáo bởi vì ơn gọi Kitô hữu, do bản chất, là ơn gọi làm tông đồ. Công cuộc hỗ trợ các nhà truyền giáo giúp các tín hữu đã lãnh nhận phép rửa khám phá trọn vẹn ơn gọi của mình; giúp họ vượt qua chước cám dỗ của tính vị kỷ hẹp hòi và nguy cơ tinh vi nhìn xem phong trào hay cộng đoàn như một nơi ẩn trú hay một phương cách để trốn tránh những rắc rối của cuộc đời trong một môi trường ấm áp của tình bằng hữu.

Đáng lưu ý trong số những đặc điểm của việc dấn thân truyền giáo tìm thấy nơi những phong trào và cộng đoàn mới chính là khả năng không thể chối cãi khơi dậy nhiệt tình tông đồ và lòng dũng cảm truyền giáo nơi giáo dân. Các tổ chức này biết cách khơi dậy tiềm năng tâm linh nơi người giáo dân bằng cách giúp họ tháo gỡ những rào cản do tính nhút nhát, sợ hãi, tự ti mặc cảm sai lầm mà nền văn hoá thế tục ngày nay tạo nên trong tâm khảm của nhiều Kitô hữu. Nhiều thành viên của các tổ chức này đã trải nghiệm một sự biến đổi nội tâm sâu xa, nhiều khi chính họ cũng còn lấy làm ngạc nhiên; thực ra, nhiều người có lẽ đã chẳng bao giờ tưởng tượng bản thân họ lại đi rao giảng Tin Mừng theo cung cách này hay tham dự tích cực như thế vào sứ mệnh của Giáo Hội.

Các phong trào biết cách khơi dậy khát vọng làm môn đệ Chúa Giêsu Kitô, một khát vọng thường xoay chuyển các cá nhân, các cặp vợ chồng, và thậm chí toàn thể cả gia đình để bỏ lại mọi sự hầu ôm trọn sứ mệnh truyền giáo. Các phong trào và cộng đoàn mới không chỉ nêu những gương sáng cá nhân, mà lại còn đưa ra công bố trực tiếp thông điệp Kitô giáo, do đó tái khám phá giá trị của kerigma như một phương

pháp loan báo Tin Mừng và dạy giáo lý. Trong chiều hướng đó, các phong trào và cộng đoàn mới đang đáp ứng lại một trong những nhu cầu khẩn thiết nhất của Giáo Hội ngày nay, là việc giảng dạy giáo lý cho người trưởng thành, được hiểu như việc khai tâm Kitô giáo đích thực biểu lộ giá trị và vẻ đẹp của bí tích thanh tẩy. Một trong những trở ngại lớn nhất cho việc loan báo Tin Mừng luôn luôn là tập quán hay thói quen hàng ngày, nó làm mất đi tính cách mới mẻ và sức mạnh thuyết phục của việc làm chứng tá và việc hỗ trợ công cuộc truyền giảng của Kitô giáo. Các phong trào phá vỡ cung cách làm việc tông đồ theo thói thông thường; các tổ chức này xem xét lại các phương pháp, tìm cách tiếp cận và đề nghị những cách thức mới. Họ hướng dẫn những nỗ lực một cách can đảm và tự nhiên. Họ chú ý đặc biệt đến những ai đang phải đau khổ, những người nghèo khó và những người ở ngoài lề xã hội. Có biết bao nhiêu công tác xã hội phát xuất từ sáng kiến của họ!

Họ không chờ đợi những kẻ không còn thực hành đức tin tự sức mình trở về với Giáo Hội: Những tổ chức này tìm kiếm ra những người ấy. Họ không do dự vươn tay ra bằng cách xuống phố và tới các quảng trường, vào các siêu thị, ngân hàng, trường học, viện đại học, và bất cứ nơi đâu có thể tìm thấy họ. Nhiệt tình truyền giáo của họ đem đi tới .tận cùng trái đất.. Và các tổ chức ấy phát triển; chứng tỏ cho thấy đoàn sủng phát sinh ra các tổ chức ấy có thể nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu của những người nam, nữ ở khắp nơi, thuộc mọi văn hoá và truyền thống.

Và không phải chỉ có thế. Hiện diện trong cơ cấu của các Giáo Hội địa phương, các tổ chức này được biến đổi thành ra những dấu chỉ hùng hồn của tính phổ quát của Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội. Mối liên hệ đặc biệt của các tổ chức này với tác vụ của Vị kế nhiệm thánh Phêrô tìm thấy nguồn gốc ở đây. Quả thực, thật là đáng ngạc nhiên khi chứng kiến viễn tượng truyền giáo Chúa Thánh Linh đã khơi dậy hôm nay qua những đoàn sủng mới mẻ này. Các phong trào và cộng đoàn mới đã trở nên những trường truyền giáo thực sự đối với rất nhiều giáo dân. Trong Giáo Hội ngày nay có rất nhiều cuộc đàm luận về

công cuộc loan báo Tin Mừng: các hội nghị, các hội nghị chuyên đề, các cuộc hội thảo theo chủ đề vẫn cứ được tổ chức; sách và các bài vở theo chủ đề vẫn đang được phát hành, và các tài liệu chính thức vẫn đang được công bố.

Trong khi chúng ta làm rất tốt việc thảo luận công cuộc loan báo Tin Mừng theo cung cách này, vì điều đó là sinh tử đối với Giáo Hội và đối với thế giới, thì vẫn có một nguy cơ rất thực là bị mắc kẹt mãi ở bình diện lý thuyết thuần túy, là cứ làm ra những kế hoạch mà mãi mãi chỉ là kế hoạch, có thể nói như thế, cứ nằm ỳ trên giấy tờ. Nhưng những đoàn sủng mới này làm phát sinh ra những nhóm người; nam, nữ, thanh niên, người trưởng thành; họ vững vàng, đầy nhiệt huyết, và sẵn sàng rao giảng Tin Mừng. Ở đây chúng ta không luận bàn về những khái niệm mang tính lý thuyết, nhưng là về những dự án 'sống động' Đã được trải nghiệm trong đời sống bản thân, cụ thể của những cá nhân và trong đời sống của rất nhiều cộng đoàn Kitô hữu. Đó là những dự án sẵn sàng để thực hiện... Đây chính là sự phong phú lớn lao của Giáo Hội hôm nay.

Làm sao ta lại ngạc nhiên trước số lượng và phẩm chất của những hoa trái do những đoàn sủng mới mang lại trong Giáo Hội! Nguyên lý theo Tin Mừng 'Cứ xem họ sinh hoa quả nào thì biết họ là ai' (x. Mt 7,16) vẫn đúng hôm nay. Nhờ những đoàn sủng này nhiều người đã gặp được Chúa Kitô lần đầu tiên trong đời và tin tưởng vào Ngài hoặc đã trở về với Giáo Hội và lãnh nhận các bí tích sau bao nhiêu năm xa cách. Rất nhiều người đang chỉ là mang danh Kitô hữu thôi nay đã trở nên những người có xác tín và dám dấn thân. Biết bao là hoa trái của sự thánh thiện đích thực bằng đời sống! Biết bao gia đình đã được tái lập trong tình tương thân tương ái! Biết bao nhiêu ơn gọi linh mục, đời sống thánh hiến, và những cung cách mới biểu lộ đời sống giáo dân theo những lời khuyên của Tin Mừng! Những đoàn sủng mới này công bố thông điệp nền tảng cho thế giới hôm nay: Kitô giáo quả thực là đáng giá; đi theo tiếng gọi của Chúa Kitô thật là bõ công. Hãy thử mà xem cho chính bản thân bạn! Như chúng ta đã thấy, các phong trào của

Giáo Hội và những cộng đoàn mới thực sự là tặng phẩm quan phòng của Thiên Chúa ban cho Giáo Hội, một tặng phẩm chúng ta phải đón nhận với một cảm thức sống động của lòng tri ân và tinh thần trách nhiệm sao cho cơ hội những tặng phẩm đó đem đến không bị phung phí. Món quà tặng này vừa là một trách vụ vừa là một thách đố cho người giáo dân cũng như cho các Mục Tử của Giáo Hội. Trách vụ nào và thách đố nào?

Đức Gioan Phaolô II không khi nào mệt mỏi nhấn mạnh rằng các phong trào của Giáo Hội và những cộng đoàn mới được mời gọi giữ vị trí .cách khiêm tốn. Trong giáo phận và giáo xứ, phục vụ Giáo Hội với một thái độ hoàn toàn không biết đến tự hào và tự tôn đối với những thực tại khác và với một tinh thần đích thực của sự cộng tác chân thành cùng với sự hiệp thông trong Giáo Hội. Và đồng thời Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng các vị Mục tử - giám mục, cha xứ; phải đón nhận những tổ chức này 'một cách thân tình', nhìn nhận và tôn trọng những đoàn sủng đặc thù của họ và đồng hành với họ với mối quan tâm của tình phụ tử [15]. Quy tắc vàng của thánh Phaolô áp dụng ở đây: *'Đừng dập tắt Thánh Thần' chớ khinh thường ơn nói tiên tri, nhưng hãy cân nhắc mọi sự; điều gì tốt thì giữ'* (1 Tx 5,19-20). Sự mới mẻ lớn lao những phong trào trong Giáo Hội và những cộng đoàn mới đem lại cho Giáo Hội hiển nhiên đặt ra những câu hỏi và gây nên một sự lúng túng nào đó đối với cách thức làm việc đã xác lập bấy lâu nay trên bình diện mục vụ hàng ngày. Như Đức Gioan Phaolô II đã nói: 'Khi Thánh Thần can thiệp, chúng ta luôn luôn bị ngạc nhiên. Thánh Thần gây nên những biến cố mà tính cách mới mẻ khiến chúng ta phải sững sờ' [16]. Như chúng ta đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, những phong trào là một thách đố và là một lời mời gọi lành mạnh mà đối với điều đó Giáo Hội phải đáp ứng lại bằng ơn gọi. Chính lối sống Kitô hữu đến tận cùng của các phong trào này là bản cáo trạng đối với Kitô giáo đã mệt mỏi (Bênêđíctô XVI) của nhiều người đã lãnh nhận phép rửa, thứ Kitô giáo hời hợt đang đầy dẫy với sự hỗn độn.

Aleksander Mien, một linh mục bất đồng chính kiến Nga bị ám sát

vào năm 1990, đã nhận xét một cách trêu chọc trong những năm bách hại tôn giáo rằng kẻ thù lớn nhất của Kitô hữu không phải là chủ nghĩa vô thần chiến đấu của nhà nước Sô Viết, nhưng khá lại là thứ ngụy Kitô giáo của nhiều người đã chịu phép rửa tội [17]. Những lời này gây khó chịu cho lương tâm chúng ta. Phân tích cho đến cùng, kẻ thù thực sự và lớn nhất của Kitô hữu chính là tính tầm thường và tính đề kháng lại đức tin chân thực của Tin Mừng. Với lòng say mê tràn đầy đối với sứ mệnh, các phong trào này cũng thách đố những định kiến của chúng ta về vấn đề 'là Giáo Hội', điều này có lẽ quá tiện lợi và quá thích ứng với tinh thần của thời đại. Ít năm trước đây, Đức hồng y Joseph Ratzinger có nhắc đến một chủ nghĩa thực dụng màu xám trong đời sống hàng ngày của Giáo Hội (...) trong đó mọi sự đều có vẻ là 'công việc thường lệ', nhưng trong đó đức tin thực ra đã bị xói mòn và bị quăng vào mớ hỗn độn [18].

Quan điểm 'giữ gìn cho yên ổn' của Giáo Hội vốn rất thịnh hành trong ít nhiều giới ngày nay phát xuất từ sự thách đố trực tiếp bởi lối nhìn của các phong trào về một Giáo Hội truyền giáo dám can đảm hướng đến những biên cương mới. Lối nhìn thứ hai này phải giúp các chương trình mục vụ của giáo xứ cũng như giáo phận phục hồi lại yếu tố chiến đấu mang tính ngôn sứ rất cần thiết. Giáo Hội ngày nay rất cần có yếu tố này. Giáo Hội cần phải mở ra đón nhận cái mới mẻ do Thần Khí ban cho. *'Này Ta sắp làm một việc mới, việc ấy manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao?'* (Is 43,19).

Về phần các phong trào trong Giáo Hội và những cộng đoàn mới, huấn quyền của Đức Bênêđíctô XVI đã nhìn nhận tính cách liên tục trọn vẹn nơi giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II. Ngài đã nhận thức từ lâu công cuộc phục vụ mà những tổ chức này đem lại cho sứ mệnh của Giáo Hội. Trong khi còn là Tổng Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngài đã viết: 'Người ta ghi nhận rằng một cái gì mới mẻ đang bắt đầu. Ở nơi đây Kitô giáo xuất hiện như một thực tại mới mẻ, và được nhận thức như một lối sống; có thể sống; trong thế giới ngày nay bởi những người thường đã đến từ xa.. Và ngài thêm: 'Ngày nay có những Kitô hữu bị cô

lập ở bên lề sự hiểu biết kỳ lạ của chúng ta về cái hiện đại những người đang muốn thử những lối sống mới. Trong khi những tổ chức ấy chưa có thể thu hút sự chú ý của công luận được bao nhiêu, thì đường lối của họ không nghi ngờ gì nữa đang chỉ ra con đường của tương lai [19].

Theo Đức hồng y Ratzinger hồi đó, các phong trào trong Giáo Hội và các cộng đoàn mới mang lại một cái gì mới mẻ và điều ấy khiến cho các tổ chức này nên như một thứ lời ngôn sứ về tương lai. Và bây giờ trong tư cách là Giáo hoàng, Đức Bênêđíctô XVI vẫn tiếp tục trung thành với sự hiểu biết rất tinh tế và riêng tư này về sự tồn tục của Giáo Hội. Vào hôm bế mạc ngày Quốc Tế Giới Trẻ tại Cologne trong tháng Tám năm 2005, ngài đã nói với các giám mục Đức: Giáo Hội phải đánh giá những thực tại này trong khi hướng dẫn họ với sự khôn ngoan mục vụ, sao cho họ có thể đóng góp những tặng phẩm của họ vào việc xây dựng cộng đoàn theo cung cách hết sức tốt có thể.. Và ngài kết luận: 'Các Giáo Hội địa phương và các phong trào là những thực tại bất khả tách biệt, nhưng đúng ra là cả hai làm nên cơ cấu sống động của Giáo Hội' [20].

Những tổ chức này là những biển chỉ đường quan trọng cần phải dùng như một la bàn trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng của Giáo Hội hôm nay ❑

Đức TGM Stanislaw Rylko

Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân

[Sưu tầm của GDHT]

GHI CHÚ:

[1] x. L. Sabourin, .Il Vangelo di Matteo. Teologia e Esegesi., cuốn II, Rôma 1977, tr. 1069-1070.

[2] Bênêđíctô XVI, thánh lễ tại Marienfeld, L.Osservatore Romano, 26.8.2006.

[3] x. Gioan Phaolô XVI, diễn văn tại Đại Hội Đồng CELAM, 9.3.21983, .Insegnamenti di Giovanni Paolo II. VI, 1 (1983), tr. 690-699.

[4] Gioan Phaolô II, tông thư .Novo Millennio Ineunte., số 40.

[5] Bênêđíctô XVI, Gặp gỡ các giám mục Đức. L.Osservatore Romano, 26.8.2005.

[6] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn Christifideles Laici., số 29.

[7] Gioan Phaolô II, bài giảng áp lễ Chúa Hiện Xuống, L.Osservatore Romano, 31.5.1996.

[8] x. Gioan Phaolô II, thông điệp .Redemptoris Missio,. số 86.

[9] Gioan Phaolô II, cho thành viên các phong trào trong Giáo hội và các cộng đoàn mới, vào áp lễ Chúa Hiện Xuống, L.Osservatore Romano, 5.6.1998.

[10] J.Ratzinger, thánh lễ cho cuộc bầu Giáo hoàng., L.Osservatore Romano, 22.4.2005.

[11] Se ci fosse una educazione del popolo tutti starebbero meglio. Appello., Atlantide. Số 4/12/2005, tr. 119.

[12] Gioan Phaolô II, .Christifideles Laici., số 24.

[13] x. J.Ratzinger, .Il sale delta terra. Cristianesimo e Chiesa cattolica nella svolta del millennio., Edizione San Paolo, Milan 1997, tr. 18.

[14] x. Phaolô VI, Tông huấn .Evangelii Nuntiandi., số 48.

[15] x. Gioan Phaolô II, thông điệp .Redemptoris Missio., số 72.

[16] Gioan Phaolô II, cho thành viên các phong trào trong Giáo hội và các cộng đoàn mới, đd. L.Osservatore Romano, 5.6.1998.

[17] x. T. Picus, Aleksander Mien, .Verbinum Warzawa. 1997, tr.37.

[18] Xem J Ratzinger, .Fede, Verità, Tolleranza. Il cristianesimo e le religioni del mondo., Cantagalli, Siena 2003, tr. 134.

[19] x. J Ratzinger, Il sale della terra, sđd., tr. 145-146.

[20] Bênêđíctô XVI, gặp gỡ các giám mục Đức, đd.

THÔNG CÁO
Về việc được gọi là "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI".

[LGT] - Ngày 14/04/2015 ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM ra THÔNG CÁO: Về việc được gọi là "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI" như sau:

Từ năm 2010, một số người quảng bá những lời gọi là "Sứ điệp từ trời". Các "Sứ điệp" này được cho là lời của Đức Chúa Giêsu nói với người mang tên "Maria Devine Mercy", được dịch sang tiếng Việt "Maria Lòng Chúa Thương Xót" hoặc "Maria Tông Đồ Lòng Chúa Thương Xót".

Cho đến nay, đã có hơn 1.100 Sứ điệp được phổ biến trên mạng Internet, hoặc trong ba tập sách mang tựa đề "Sách Sự Thật" . Tại nhiều nơi ở Việt Nam, không ít người phổ biến những sứ điệp này, hoặc mang tính cách cá nhân, hoặc trong các nhóm cầu nguyện, thậm chí các sứ điệp ấy còn được phổ biến trên một số tòa giảng.

Dựa vào Huấn thị "Normac S Congregationis pro Doctrina Fidie de Modo procedendi in jusdicandis prasumptis apparationibus ac revelationibus die 25 Februarii 1978 ("Những quy tắc của Thánh Bộ Đạo lý Đức tin về phương pháp tiến hành khi phải đánh giá những hiện tượng được coi như là những cuộc hiện ra và những mạc khải, ngày 25 tháng 2 năm 1978"). Ủy ban Đức tin nhận định như sau:

1. Tác giả luôn ẩn danh. Không ai biết được tư cách đạo đức của người tự cho là nhận được mạc khải.

2. Về nội dung,có nhiều điều không phù hợp với Giáo lý Công giáo:

- Các Sứ điệp tin vào thuyết "Ngàn năm" (Millélarisme) là lạc thuyết đã bị Hội Thánh lên án.
- Ủng hộ Đức Thánh Cha Bênêđíctô XVI, đang khi đó lại không chấp nhận và có lời xúc phạm đến Đức Thánh Cha Phanxicô.
- Nhiều điều mập mờ lẫn lộn giữa sự thật và sai lầm trong cách giải thích liên quan đến màu nhiệm Đức Kitô, Huần quyền, bí tích, luân lý.

3- Về hiệu quả: các sứ điệp không mang lại bình an tâm hồn, nhưng gieo rắc sự sợ hãi hoang mang cho nhiều tín hữu. Vì thế các tín hữu Công giáo sẽ không đọc, không phổ biến và không rảo giảng các "Sứ điệp từ trời" này.

Nguyện xin Thần khí sự thật hướng dẫn các tín hữu đón nhận Tin mừng của Chúa Giêsu theo Giáo huấn của Hội Thánh ❑

Làm tại Trung tâm Mục vụ Sài Gòn, ngày 14 tháng 4 năm 2015

+ Phaolô Bùi văn Đọc

Tổng Giám Mục TGP. Tp. HCM
Chủ tịch HĐGM Việt Nam

+ Giuse Nguyễn Năng

Giám mục GP. Phát Diệm
Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin

NHẬN ĐỊNH VỀ SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

[LGT] - *Phong trào SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI đã được Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục VIệt Nam lên án qua Thông Cáo đề ngày 14-4-2015. Để rõ hơn về lịch sử hình thành và những điểm sai lạc của phong trào nầy, xin kính gởi bài viết "**Nhận định về phong trào Sứ điệp từ trời**" dưới đây của Linh mục Giuse Lâm Văn Sỹ, Dòng Đa Minh Việt Nam, để anh em tham khảo.*

Phong trào mệnh danh là "Sứ điệp từ trời" đã xuất hiện từ tháng 11 năm 2010 tại Châu Âu, và cho đến nay đã được quảng bá hầu như rộng khắp trên toàn thế giới.

Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta đã nghe nói hoặc đã từng đọc qua các "Sứ điệp từ trời". Điều đó ít nhất cũng cho thấy tầm ảnh hưởng và tính chất thu hút của phong trào mới này. Điều đáng nói là có nhiều người đã tin và đang góp phần quảng bá cho các "Sứ điệp trời". Riêng tại Việt Nam, phong trào "Sứ điệp từ trời" cũng đang rộ lên như một hiện tượng đáng quan ngại. Tại nhiều giáo xứ, người ta thấy xuất hiện các hội cầu nguyện Mân Côi,

nhưng thực chất là hội quảng bá các "Sứ điệp từ trời". Điểm nổi bật của các hội này là thái độ chống Đức giáo hoàng, và đây cũng là một trong các chủ đề thường gặp trong các "Sứ điệp từ trời". Nhiều tín hữu đã "lỡ" đọc các "Sứ điệp từ trời" thì cảm thấy hoang mang vì rơi vào cảnh "tiến thoái lưỡng nan". Nếu không tiếp tục đọc thì sẽ có nguy cơ bị án phạt như các sứ điệp đã đe dọa, còn nếu tiếp tục thì không biết các sứ điệp sẽ dẫn mình tới đâu. Bởi vậy, sau khi đã tìm hiểu các "Sứ điệp từ trời" và tham khảo một số bài viết được phổ biến trên mạng internet, chúng tôi muốn viết bài nghiên cứu này như một sự góp phần soi sáng vấn đề, và cũng để cung cấp ít nhiều tư liệu cho những vị có thẩm quyền hầu có thể thẩm định vấn đề cách khách quan.

Trong phần trích dẫn các sứ điệp, đôi khi vì yêu cầu chính xác của văn bản, chúng tôi phải dịch lại từ nguyên bản tiếng Anh thay vì lấy từ trang <<sudieptutroi.com>> bằng tiếng Việt.

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ PHONG TRÀO "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI"

1. Người sáng lập phong trào "Sứ điệp từ trời" là ai?

Phong trào "Sứ điệp từ trời" gắn với một cái tên mà hiện nay đã trở thành nổi tiếng: "Maria Lòng Chúa Thương Xót" [1]. Đây chính là người sáng lập phong trào. Thoạt đầu, hầu như không ai biết được được đích xác Maria Lòng Chúa Thương Xót là ai. Trên trang mạng chính thức của phong trào, nhân vật này đã tự giới thiệu mình là một phụ nữ Châu Âu, theo đạo Công Giáo, đã có gia đình, và là một doanh nhân. Theo bà, tên gọi "Maria Lòng Chúa Thương Xót" không phải tên thật, mà chỉ là một biệt danh. Bà cho biết rằng Chúa Giêsu muốn bà giữ kín danh tánh để bảo đảm sự an toàn cho gia đình, cũng như để người ta chỉ tập trung vào các sứ điệp mà thôi. Dầu vậy, cũng có người đã cố tìm hiểu xem bà là ai; và hiện nay người ta đã xác định được khá chắc chắn rằng bà là một phụ nữ Ái Nhĩ Lan, hiện sống tại thành phố Dublin. Thậm chí có người còn biết rõ tên tuổi thực của bà.

Theo Maria Lòng Chúa Thương Xót, Chúa Giêsu đã tỏ cho bà biết rằng bà là vị Sứ Giả thứ bảy, tức vị Thiên Sứ thứ bảy, được phái đến để mặc khải cho thế gian nội dung của các Ấn trong sách Khải Huyền. Đây là những Ấn mà chỉ mình Con Chiên Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, mới có quyền mở. Chính Ngài sẽ lần lượt mở các Ấn đó; và mỗi lần mở Ấn nào thì Ngài đều mặc khải cho bà để bà thông đạt lại cho người khác. Cũng vì vậy, Đức Giêsu đã xác định với bà rằng bà là vị ngôn sứ của thời cuối cùng (Sứ điệp ngày 13-07-2012).

Kể từ tháng 11 năm 2010, bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã liên tục nhận được các sứ điệp từ trời. Các sứ điệp này chủ yếu do Chúa Giêsu tỏ cho biết, nhưng cũng có khi do Chúa Cha hoặc do Đức Trinh Nữ Maria. Tính đến nay đã có hơn 1.100 sứ điệp khác nhau. Nội dung chính của các sứ điệp xoay quanh việc cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, và tiên báo sự gần kề của ngày Chúa trở lại. Theo bà Maria, các sứ điệp nhằm chuẩn bị cho thế giới sẵn sàng chờ đón ngày Chúa trở lại, sau khi đã trải qua thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện. Cho đến nay, bà vẫn không ngừng nhận được các sứ điệp mới.

2. Việc quảng bá Phong trào Sứ điệp từ trời

Nhờ vào các phương tiện thông tin đại chúng, cho đến nay phong trào Sứ điệp từ trời đã được quảng bá rộng rãi trên toàn thế giới. Trang FaceBook “Chúa Giêsu đối với nhân loại” (Jesus to Mankind) của bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã thu hút khá nhiều người đọc. Tính đến nay, bà đã nhận được hơn 17.000 ý kiến yêu thích. Ngoài ra, bà còn lập trang mạng www.thewarningsecondcoming.com để quảng bá các sứ điệp của mình. Có một nhóm thiện nguyện viên người Việt đã dịch trang mạng này sang tiếng Việt và cập nhật liên tục, với tên gọi <<sudieptutroi.com>>. Các sứ điệp đã công bố còn được sưu tập lại và xuất bản thành sách. Cho đến nay đã có ba tập sách (I, II và III) lần lượt được xuất bản với tựa đề “Sách sự thật” (The Book of Truth).

Nhờ trang mạng bằng tiếng Việt nói trên, ngay tại Việt Nam, có

khá nhiều người, thậm chí cả ở vùng quê, đã biết đến phong trào này và thường xuyên theo dõi các sứ điệp mới trên trang mạng của phong trào. Tại nhiều giáo xứ, bắt đầu xuất hiện các nhóm cầu nguyện mệnh danh là "Hội cầu nguyện Mân Côi" nhưng thực chất là các nhóm quảng bá các sứ điệp từ trời. Thậm chí các sứ điệp từ trời còn được phổ biến trên một số tòa giảng. Hiện tượng này một mặt cho thấy tính chất lôi cuốn của phong trào mới, nhưng mặt khác cũng đồng thời là một hiện tượng đáng báo động cho các cơ quan có thẩm quyền trong Hội Thánh.

II. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM SAI LẠC VỀ ĐẠO LÝ TRONG SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI.

Như đã nói trên đây, nội dung chính của sác Sứ điệp từ trời xoay quanh ba chủ đề chính: cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, loan báo sự gần kề của biến cố Chúa tái lâm. Nếu chỉ nhìn thoáng qua thì những nội dung ấy cũng chẳng có gì là mới lạ và cũng không đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu tìm hiểu kỹ nội dung cụ thể của các sứ điệp, người ta thấy lộ ra rất nhiều điểm sai lạc về giáo lý. Điều nguy hiểm ở đây, đó là những điểm sai lạc này trộn lẫn với những giáo lý chân thực, tạo nên tình trạng "vàng thau lẫn lộn", khiến những ai không tinh ý có thể dễ dàng nhiễm phải nọc độc của chúng. Ở đây chúng tôi chỉ giới hạn trong việc nêu lên những sai lầm tỏ tường và nghiêm trọng mà thôi. Để dễ nắm bắt vấn đề, chúng tôi phân chia các điểm sai lạc này thành những đề mục khác nhau tùy theo những khía cạnh liên quan. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng chỉ có tính chất tương đối, vì các sai lạc trong khía cạnh này có thể cũng liên hệ đến khía cạnh khác, do mối liên hệ chặt chẽ của tổng thể các chân lý đức tin Kitô giáo.

1. Những điểm sai lạc liên quan đến Mặc Khải

a) Lập trường "duy Kinh Thánh"(sola scriptura). Đây là lập trường có nguồn gốc từ Phái Tin Lành do Luther khởi xướng. Cách

chung, lập trường này cho rằng chỉ duy mình Kinh Thánh mới là quy chuẩn của đức tin. Những gì không trực tiếp bắt nguồn từ Kinh thánh thì không có giá trị ràng buộc về phương diện đức tin và luân lý. Lập trường này hiển nhiên cũng chối bỏ giá trị quy phạm của Thánh Truyền cũng như Quyền Giáo huấn của Hội Thánh. Một lập trường như thế đã được thể hiện dưới những hình thức khác nhau trong các Sứ điệp từ trời. Chẳng hạn, sứ điệp ngày 25-12-2010 tuyên bố như sau: "Bất kỳ giáo lý nào không bắt nguồn từ Kinh Thánh mà lại tự cho là có thẩm quyền công bố chân lý thì đều là dối trá. Đây là tội chống lại Ta [Chúa Giêsu] và là sự chống báng nặng nề đối với Ta và Chúa Cha Hằng Hữu của Ta". Quan điểm này cũng được lặp lại trong sứ điệp ngày 13-09-2011 với những lời như sau:"Đừng bao giờ cho phép mình chấp nhận bất kỳ sự thật nào khác ngoài những điều có trong Kinh Thánh".

Hẳn nhiên, một lập trường như thế đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh Công Giáo vốn nhìn nhận Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền làm nên một kho tàng đức tin duy nhất. Ngoài ra, đức tin Công Giáo cũng tin nhận Hội Thánh là thầy dạy chân lý, có thẩm quyền chính thức để giải thích những gì chứa đựng trong kho tàng Mặc khải được chính Chúa Kitô ủy thác cho Hội Thánh (xc. GLHTCG, số 80; 85).

b) Coi các mặc khải tư ngang hàng với Kinh Thánh. Một sai lầm nghiêm trọng khác của các Sứ điệp từ trời, đó là coi các mặc khải tư như là có giá trị ngang hàng với Kinh Thánh. Thực ra, việc thẩm định các sứ điệp của bà Maria có phải là mặc khải tư hay không, đó là điều còn phải xem xét. Tuy nhiên, xem ra bà Maria đã tự nhận những sứ điệp của mình là mặc khải tư; và thậm chí bà còn coi "cái gọi là mặc khải tư" này ngang hàng với Kinh Thánh.

Thật vậy, trong một số sứ điệp được được bà Maria phổ biến, người ta đọc thấy rằng Chúa Giêsu đã truyền cho bà viết một cuốn sách; cuốn sách này thực ra không phải do bà viết, nhưng là do chính Chúa viết. Cuốn sách đó có giá trị ngang với Kinh Thánh và

là một phần của Kinh Thánh. Lời khẳng định này được lặp lại nhiều lần trong các sứ điệp khác nhau với những lời lẽ hơn kém. Chẳng hạn sứ điệp ngày 12-11-2010 nói như sau: “Con phải dồn hết tâm lực để viết cuốn sách. Cuốn sách này sẽ giúp cải biến cuộc đời nhiều người, sẽ cứu rỗi các linh hồn; và đây là điều đã được báo trước. Đúng vậy, cuốn sách là điều đã được tiên báo. Con là người viết. Ta là Tác giả. Con đừng ngạc nhiên hoặc choáng ngợp, vì đây là một trách vụ thiêng thánh, và con đã được chọn để làm việc này cùng với Ta. Con sẽ phải mất ba tháng để hoàn tất. Ta muốn con xuất bản cuốn sách trên toàn thế giới. Cuốn sách đó phải được phổ biến rộng khắp, đầy sức mạnh, và được hằng triệu người tìm đọc cũng như sách Kinh Thánh vậy. Này con gái của Ta, con có thể xuất bản cuốn sách dưới danh nghĩa ‘cuộc đối thoại với vị ngôn sứ bí mật’. Con cứ việc làm như thế” (có thể xem thêm sứ điệp ngày 09-02-2013).

Người viết ra sứ điệp trên đây hẳn đã hiểu không đúng về bản chất của Kinh Thánh cũng như vị thế của mặc khải tư. Kinh Thánh là chính Lời Thiên Chúa được mặc khải cho con người và được ghi lại dưới tác động linh hứng của Thánh Thần. Do vậy, chính Thiên Chúa là tác giả thực sự của Kinh Thánh. Về phần bà Maria, việc bà tuyên bố cuốn sách bà sẽ viết có Thiên Chúa là tác giả thì cũng đồng nghĩa với việc cho rằng cuốn sách đó được viết ra với ơn linh hứng chẳng khác gì Kinh Thánh vậy. Đây quả là một sự mạo nhận có tính chất phạm thượng.

Theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, mặc khải công đã nên hoàn trọn cách viên mãn cùng với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô. Kể từ đây, nhân loại không còn phải trông đợi mặc khải nào khác. Bởi đó, những gì liên quan đến đức tin được Thiên Chúa tỏ bày sau này cho các thánh hay một ai đó thì được gọi là mặc khải tư. Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo xác định như sau: “Theo dòng lịch sử, đã xuất hiện những điều gọi là ‘mặc khải tư’, một số trong đó được thẩm quyền của Hội Thánh công nhận. Tuy

vậy, những mặc khải đó không thuộc kho tàng đức tin. Chức năng của chúng không phải là "cải thiện" hoặc "bổ sung" mặc khải vĩnh viễn của Đức Kitô, nhưng để giúp người ta, vào một thời điểm lịch sử nào đó, sống mặc khải của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn" (số 67).

2. Những sai lầm liên quan đến Đức Kitô

a) Sai lầm về mục đích của việc nhập thể. Sứ điệp ngày 24-12-2010 đã bộc lộ một quan niệm sai lạc về mục đích của việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người. Bằng một lối diễn tả mơ hồ, sứ điệp này cho rằng việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người và cuối cùng chịu chết trên thập giá chỉ nhằm khai lòng mở trí, hay thức tỉnh lương tâm của con người để họ nhận biết ơn cứu độ mà Chúa Cha từ ngàn xưa đã hứa ban cho toàn thể nhân loại. Như vậy, việc nhập thể và cái chết của Đức Giêsu chỉ có giá trị giáo huấn và gương mẫu chứ không đem lại hiệu quả là ân sủng tha tội và tái sinh con người vào đời sống mới. Đây quả là một cái nhìn thiếu sót về công trình cứu độ của Đức Giêsu. Có thể trưng ra đây những lời tiêu biểu trong sứ điệp này như sau: "Việc Ta đến trần gian đã được sắp đặt như một cơ hội cuối cùng để thức tỉnh thế gian, ngõ hầu mọi người nhận ra rằng Thiên Chúa tha thứ mọi tội lỗi. Vai trò của Ta là để chỉ cho các con con đường lên Trời, nhờ vào giáo huấn và cái chết của Ta trên thập giá".

b) Quan niệm sai lạc về cuộc Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp của bà Maria còn quảng bá một quan niệm hết sức sai lạc về biến cố Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp này cho rằng sau khi thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện kết thúc thì sẽ là thời Chúa Kitô tái xuất hiện trên địa cầu. Tuy nhiên, cuộc tái lâm này chưa phải đánh dấu thời cùng tận của thế giới để rồi khai mào cảnh "Trời mới đất mới" kéo dài đến thiên thu vạn đại. Trái lại, theo sứ điệp của bà Maria, thời kỳ khai mào cùng với cuộc Quang lâm của Chúa cũng chỉ kéo dài 1.000 năm. Đó là thời kỳ mà Chúa Kitô cai quản địa cầu, và quyền lực Satan bị bứng tận gốc khỏi trần gian. Đây chính là sự

mô phỏng lại lạc thuyết "ngàn năm" vốn đã bị Hội Thánh phi bác từ xưa. Thuyết "ngàn năm" này được thể hiện rõ ràng trong sứ điệp ngày 20-05-2011, trong đó có những đoạn như sau:

"*Nhiều bối rối tồn tại trên thế giới liên quan đến biến cố này. Nhiều người tin rằng Cuộc Quang Lâm của Ta chỉ ra rằng thời tận cùng của thế giới đã đến. Nhưng không phải như vậy, thay vào đó Cuộc Quang Lâm của Ta có nghĩa nói về thời kỳ cuối khi Satan và thuộc hạ của hắn, những kẻ đã tạo ra những đau khổ không kể xiết trên thế giới, sẽ bị trục xuất khỏi Trái Đất trong vòng 1.000 năm.*

Con gái của Ta, Ta sẽ cai trị trái đất trong 1.000 năm. Hãy biết chắc rằng giờ đây Ta đang trông coi các biến cố khi chúng xảy ra trên thế giới. Giờ đây Ta đã chuẩn bị đường lối cho Vương Quốc Mới của Ta trên trái đất và thời gian đó đã gần đến rồi, gần hơn rất nhiều so với những gì người ta có thể nhận ra. Hãy hân hoan vì tin tức này sẽ được tất cả mọi người đón nhận. Đau khổ trên thế giới này sẽ chấm dứt. Một nguồn tình yêu và vinh quang để sẻ chia cho tất cả con cái của Ta, sẽ trào dâng".

Cần lưu ý rằng thuyết "ngàn năm" này từng bị các vị thánh tiến sĩ thời danh như Âugustinô, Tôma Aquinô lên tiếng phi bác. Huấn quyền của Hội Thánh cũng minh nhiên kết án lạc thuyết này, như thấy trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo: "Sự đánh lừa của tên Phản Kitô đã được phác họa trên trần gian mỗi khi người ta cho rằng mình thực hiện được trong lịch sử niềm hy vọng về Đấng Mêssia, một niềm hy vọng vốn chỉ có thể được hoàn thành vượt quá giới hạn lịch sử, nhờ cuộc phán xét cánh chung: Hội Thánh đã bác bỏ sự giả mạo này về Vương quốc tương lai, và cả dưới một hình thức giảm nhẹ của sự giả mạo đó, có tên là thuyết ngàn năm, nhất là dưới một hình thức chính trị của một chủ thuyết Mêssia đã bị tục hóa 'đồi bại tự bản chất'" (số 676).

3. Những điểm sai lạc liên quan đến Hội Thánh

a) Chối bỏ quyền giáo huấn của Hội Thánh. Bằng những cách khác nhau, bà Maria đã chối bỏ thẩm quyền bất khả ngộ của Hội

Thánh xét như thầy dạy chân lý. Như chúng tôi đã phân tích trên đây, qua lập trường "duy Kinh Thánh", bà Maria cũng đồng thời hoặc ít nhất là gián tiếp phủ nhận quyền giáo huấn của Hội Thánh. Sự phủ nhận quyền giáo huấn có tính quy phạm của Hội Thánh dường như còn được diễn tả cách mặc nhiên qua việc bà chủ trương theo kiểu cào bằng rằng "…không một ai trong các con xứng đáng để phán xét hoặc tra xét về người khác. Không ai có quyền hạn hoặc hiểu biết thiêng liêng để đưa ra bất cứ sự đánh giá nào về đạo đức nơi người khác" (Sứ điệp ngày 06-04-2011).

Mặt khác, bà Maria còn đưa ra những lời nhận định sai lạc hoặc những lời cáo buộc thiếu căn cứ về cách thức Hội Thánh thực thi vai trò giáo huấn. Trong nhiều sứ điệp và cụ thể là sứ điệp ngày 26-01-2012, bà Maria xem ra muốn ám chỉ rằng Tòa Thánh đang bị một số phần tử xấu lũng đoạn, cho nên những gì mà các cơ quan thẩm quyền của Tòa Thánh giảng dạy chỉ là bóp méo sự thật về giáo huấn của Chúa; những canh tân Phụng vụ, nhất là nghi thức thánh lễ chỉ là phương pháp phượng tự Công Giáo bất xứng, xúc phạm đến Chúa Giêsu và Chúa Cha. Cũng trong sứ điệp này, bà còn cho rằng Hội Thánh không dạy sự thật; Hội Thánh đã không bao giờ giảng dạy về tính chất nghiêm trọng của tội lỗi (xem thêm các sứ điệp ngày 18-02-2013; ngày 30-09-2013). Thực ra, bà Maria nói như thế tức là bà đã không hiểu rằng Hội Thánh không chỉ là cơ chế hữu hình được vận hành bởi con người, mà trên hết còn là một thực tại thiêng thánh được Thánh Thần hướng dẫn.

b) Chối bỏ quyền của Hội Thánh trong việc quản lý và phân phát các mầu nhiệm thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 31-01-2012 đã cho thấy một quan niệm sai lạc về việc ban các ân xá. Theo sứ điệp này, việc ban ân toàn xá không phải do Hội Thánh mà là do chính Chúa Giêsu ban cho một số người được tuyển chọn để kêu gọi người khác hoán cải. Việc nhận ơn toàn xá này đi kèm với điều kiện phải đọc một kinh đặc biệt trong bảy ngày liền. Kinh này cũng được xác định rõ trong sứ điệp. Thực ra, những điều nói trong sứ

điệp này thực chất chỉ là một sự mạo danh Chúa Giêsu để tự dành cho mình quyền ban ân xá, chứ Chúa Giêsu chẳng bao giờ làm điều đó.

Thật vậy, những điều trong sứ điệp này hoàn toàn trái ngược với ý định của Chúa Giêsu trong việc thiết lập Hội Thánh như là trung gian của ơn thánh (x. Mt 16,19; 18,18). Chúa Giêsu không ủy thác cho một thẩm quyền nào khác ngoài Hội Thánh được ban các ân xá cũng như quy định các điều kiện đi kèm. Chắc hẳn Chúa Giêsu sẽ không phá đổ hay làm ngược lại những gì Ngài đã thiết lập. Về điểm này, Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo dạy như sau:

"Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những hình phạt tạm đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù những tội đó đã được tha thứ. Để hưởng nhờ ân xá, Kitô hữu phải hội đủ những điều kiện được thẩm quyền của Hội Thánh quy định, vì với tư cách là thừa tác viên của Ơn cứu chuộc, Hội Thánh có thẩm quyền phân phát và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh" (số 1471).

c) Đưa ra những phán đoán sai lạc về các Đấng kế vị thánh Phêrô. Trước khi xảy ra biến cố Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI tuyên bố từ nhiệm, bà Maria, trong nhiều sứ điệp, đã từng tiên báo rằng Đức giáo hoàng sẽ bị hạ bệ bởi một âm mưu đen tối trong Giáo triều Rôma (chẳng hạn các sứ điệp ngày 18-01-2012; ngày 11-02-2012; ngày 20-03-2012; ngày 26-05-2012). Nếu các sứ điệp trên đây tiên báo việc Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI kết thúc sứ vụ đại diện Chúa Kitô là do một thế lực xấu xa cưỡng ép ngài, thì chúng ta sẽ phải hiểu sao về những lời tuyên bố của ngài về lý do của việc từ nhiệm? Trong tuyên bố ngày 11-02-2013, ngài đã xác định việc từ nhiệm là do tuổi cao và sức khỏe kém, và việc từ nhiệm là một quyết định tự do. Như vậy, phải chăng chúng ta phải tin vào các sứ điệp của bà Maria để kết tội Đức giáo hoàng là một kẻ dối trá? Hay phải nói ngược lại là các sứ điệp của bà Maria chỉ là trò dự đoán đầy tà ý và cảm tính?

Bên cạnh đó, bà Maria còn phủ nhận sự chính đáng của việc Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm cũng như tính hợp thức

của vị Giáo hoàng sẽ kế vị. Trong sứ điệp ngày 22-07-2013 có những lời lẽ như sau: “Chỉ có một vị chủ chăn của Giáo hội trên Trái Đất được Con Mẹ trao quyền, người vẫn cứ phải là Giáo hoàng cho đến chết. Bất cứ ai khác là kẻ giành quyền ngồi trên Ngai Tòa Thánh Phêrô đều là kẻ mạo danh”.

Đang khi đó, việc các vị Giáo hoàng từ nhiệm, mặc dù hiếm nhưng cũng đã từng xảy ra trong lịch sử Hội Thánh. Cho nên, đó không phải là điều bất khả. Chính bộ Giáo luật 1983, điều 332, §2 dự liệu như sau: “Nếu xảy ra trường hợp Đức giáo hoàng Rôma từ nhiệm, việc từ nhiệm phải được tự do và phải được bày tỏ cách hợp thức thì mới hữu hiệu, nhưng không cần được bất cứ ai chấp nhận”.

Có một điều mà ai đọc các sứ điệp của bà Maria cũng đều dễ nhận thấy, đó là sự chống báng mạnh mẽ nhắm vào người kế vị Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI, tức là Đức giáo hoàng đương kim Phanxicô. Chiều hướng này xem ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhóm cầu nguyện do bà phát động. Trong nhiều sứ điệp khác nhau, bà đã dùng những lời lẽ chống báng rất gay gắt đối với Đức Phanxicô.

Từ trước khi xảy ra biến cố Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm, trong sứ điệp ngày 12-04-2012, bà Maria đã tiên báo một người sẽ được bầu lên thay Đức Bênêđictô. Tuy nhiên, bà phủ nhận tính hợp pháp của cuộc bầu vị Giáo hoàng mới. Bà gọi cơ mật viện Hồng y bầu giáo hoàng mới là những người theo bè Tam điểm, là tổ chức độc ác của Satan. Bà gọi vị Giáo hoàng mới là ngôn sứ giả, là kẻ mạo danh. Điều này nằm trong cùng một chiều hướng với việc bà cho rằng Đức Bênêđictô XVI là vị giáo hoàng đích thực cuối cùng trên trần gian. Trong nhiều sứ điệp khác nữa, bà thường xuyên lặp đi lặp lại cụm từ “ngôn sứ giả” được gán cho người kế vị Đức Bênêđictô. Cũng có khi bà gán cho vị này những “nhãn hiệu” xấu xa khác, như “đầu của Con Mãng Xà” (sứ điệp ngày 13-11-2012); “kẻ mạo danh” (sứ điệp ngày 22-07-2013); “cái sừng nhỏ, kẻ huênh hoang tự đắc ngồi trên Tòa Phêrô” (sứ điệp

ngày 18-02-2013); "con của Satan… kẻ mạo danh trên ngai tòa Phêrô… tên phản Kitô" (sứ điệp ngày 25-02-2013); và còn nhiều điều khác tương tự.

Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria một mặt cho thấy bà không tin rằng Thánh Thần của Chúa Kitô vẫn đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, không ngừng hướng dẫn Hội Thánh đạt đến chân lý toàn vẹn của Chúa Kitô. Mặt khác, thái độ đó còn cho thấy một cái nhìn giản lược về bản chất của Hội Thánh vốn chỉ còn là một cơ chế phàm trần của những tranh giành phe nhóm, những toan tính kiêu căng, mưu đồ thống trị… Cần nhớ rằng Hội Thánh tiên vàn là một mầu nhiệm. Hội Thánh dù bao gồm các tội nhân, nhưng tự bản chất là thánh thiện vì được chính Đức Kitô thánh hóa để trở thành Hiền Thê không tì ố của Ngài (xc. Cđ. Vat. II, Hiến chế về Giáo Hội, số 1-8). Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria có thể coi là một dạng thức của tội ly giáo, khi bà không ngừng rêu rao rằng vị Giáo hoàng đương nhiệm là ngôn sứ giả, là Giáo hoàng mạo danh… (xc. GLHTCG, số 2089).

4. Những điểm sai lầm về luân lý

a) Sai lầm trong quan niệm về luân lý tính dục. Trong sứ điệp ngày 06-04-2011, bà Maria tỏ ra dung túng cho một lối sống tự do về tình dục. Nội dung chính của sứ điệp này xoay quanh việc đừng lên án những người khác tôn giáo, tín ngưỡng hay khác về những sở thích tính dục (sexual preferences). Hẳn nhiên, cần phân biệt giữa tội lỗi và con người. Chúng ta không có quyền lên án các tội nhân, cho dù họ phạm những tội nặng nề nhất. Thế nhưng, cách diễn tả mơ hồ của sứ điệp khiến người đọc có cảm tưởng rằng cũng không nên phê phán sự sai trái của những xu hướng lệch lạc về tính dục. Điều đáng nói ở đây là cụm từ "sở thích về tính dục" được lặp đi lặp lại nhiều lần như một sự nhấn mạnh. Cách dùng cụm từ này thật đáng ngờ! Xem ra nó hàm ý rằng những xu hướng tính dục như đồng tính chẳng hạn, cũng chỉ nên coi là chuyện sở

thích cá nhân chứ không phải là một sự lệch lạc về luân lý. Thế nhưng, đây lại là điều đi ngược lại với Giáo lý của Hội Thánh vốn coi các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là vô trật tự, và nghịch với luật tự nhiên (xc. GLHTCG, số 2357).

b) Quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình.Bà Maria còn đưa ra một quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình khi bà lên án theo cách cào bằng vô điều kiện mọi hình thức giết người, chỉ trừ ra hành động tự vệ. Sứ điệp ngày 26-01-2012 có những lời như sau: “Ngươi không được giết người có nghĩa là ngươi không được giết người khác. Điều này không có ý nói về sự tự vệ nhưng về bất kỳ trường hợp nào khác. Không ai được biện minh cho việc giết người - dù là phá thai, hành hình hay trợ tử. Không người nào được phép” (sứ điệp ngày 15-07-2011 cũng có những lời tương tự).

Hẳn nhiên, Hội Thánh luôn dạy rằng phá thai, trợ tử và những hành động giết người cố ý và không có lý do chính đáng đều là những tội ác nghiêm trọng về luân lý. Tuy nhiên, đối với án tử hình, mặc dù Hội Thánh luôn kêu gọi các chính quyền thực thi lòng khoan dung và giảm thiểu hết mức có thể việc áp dụng án tử hình, nhưng Hội Thánh vẫn luôn công nhận quyền chính đáng của các chính quyền dân sự trong việc áp dụng án tử hình cho những tội phạm hết sức nguy hiểm cho xã hội mà xét thấy không còn cách chọn lựa nào khác. Như vậy, việc áp dụng án tử hình không phải luôn luôn là hành động vô luân, nhưng là điều chính đáng trong một số hoàn cảnh nhất định. Giáo lý này thuộc về truyền thống lâu đời của Hội Thánh, từng được các vị thánh Tiến sĩ thời danh giảng dạy, và nhất là được khẳng định trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo như sau: “Giáo huấn truyền thống của Hội Thánh, sau khi đã xác minh đầy đủ căn tính và trách nhiệm của phạm nhân, không loại trừ việc kết án tử hình, nếu đây là con đường khả thi duy nhất để bảo vệ hữu hiệu mạng sống con người khỏi bị xâm phạm cách bất công” (số 2267).

c) Quan niệm sai lạc về ơn tha tội. Trong sứ điệp ngày 09-07-2012, bà Maria còn quảng bá một quan niệm sai lạc về ơn tha tội

khi cho rằng người nào đọc kinh đọc đặc biệt (do bà chỉ dẫn) trong 7 ngày liên tục thì được ơn xá giải mọi tội lỗi. Điều này hẳn nhiên đi ngược với giáo lý của Hội Thánh vốn cho rằng ơn tha tội được ban thông thường bằng việc lãnh nhận bí tích giao hòa, hoặc trong trường hợp khẩn cấp, bằng việc ăn năn tội cách trọn, chứ không chỉ đơn thuần bằng việc đọc bất kỳ kinh đọc nào (xc. GLHTCG, số 1446; 1452).

Cũng trong sứ điệp nói trên, bà còn đề xuất một kinh đọc đặc biệt khác để xin ơn tha tội cho những người chết trong tình trạng mắc tội trọng. Điều này rõ ràng đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh vốn dạy rằng những ai chết trong tình trạng mắc tội trọng thì sẽ rơi vào sự hư mất đời đời. Do vậy, tất cả những sự hy sinh, công phúc, lời cầu nguyện của người sống cũng không làm thay đổi được phần số của những người đã chết ấy (xc. GLHTCG, số 1035).

5. Những điểm sai lạc về kỷ luật bí tích

Trong các sứ điệp, bà Maria còn chủ trương những điều sai lạc liên quan đến cách thức thực hành hoặc lãnh nhận các bí tích. Hẳn nhiên, Hội Thánh không có quyền thay đổi bản chất của các bí tích, vì các bí tích là do Chúa Kitô thiết lập. Tuy nhiên, Hội Thánh, xét như là người quản lý các Bí Tích và thừa tác viên của ơn cứu độ, có thẩm quyền đưa ra những quy định về hình thức cử hành các bí tích. Những quy định này vì không đụng chạm đến bản chất của Bí tích, nên có thể được canh tân khi cần thiết để thích ứng với những hoàn cảnh mới.

Ở đây, chúng tôi muốn nói đến hai quy định cụ thể của Hội Thánh trong việc lãnh nhận các bí tích. Đó là việc cho phép tín hữu rước lễ bằng tay và luật buộc xưng các tội trọng một năm ít là một lần. Việc Hội Thánh cho phép tín hữu rước lễ bằng tay được xác định rõ ràng trong các văn kiện sau đây: Tông thư Ecclesia de Eucharistia của Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Huấn thị Redemptionis Sacramentum của Bộ Phụng tự và Bí tích. Còn việc

xưng các tội trọng một năm ít là một lần thì được xác định trong Giáo luật 1983, điều 989.

Đáng tiếc là các sứ điệp của bà Maria đã minh nhiên phủ nhận tính hợp pháp của hai quy định trên đây của Hội Thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 06-07-2011 nói như sau: "Bí Tích Thánh Thể Chí Thánh phải được đón nhận trên lưỡi và không được phép đón nhận một cách ô nhơ bởi bàn tay con người. Tuy nhiên, điều này chính là những gì các tôi tớ đã được thánh hiến của Ta đã và đang thực hiện. Các lề luật này đã không được thông qua bởi Ta trong thần khí. Các tôi tớ đã được thánh hiến của Ta đã bị dẫn dắt trên một con đường không phù hợp với các Giáo Huấn từ các tông đồ của Ta".

Còn sứ điệp ngày 09-07-2012 lại khẳng định rằng: "Đối với những người Công Giáo, các con phải lãnh nhận bí tích Hòa Giải hai tuần một lần nếu các con muốn tiếp tục sống trong Ân sủng". Đây vừa là một quan niệm sai lạc về tình trạng ân sủng vì cho rằng tình trạng ân sủng không tùy thuộc vào tình trạng sạch tội trọng và lòng mến Chúa, nhưng tùy thuộc vào nhịp độ nhất định của việc thực hành bí tích. Mặt khác, nó còn chuẩn hóa một lối thực hành bí tích trái với quy định chung của Hội Thánh.

III. THẨM ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

1. Phản ứng từ phía Giáo quyền

Kể từ khi phong trào "Sứ điệp từ trời" khai sinh và được phổ biến rộng rãi, nhiều vị Giám mục thuộc các châu lục khác nhau đã lên tiếng cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như sự lầm lạc của phong trào này. Có thể kể ra một số vị tiêu biểu như:

Đức Tổng giám mục Denis J Hart, giáo phận Melbourne, Úc;

Đức giám mục Fabbro, giáo phận London, Ontario, Canada;

Đức giám mục Stephen Secka, giám mục phụ tá giáo phận Spisska, Slovakia;

Đức giám mục Richard. J. Malone, Tổng giáo phận Buffalo, NY;

Đức Tổng giám mục Mark Coleridge, giáo phận Brisbane, Úc;

Đức giám mục Greg O'Kelly SJ , giáo phận Port Pirie, Nam Úc;

Đức giám mục Andreas Laun of Salzburg, giám mục phụ tá giáo phận Áo [2].

Vì bà "Maria Lòng Chúa Thương Xót" được cho là người đang sống tại Dublin, nên cuối cùng Đức Tổng giám mục Tổng giáo phận Dublin, tức vị chủ chăn có thẩm quyền trực tiếp đối với bà, cuối cùng cũng đã lên tiếng. Mới đây trong một bản Tuyên cáo ra ngày 16-04-2014, Đức Tổng giám mục Diarmuid Martin tuyên bố như sau:

Tòa Tổng Giám Mục Dublin đã nhận được nhiều thỉnh nguyện thư xin xác minh về tính chân thực của những điều tự nhận là thị kiến và sứ điệp do một người tự xưng là "Maria Lòng Chúa Thương Xót" nhận được, và người này được cho là đang sống tại Tổng giáo phận Dublin.

Nay Tổng giám mục Diarmuid Martin muốn khẳng định rằng các sứ điệp này cũng như các thị kiến đi kèm không được Hội Thánh chuẩn nhận, và nhiều điều trong các bản văn đi ngược lại với thần học Công Giáo.

Vậy, không được phổ biến hay sử dụng các sứ điệp này trong các hội đoàn thuộc Hội Thánh Công Giáo [3].

2. Một vài nhận định chung thay lời kết.

Sau khi đã tìm hiểu phong trào "Sứ điệp từ trời", chúng tôi nhận thấy rằng các bản văn tự nhận là "sứ điệp từ trời" không thực sự phản ảnh giáo lý tinh tuyền của Hội Thánh Công Giáo, nhưng chỉ là một thứ giáo thuyết hỗn tạp được góp nhặt hoặc chịu ảnh hưởng từ những nguồn mạch khác nhau, vừa là Công Giáo, Tin Lành, và cả khuynh hướng hành đạo theo nghi lễ cổ điển trước Công đồng Vatican II. Mặt khác, các sứ điệp của bà Maria còn chứa đựng rất nhiều điều bất nhất hoặc mâu thuẫn. Chẳng hạn, khi thì bà chủ trương phải khoan dung với những người "khác về sở thích tính

dục", khi khác lại lên án cách gay gắt những cuộc hôn nhân đồng tính; khi thì bà chủ trương phải cầu nguyện cho những người đã chết trong tình trạng mắc tội trọng, khi khác bà lại cho rằng hình phạt hỏa ngục là đời đời, không thay đổi được (sứ điệp ngày 12-01-2014). Trong các sứ điệp, bà Maria đã từng cảnh báo về một "thứ tôn giáo mới phá hoại Hội Thánh", do một số phần tử xấu trong Giáo triều đang tìm cách gầy dựng (chẳng hạn sứ điệp ngày 20-07-2012). Phải chăng lời kết án ấy trước tiên đã ứng nghiệm vào chính cái giáo thuyết hỗn tạp mà bà đang ra sức phổ biến?

Có nhiều yếu tố khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp từ trời do bà Maria phổ biến.

Trước hết là sự ẩn danh của bà. Mặc dù sự ẩn danh này đã được bà giải thích lý do, nhưng xem ra lý do bà đưa ra không thực sự thuyết phục. Trong phần lớn các trường hợp, sự ẩn danh thường đi đôi với việc không dám nhận trách nhiệm cũng như những hệ lụy về những gì mình nói hoặc làm. Một lá thư nặc danh thường không được coi là có giá trị. Trong lịch sử Hội Thánh, những nhà thần bí, những người nhận mặc khải tư chân chính không bao giờ ẩn danh, mà trái lại, họ sẵn lòng chịu thử thách, hiểu lầm, nghi kỵ, thiệt thòi vì những gì họ nói ra, bởi vì họ thực sự xác tín về những gì mình nói.

Yếu tố thứ hai khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp, đó là những lời tiên báo của bà Maria thường không ứng nghiệm. Cũng có khi những lời tiên báo đó xem ra ứng nghiệm, nhưng chỉ ứng nghiệm cách nửa vời, như trong trường hợp bà tiên báo về việc Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm mà chúng tôi đã phân tích trên đây. Còn những gì bà tiên báo về người kế vị Đức Bênêđictô XVI thì hoàn toàn ngược lại với những gì người ta đang chứng kiến nơi vị Giáo hoàng đương kim, Đức Phanxicô. Nếu quả thực các sứ điệp của bà phát xuất từ Thiên Chúa thì hẳn là không thể tiên báo những điều viển vông như vậy.

Yếu tố sau cùng khiến người ta có đủ cơ sở để phủ nhận tính khả tín của các sứ điệp do bà Maria quảng bá, đó là những điểm sai lầm nghiêm trọng về đạo lý chất chứa trong các sứ điệp của bà. Thông thường Hội Thánh rất cẩn trọng trong việc xác định những mặc khải tư nào được coi là chân thực; và một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu được dựa vào để thẩm định, đó là mặc khải tư ấy không bao hàm những điều sai lạc đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Chỉ nguyên tiêu chí này cũng đủ cho thấy những sứ điệp tự nhận là "từ trời" hay "mặc khải tư" của bà Maria chỉ là ngụy tạo. Những sứ điệp đó không đến từ Thiên Chúa, mà chỉ là sản phẩm của con người. Điều tai hại là chính người tạo ra các sứ điệp ấy lại gán cho chúng một giá trị ràng buộc gần như tuyệt đối mà tự thân chúng không có. Điều này đã gây hoang mang cho không ít các tín hữu đơn thành: có buộc phải tin các "sứ điệp từ trời" hay không? Nếu không tin sẽ phải chuốc lấy những tai họa hay những hình phạt khủng khiếp sẵn sàng ập xuống. Còn nếu tin thì sẽ kéo theo bao nhiêu hệ lụy thực hành do các sứ điệp đề xướng; và rồi, liệu làm như thế có rơi vào tội rối đạo hay không? Bằng ấy câu hỏi đặt ra cũng là lời thỉnh nguyện để các cơ quan thẩm quyền trong Hội Thánh địa phương sớm đưa ra câu trả lời chính thức để soi sáng cho các tín hữu có được sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề này ❑

Lm. Giuse Lâm Văn Sỹ, O.P.

(giaolyductin.org 11.06.2014)

CHÚ THÍCH:

[1] Tên tiếng Anh là "Maria Divine Mercy". Trong trang mạng <<sudieptutroi>>, tên này được dịch sang tiếng Việt là "Maria Tông Đồ Lòng Chúa Xót Thương".

[2] Có thể tham khảo thêm ở trang sudieptutroi-trueorfalse.blogspot.com

[3] Nguyên bản tiếng Anh trong trang mạng chính thức của Tổng Giáo phận Dublin.

Hiện tượng "sứ điệp từ trời" của "Maria Divine Mercy" qua lăng kính thần học tín lý

Những "sứ điệp từ trời" được cho biết là do một tác giả nữ "nặc danh", dưới tên giả là "MARIA DIVINE MERCY" [Maria, lòng thương xót của Thiên Chúa] (từ đây, sẽ được viết tắt là "MDM"), tự xưng mình là người được Thiên Chúa-Ba Ngôi và Đức Maria khải thị và mặc khải: theo ngôn ngữ chuyên môn, thì đó là điều vẫn thường được gọi là một thứ mặc khải tư!

Cho đến bây giờ, tiêu chí để nhận định và đánh giá những hiện tượng loại nầy là "Normae S. Congregationis pro Doctrina Fidei de Modo procedendi in judicandis praesumptis apparationibus ac revelationibus die 25 Februarii 1978" ("Những chuẩn tắc của Thánh Bộ Đạo lý Đức Tin về phương pháp tiến hành khi phải phán đoán đánh giá những hiện tượng được coi như là những cuộc hiện ra và những mặc khải, ngày 25 tháng 02 năm 1978" [từ đây sẽ được gọi tắt là "Những Chuẩn Tắc của Thánh Bộ Đạo Lý Đức Tin 25-2-1978"]) [1]:

"II.3.1.2 – Các tiêu chuẩn để phán quyết, kể cả phán quyết cái nhiên, về tính cách của các cuộc hiện ra hay mặc khải được dư luận cho là sự lạ:

II.3.1.2.A – Các tiêu chuẩn tích cực:

II.3.1.2.A.a) Sự chắc thực theo lương tâm hoặc ít là phỏng đoán mạnh là có thực, sau khi đã điều tra nghiêm túc.

II.3.1.2.A.b) Những hoàn cảnh đặc thù liên quan đến sự hiện hữu và bản tính của sự kiện, đó là:

II.3.1.2.A.b.1 – Tư cách nhân vị của người hay những người đương sự (nhất là sự quân bình tâm lý, sự lương thiện và ngay

thẳng trong đời sống luân lý, sự thành thực và vâng phục thường xuyên đối với Giáo Quyền, khả năng trở về với chế độ thường qui của đời sống đức tin, v.v.) ;

II.3.1.2.A.b.2 – Xét chính nội dung của mặc khải ấy có hợp với tín lý và linh đạo đích thực chăng và có miễn nhiễm sai lầm chăng;

II.3.1.2.A.b.3 – Việc sùng kính lành mạnh và kết quả thiêng liêng dồi dào và thường hằng (thí dụ: tinh thần cầu nguyện, các ơn trở lại, các chứng tá bác ái, v.v.).

II.3.1.2.B – Các tiêu chuẩn tiêu cực:

II.3.1.2.B.a) Sự sai lầm tỏ tường về sự kiện.

II.3.1.2.B.b) Những sai lầm về đạo lý vốn được gán cho là do chính Thiên Chúa, hoặc do Đức Trinh Nữ Maria, hoặc do một vị Thánh nào đó đã bày tỏ cho (tuy nhiên, cũng phải xét đến trường hợp đương sự có thể - dù là vô ý thức – thêm vào nội dung mặc khải vốn thật sự siêu nhiên những yếu tố thuần túy nhân loại, thậm chí cả một sự sai lầm vào đó về trật tự tự nhiên (cf. S. Ignatius, Exercit. N. 336).

II.3.1.2.B.c) Sự tìm kiếm lợi lộc mật thiết gắn liền với chính sự kiện ấy.

II.3.1.2.B.d) Các hành động vô luân mà chính đương sự cũng như những tùy viên của đương sự đã lỗi phạm trong thời gian hoặc nhân cơ hội sự kiện xẩy ra.

II.3.1.2.B.e) Các chứng tâm thần hay các khuynh hướng bệnh tâm thần nơi đương sự, được biết chắc chắn đã là nguồn cảm hứng gây nên sự kiện được coi là siêu nhiên ấy, hoặc chứng bệnh loạn thần kinh hay chứng thác loạn tập thể, hay chứng bệnh nào khác thuộc loại ấy. Cần phải lưu tâm rằng các tiêu chuẩn hoặc tích cực hoặc tiêu cực nầy là để chỉ dẫn chứ không phải để áp đặt, và cần phải liệt kê ra để tăng cường thêm chứng cứ trong trường hợp các tiêu chuẩn gặp gỡ bổ túc cho nhau cách nào đó."

Trên những cơ sở đó, chúng ta sẽ thử đưa ra một vài nhận định sơ bộ về hiện tượng "Sứ điệp từ trời nầy":

a) về tư cách "thị nhân" (visionnaire) của đương sự;

b) về nội dung các "sứ điệp" của đương sự.

I. VỀ TƯ CÁCH "THỊ NHÂN" CỦA ĐƯƠNG SỰ

Trên cơ sở tài liệu "Những Chuẩn Tắc của Thánh Bộ Đạo Lý Đức Tin ra 25-02-1978" liên quan đến chính "đương sự thị nhân", mục "II.3.1.2.A.b.1 – Tư cách nhân vị của người hay những người đương sự (nhất là sự quân bình tâm lý, sự lương thiện và ngay thẳng trong đời sống luân lý, sự thành thực và vâng phục thường xuyên đối với Giáo Quyền, khả năng trở về với chế độ thường qui của đời sống đức tin, v.v.).", chúng tôi nghi ngờ tư cách "thị nhân" của "MDM".

I.1- Thật vậy, mãi cho đến bây giờ, hình như chưa ai biết được đương sự nầy là ai, ngoài cái tên giả là "MARIA DIVINE MERCY"! Là Công giáo, Tin lành, Anh giáo, Chính thống giáo hay Tam Điểm..?

Trong lời "Giới Thiệu" của một số cổ động viên cho Phong trào nầy đăng trên trang Website http: // sudieptutroi.net, có viết: "*Maria Divine Mercy là một phụ nữ đã có gia đình hiện đang sống bên Châu Âu. Cô được Thiên Chúa Cha, Chúa Giêsu cùng Thần Khí cũng như Mẹ Maria ban cho những thông điệp rất quan trọng và cấp bách có liên quan đến Sách Khải Huyền của Thánh Gioan có liên quan đến Cuối Thời nhưng không phải là Tận Thế. Những thông điệp nầy được ban cho cô Maria* ***hầu như mỗi ngày cho tới ngày Chúa Tái Lâm***.

Chúa Giêsu muốn cô giấu tên và cô muốn người ta gọi cô là Maria Divine Mercy – tạm dịch là Maria Tông Đồ Lòng Chúa Xót Thương. Cô nhận được thông điệp kể từ tháng 11 năm 2010 cho đến nay…" [2]

Thái độ úp úp mở mở, nặc danh của đương sự nhằm mục đích gì? Đây có thể là biểu hiện của một sự khiêm tốn, nhưng, ngược lại cũng có thể là biểu hiện của một con người rất gian manh, xảo

quyệt trong nghệ thuật đánh lừa người khác. Cái nguy hiểm nhất của thái độ nặc danh nầy, trước tiên, đó là có khuynh hướng tự biến mình thành tiêu chuẩn, thành thước đo duy nhất của những sự thật liên quan đến Thiên Chúa, Giáo Hội và con người ! Đó chính là điều hoàn toàn đi ngược lại với cung cách hành động của Thiên Chúa và của Giáo Hội! Ai và làm cách nào để có thể là tiêu chí khách quan để khẳng định được đó là những "sứ điệp" từ trời!

Chúng ta thử đọc một vài câu trong "sứ điệp" ngày 02 tháng 4 năm 2012, đầy những ngôn từ hàm hồ và ngụy biện của nó:

"*Hỡi ái nữ của Ta, con hãy nghỉ ngơi đi và hãy cứ để mặc những người không tin những Lời sự thật của Ta tiếp tục đã kích chống báng đi. Con không được phép kháng cự để bảo vệ Lời của Ta, nhưng Ta khuyên con không nên tìm cách giải thích cho những ai không tin những Lời Ta vì đó không phải trách nhiệm của con.*

Hỡi con, không biết con cố gắng biết mấy để chứng thực những lời nầy là từ Ta ban ra cho nhân loại ngày nay, con không được làm thế…" (http: // sudieptưtroi.net).

Ở đây, có vẻ như Thánh Kinh, Thánh Truyền và Huấn Quyền của Giáo Hội hầu như không còn là tiêu chí khách quan tuyệt đối để biện phân các sự thật liên quan đến Thiên Chúa, Giáo Hội và con người, ngoại trừ một phần sách Khải Huyền của Gioan và chính "tác giả là MDM"!

I.2- Nhưng, chiến lược thâm độc và nguy hiểm nhất của "MDM" là phá nát cơ cấu hữu hình của Giáo Hội kitô qua việc ca tụng Đức Giáo Hoàng BÊNÊĐICTÔ XVI và hạ nhục Vị Giáo Hoàng kế vị của ngài, theo thủ đoạn "chia rẽ ra để dễ bề bẻ gãy bó đũa": "*Hãy cầu nguyện cho Đức giáo hoàng BÊNÊĐÍCTÔ XVI,* ***người đang ở trong nguy cơ bị trục xuất khỏi Tòa Thánh Rôma…***

Mẹ kêu gọi tất cả các con của Mẹ khắp mọi nơi hãy cầu nguyện cho Đức giáo hoàng BÊNÊĐÍCTÔ XVI, ***người đang ở trong nguy cơ***

bị trục xuất khỏi Tòa Thánh Rôma... *Một âm mưu do ma qủy đã được đặt ra trong hơn một năm qua sẽ sớm được toàn thế giới biết đến…*

Ngụy Giáo hoàng đang chờ để ra mắt thế giới. *Các con không thể bị lừa gạt bởi vì hắn sẽ không phải từ Thiên Chúa mà đến.* ***Chìa khóa của Tòa Thánh Rôma đã được trả lại cho Chúa Cha, Thiên Chúa Tối Cao sẽ cai trị từ trời..."*** ("Sứ điệp của Mẹ" ngày 20 tháng 3 năm 2012).

Dựa vào đâu mà "MDM" dám khẳng định "*Chìa khóa của Tòa Thánh Rôma đã được trả lại cho Chúa Cha, Thiên Chúa Tối Cao sẽ cai trị từ trời*… ?" Chẳng lẽ trung gian duy nhất còn lại trên trái đất nầy trong tương quan với Thiên Chúa-Ba Ngôi chỉ còn là "MDM"!

II. VỀ NỘI DUNG CÁC "SỨ ĐIỆP"

Nói chung, đây là vấn đề khá phức tạp. Phức tạp, bởi vì ranh giới giữa chính thống và lệch lạc, trong hầu hết các "sứ điệp" của Maria Divine Mercy chỉ là một sợi tơ mành. Bộ áo mặc bên ngoài của những "sứ điệp" nầy có vẻ như là Kitô, Công giáo, nhưng bên trong lại có khuynh hướng của một số giáo phái Tin lành và lệch lạc về mặt thần học tín lý.

II.1- *Liên quan đến Giáo Hội học*

Tham vọng và ý đồ thâm độc của "MDM" là tiêu diệt Giáo Hội hữu hình, vốn là Thân Mình của Đức Giêsu Kitô Phục Sinh, qua đó, sẽ không còn bất cứ giáo hội nào là trung gian giữa Thiên Chúa và con người có thể tồn tại trên hoàn cầu, ngoài "tôn giáo của chính MDM" hay nói đúng hơn ngoài chính "MDM"!

"*Lời dạy của Ta, được duy trì trong Hội Thánh Công Giáo và Giáo Hội sơ khởi của các Tông Đồ, nay đang là mục tiêu đầu tiên bị tấn công trong những mục tiêu khác và sẽ dẫn đến sự phân chia trong Giáo Hội… Hãy cầu nguyện cho Đức BÊNÊĐÍCTÔ XVI của Ta để ngài được luôn mạnh mẽ khi phải đối mặt với bè lũ đối lập…*

Làm sao mà Giáo Hội của Ta, với lề luật mới, phiên bản thật Ta ban cho nhân loại bị chỉnh sửa méo mó, lại có thể đại diện cho Ta được? Không thể được. ***Đây là lý do tại sao Cha Ta sẽ chỉ đạo Giáo Hội của Ngài, các Kitô hữu trung thành, từ thiên đàng. Ngài sẽ nắm giữ chìa khóa cho đến ngày Tái Lâm*** *khi Giêrusalem mới mọc lên, một Giáo Hội Công Giáo thực sự, chỗi dậy từ đống tro tàn được khai hoang bởi tất cả các con cái Thiên Chúa, tất cả các tôn giáo đều qui về một…*" ("Sứ điệp" ngày 07/4/2012; xc. "Sứ điệp" ngày 10/4/2012).

II.2- *Liên quan đến Cánh Chung học*

Viễn kiến cánh chung của "MDM", nói chung, chỉ bó hẹp trong cái khung nhìn của Sách KHẢI HUYỀN, vì thế, thường phiến diện và mang tính khiên cưỡng:

"*Và sau đó sẽ là ngày Tái Lâm của Ta – một phép lạ vĩ đại nhất kể từ khi Ta phục sinh. Đây sẽ chính là ngày Ta đến để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Đây là ngày Ta đến để tụ họp gia đình Ta lại và chúng ta sẽ trở nên một. Đây sẽ là khởi đầu của triều đại Ta* ***khi mà Thiên Đàng và trái đất hợp nhất nên một cho 1.000 năm.***

Tại thời điểm nầy, tất cả sẽ sống theo như Thánh Ý của Cha Ta.

Chúa Giêsu yêu dấu của con" ("Sứ điệp" ngày 31/3/2012).

"*Tất cả những người có tên ghi trong Sách Sự Sống sẽ được nâng lên cả hồn lẫn xác, thân xác sẽ không bị thối rửa và trong sự hiệp nhất trọn vẹn với Ta. Tất cả những người được tuyển chọn sẽ sống theo như Thánh Ý của Cha Ta. Các con sẽ sống trong tình yêu, thanh bình và sung sướng trong triều đại Vinh Quang của Ta trên trái đất 1000 năm*…" ("Sứ điệp" ngày 06/4/2012).

Đây là tàn dư của "thuyết ngàn năm" (millenarismus) vốn đã bị Giáo Hội kết án từ lâu (xem Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, số 676).

II.3- *Liên quan đến nội dung mặc khải*

Thông thường, nội dung của mặc khải chủ yếu liên quan đến đức tin và phong hóa, tức là liên quan đến đời sống thuộc linh của con người; còn đối với MDM, các vấn đề linh tinh như thống nhất tiền tệ, rước lễ qua miệng hay qua bàn tay cũng nằm trong nội dung được mặc khải:

"…*Hỡi con, hãy nói với các con cái của Mẹ là hãy ăn chay vào Thứ Sáu Tuần Thánh nầy để ngăn chặn việc thống nhất tiền tệ quốc tế. Lời cầu nguyện và ăn chay của các con có thể ngăn chặn được điều nầy*…" ("Sứ điệp của Mẹ" ngày 27/3/2012).

"*Bí Tích Thánh Thể Chí Thánh phải được đón nhận trên lưỡi và không được đón nhận một cách ô nhơ bởi bàn tay con người*…" ("Sứ điệp" ngày 06-7-2011).

TẠM KẾT

Trên cơ sở những phân tích trên đây, chúng tôi cho rằng "MDM" không có tư cách là một thị nhân đích thực, và những cái gọi là "sứ điệp" của "MDM" đầy dẫy những lệch lạc về mặt thần học tín lý và nguy hiểm cho đời sống đức tin của tín hữu…

Lm. Phêrô NGUYỄN THIÊN CUNG
giaolyductin.net - [Sưu tầm của GDHT]

Chú Thích :

[1] Xem Nhiều tác giả, *Lược sử Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Tà Pao*, bản việt ngữ của Lm. Phêrô Nguyễn Hữu Đăng, Nxb. Tôn Giáo 2009, trg. 58-60.

[2] Xem "Sứ điệp từ trời được ban cho nhân loại qua chị MARIA DIVINE MERCY", Phần II, lưu hành nội bộ, trg. 001.

THƯ NGỎ
Xây dựng thư viện điện tử Công giáo Việt Nam

Sài Gòn ngày 01 tháng 05 năm 2015

Kính gửi: Quý Đức hồng y, quý Đức cha

Quý linh mục, tu sĩ, anh chị em tín hữu Công Giáo.

Kính thưa Quý Hồng y, Đức cha và anh chị em thân mến,

Hiện nay trong lĩnh vực thư viện điện tử, chúng ta đã thấy có nhiều thư viện của các tôn giáo khác nhưng chưa có một thư viện nào của Công giáo. Cách đây một vài năm chúng ta thấy có thư viện Dũng Lạc, nhưng sau khi người phụ trách là Linh mục Trần Cao Tường và Linh mục Giuse Phạm Văn Tuệ ở New Orleans, Louisiana, Hoa Kỳ, qua đời; thư viện này cũng không còn nữa.

Vì thế, để giúp cho người Công giáo Việt Nam có thể tìm đọc, sử dụng các sách của tiền nhân đã viết trong quá khứ, cũng như để lưu trữ chúng cho thế hệ mai sau, chúng tôi mong muốn xây dựng một thư viện điện tử Công giáo với mục đích là để cho mọi người, không phân biệt tôn giáo, đều có thể sử dụng.

Việc này do một nhóm anh em thiện chí có sáng kiến thực hiện với Đức giám mục Micae Hoàng Đức Oanh làm trưởng nhóm và Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn được tập thể giao nhiệm vụ làm chủ nhiệm thư viện này trong giai đoạn khởi đầu.

Các anh em sau đây sẽ cùng chia nhau các công tác như: thu thập, chọn lọc, phân loại sách vở tài liệu, giao tiếp và kết nối với độc giả, phân tích và xử lý dữ liệu, quản trị mạng, tìm kiếm nguồn lực:

- Gm. Micae Hoàng Đức Oanh
- Lm. Giuse Phạm Bá Lãm
- Lm. Gioan Phêrô Võ Tá Khánh
- Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn
- Anh Tôma Nguyễn Trí Dũng
- Anh Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
- Anh Giuse Nguyễn Trọng Đa
- Anh Philípphê Nguyễn Ngọc Phượng
- Anh Giuse Phạm Văn Tại
- Anh Gioan Baotixita Lê Hải Nam
- Anh Gioan Baotixita Lưu Văn Lộc
- Anh Giuse Trần Quý Hiệp
- Anh Giuse Nguyễn Đức Khang.

Chúng tôi rất mong nhận được sự cộng tác và đóng góp cho thư viện này của tất cả mọi người đang thiết tha với kho tàng văn hoá Công Giáo Việt Nam, của cá nhân hay tập thể, của các dòng tu, các tổ chức và cộng đồng. Việc đóng góp của quý vị sẽ là những viên gạch xây dựng thư viện này cho mọi người.

Quý vị có thể gửi cho chúng tôi những tập tin (files) của sách báo, hình ảnh, tài liệu có sẵn hoặc có thể gửi trực tiếp sách báo đó cho chúng tôi để chúng tôi chuyển thành các tập tin dữ liệu thích hợp đưa vào thư viện này. Các tập tin này sẽ được lưu trữ trong kho dữ liệu chung và được giới thiệu trên trang web để dễ dàng cho việc truy cập. Việc truy cập này hoàn toàn miễn phí vì Chúa là nguồn của sự khôn ngoan và Ngài cho không chúng ta tất cả những ơn lành nên chúng tôi ước mong các tác giả cũng quảng đại chia sẻ cho độc giả trong tinh thần đó.

Chúng tôi cũng rất mong nhận được tất cả những đóng góp ý kiến của quý vị về việc xây dựng, tổ chức, quản lý, sử dụng dữ liệu của thư viện này. Mọi liên hệ, đóng góp xin gửi về địa chỉ:

thuviencgvn@gmail.com hoặc Linh mục Giuse Phạm Bá Lãm, Nhà thờ giáo xứ Hoà Hưng, 104 Tô Hiến Thành, P.5, Q.10, TP.HCM, Việt Nam.

Nhìn về tương lai với niềm hy vọng, chúng tôi xin hết lòng cảm ơn quý Hồng y, quý Đức cha, anh em linh mục, tu sĩ nam nữ, anh chị em tín hữu và mọi người. Xin tất cả cầu nguyện cho công việc này được hoàn thành tốt đẹp theo thánh ý Chúa.

Kính chúc tất cả quý vị luôn an lành, tràn đầy niềm vui và ân sủng của Chúa Phục Sinh.

Kính thư

TM. Nhóm Thực hiện

+ ĐGM. Micae Hoàng Đức Oanh

Giám mục giáo phận Kontum

Địa chỉ liên lạc

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Email: hnoivnguyen@yahoo.ca

ĐTDĐ: 0986. 480. 337

Chủ đề GDHT số 16 (tháng 8/2015)

Ghi chú: Bạn nào muốn có các số GDHT, có thể hỏi nơi Thư Quán thuộc Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn.